ISSN 1859-0276 | Tạp chí điện tử Mặt trận: http://tapchimattran.vn

TẠP CHÍ Mặt trận

Số 242
THÁNG 10/2023

CƠ QUAN CỦA ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM

▶ **Đổi mới và nâng cao chất lượng tổ chức Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư**

▶ **Tăng cường công tác phối hợp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc giữa Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam**

TIẾN TỚI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM LẦN THỨ X, NHIỆM KỲ 2024 - 2029

NỘI DUNG

SỐ 242 (10/2023)

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP PHỤ TRÁCH
ThS. TRƯƠNG THÀNH TRUNG

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
ThS. NGUYỄN VĂN DŨNG
ThS. TRẦN BẢO TRUNG

THƯ KÝ TÒA SOẠN
ThS. NGUYỄN THU THẢO

TÒA SOẠN:
59 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: 024. 6270 1757 - 024. 6270 1758
Hotline: 0388 35 99 36
Email: tapchimattrantoquoc@gmail.com
Tạp chí điện tử Mặt trận: http://tapchimattran.vn
Tài khoản: 0011001262860, Sở Giao dịch Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Giấy phép xuất bản số: 459/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 06/10/2016.

Hội nghị tổng kết và ký kết Nghị quyết liên tịch về công tác phối hợp giữa Chính phủ với Đoàn Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tháng 10/2023.

ẢNH: QUANG VINH

Mỹ thuật: STARBOOKS
In tại: Cty CP In Công đoàn Việt Nam

GIÁ: 20.000 ĐỒNG

NGHIÊN CỨU - LÝ LUẬN

[5] Đổi mới và nâng cao chất lượng tổ chức Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư
HOÀNG CÔNG THỦY

[11] Tăng cường công tác phối hợp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc giữa Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
NGUYỄN BÌNH MINH, PHẠM THU HƯƠNG

[16] Những vấn đề mới đặt ra hiện nay trong công tác vận động, đoàn kết các tôn giáo của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
ĐỖ QUANG HƯNG

[21] Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên
PHÙNG THỊ THUẬN

[25] Xây dựng đạo đức doanh nhân và văn hoá doanh nghiệp - Nền tảng phát triển doanh nghiệp bền vững trong bối cảnh hội nhập
TRẦN QUỐC DÂN

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

[30] Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của hệ thống chính trị và xã hội về thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc
LÊ MINH HÀ

TIẾN TỚI ĐẠI HỘI LẦN THỨ X MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM

[34] Thực trạng và giải pháp nâng cao vai trò, chất lượng hoạt động của Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư
NGÔ HOÀNG NAM, NGUYỄN THANH MINH

PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

[40] Kiểm soát quyền lực, giải quyết vấn nạn "chạy chức, chạy quyền", lợi ích nhóm trong công tác cán bộ
VŨ VĂN TIẾN

DIỄN ĐÀN ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC

[44] Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tăng cường công tác ở vùng đồng bào Khmer trong tình hình mới
VŨ ĐĂNG MINH, NGUYỄN QUỲNH TRÂM

[8]

[12]

[18]

[48] Nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
CAO THỊ NGỌC THỦY

MẶT TRẬN VỚI CÁC PHONG TRÀO, CUỘC VẬN ĐỘNG

[52] Vai trò của Mặt trận Tổ quốc trong thực hiện chủ trương của Đảng về tín dụng chính sách xã hội, góp phần bảo đảm an sinh xã hội
NGUYỄN THỊ HỒNG THƯƠNG

[55] Phát huy vai trò người có uy tín trong cộng đồng các dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi
TRẦN CAO ANH

KINH NGHIỆM - THỰC TIỄN

[58] Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào giáo dục ý thức chính trị đội ngũ cán bộ quân sự cấp phân đội ở lực lượng vũ trang Quân khu 4 NGÔ NAM CƯỜNG

[62] Giải pháp nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ nguồn nhân lực phục vụ du lịch cộng đồng cho đồng bào dân tộc thiểu số huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình
NGUYỄN THỊ TUYẾT

[65] Sơn La đổi mới nội dung, phương thức vận động, phát huy tinh thần vượt khó của đồng bào dân tộc thiểu số trong phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo bền vững
LÒ THỊ PHƯƠNG THẢO

NHỮNG VẤN ĐỀ QUỐC TẾ VÀ ĐỐI NGOẠI NHÂN DÂN

[68] Tiếp tục tăng cường đoàn kết, hữu nghị giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban Bảo vệ Cách mạng Cuba
TỪ THÀNH HUẾ

[71] Nguy cơ mất an ninh lương thực toàn cầu
HỒNG NHUNG biên dịch

NHÂN VẬT - SỰ KIỆN

[74] Công tác chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi - Những kiến nghị và giải pháp VŨ DƯƠNG CHÂU

[77] Phát huy tinh thần nhập thế của Thiền phái Trúc lâm Yên Tử Việt Nam trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc hiện nay
NGUYỄN HOÀNG TUẤN

CONTENT

NO.242 (OCTOBER, 2023)

DEPUTY EXECUTIVE EDITOR-IN-CHIEF:
M.A TRUONG THANH TRUNG

DEPUTY EDITOR-IN-CHIEF:
M.A NGUYEN VAN DUNG
M.A TRAN BAO TRUNG

MANAGING EDITOR:
M.A NGUYEN THU THAO

OFFICE ADDRESS:
No.59 Trang Thi street, Hoan Kiem dist, Hanoi
Tel: 024. 6270 1757 - 024. 6270 1758
Hotline: 0388 35 99 36
Email: tapchimattrantoquoc@gmail.com
E-zine: http://tapchimattran.vn
Bank Account: 0011001262860, Vietcombank Main Operation Center

License No.459/GP-BTTTT issued by Ministry of Communication and Information on 6th, October, 2016.

The conference to summarize and sign the Joint Resolution on coordination between the Government and the Presidium of the Vietnam Fatherland Front Central Committee in October 2023.

PHOTO: QUANG VINH

Graphic Designer: STARBOOKS
Printed at: Vietnam Trade Union Printing JSC

PRICE: 20.000 VND

RESEARCH - THEORY

[5] Innovating and improving the quality of organizing the Great National Unity Day in residential areas
HOANG CONG THUY

[11] Enhancing coordination for building the great national unity bloc between the Government and the Vietnam Fatherland Front Central Committee
NGUYEN BINH MINH, PHAM THU HUONG

[16] The emerging issues in the work of mobilizing and uniting religious groups within the Fatherland Front today
DO QUANG HUNG

[21] Improving the quality and effectiveness of social supervision and criticism of the Vietnam Fatherland Front and its member organizations
PHUNG THI THUAN

[25] Building business ethics and corporate culture - A sustainable business development foundation in the context of integration
TRAN QUOC DAN

PROTECTING THE IDEOLOGICAL FOUNDATION OF THE PARTY

[30] Continuing the Party's leadership renewal towards the Vietnam Fatherland Front and enhancing the awareness and responsibilities of the political and social system in implementing great national unity
LE MINH HA

HEADING TOWARDS THE 10TH NATIONAL CONGRESS OF THE VIETNAM FATHERLAND FRONT

[34] The current situation and solutions to enhance the role and quality of activities of the Front Working Committee in residential areas
NGO HOANG NAM, NGUYEN THANH MINH

PREVENT AND FIGHT AGAINST CORRUPTION AND NEGATIVE PHENOMENA

[40] Controlling power and addressing the issue of "bribe their way up" and group interests in cadre work
VU VAN TIEN

FORUM OF GREAT NATIONAL UNITY

[44] The Vietnam Fatherland Front at all levels strengthens work in the Khmer community in the new situation
VU DANG MINH, NGUYEN QUYNH TRAM

[26]

[60]

[69]

[48] Improving the effectiveness of supervision activities of the People's Inspection Board and the Community Investment Supervision Board in implementing the National target program CAO THI NGOC THUY

THE FRONT WITH CAMPAIGNS AND MOVEMENTS

[52] The role of the Vietnam Fatherland Front in implementing the Party's policy on social policy credit, contributing to ensuring social security NGUYEN THI HONG THUONG

[55] Promoting the role of prestigious people in the ethnic minority community of Quang Ngai province TRAN CAO ANH

EXPERIENCE AND PRACTICE

[58] Applying Ho Chi Minh's ideology in political consciousness education for military officers at the platoon-level in the armed forces of Military Region 4 NGO NAM CUONG

[62] Solutions to improve knowledge, skills, and professional human resources to serve community tourism for ethnic minorities in Da Bac district, Hoa Binh province NGUYEN THI TUYET

[65] Son La innovates content and methods of mobilization, harnessing the resilience of ethnic minorities in socio-economic development and sustainable poverty reduction LO THI PHUONG THAO

INTERNATIONAL ISSUES AND MOBILIZATION WORK

[68] Continuing to strengthen unity and friendship between the Vietnam Fatherland Front and the Committee for the Defense of the Cuban Revolution TU THANH HUE

[71] The global food security threat HONG NHUNG translation

CHARACTERS - EVENTS

[74] Caring for and enhancing the role of the elderly - Recommendations and solutions VU DUONG CHAU

[77] Upholding the incarnation spirit of the Truc Lam Yen Tu Zen School in Vietnam in building the great national unity bloc today NGUYEN HOANG TUAN

Đổi mới và nâng cao chất lượng tổ chức Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư

HOÀNG CÔNG THỦY*

Tóm tắt: Ngày 1/8/2003, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành Nghị quyết số 04/NQ-ĐCT-MTTW về việc tổ chức "Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc" ở khu dân cư, nhân kỷ niệm Ngày thành lập Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam (18/11). Qua 20 năm tổ chức thực hiện, Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư đã trở thành một nội dung, một phương thức hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong tập hợp, củng cố và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, là "Ngày hội" của toàn dân với nhiều nội dung và hình thức phong phú, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng khu dân cư. Những thành tựu đạt được của Ngày hội cho thấy vai trò, ý nghĩa trong việc nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân đối với các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đại đoàn kết toàn dân tộc, về lịch sử vẻ vang và vai trò, vị trí của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước thông qua thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước có tính chất toàn dân, toàn diện, góp phần giữ vững an ninh chính trị, tăng cường đồng thuận xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở mỗi địa phương cũng như trên cả nước.

Summary: Innovating and improving the quality of organizing the Great National Unity Festival in residential areasOn August 1, 2023, the Vietnam Fatherland Front Central Committee issued Resolution No. 04/NQ-ĐCT-MTTW regarding the organization of the "Great National Unity Festival" in residential areas to commemorate the establishment of the Vietnam National United Front (November 18). Over the course of 20 years of implementation, the Great National Unity Festival in residential areas has evolved into a significant event and activity that plays a crucial role in rallying, strengthening, and harnessing the collective strength of the great national unity bloc. It serves as a "Festival" for the entire population, featuring diverse content and forms tailored to the specific conditions of each residential area. The achievements of the Great National Unity Festival highlight its role and significance in raising awareness among the People about the Party's principles and guidelines, the State's policies and laws regarding great national unity, the glorious history, and the position of the Vietnam Fatherland Front in the nation-building and development process. This is achieved through campaigns and movements that encompass the entire population and contribute to maintaining political stability, enhancing social consensus, and promoting socio-economic development at the local and national levels.

Từ khóa: Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc; gắn kết cộng đồng; khu dân cư; đổi mới; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
Keywords: the Great National Unity Day; community cohesion; residential areas; renew; the Vietnam Fatherland Front.
Nhận bài: 26/9/2023; Sửa chữa: 28/9/2023; Duyệt đăng: 6/10/2023.

* Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Kết quả tổ chức Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc giai đoạn 2003 - 2023

Ngày hội góp phần củng cố và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; giáo dục truyền thống yêu nước, tăng cường đồng thuận xã hội, góp phần xây dựng và phát triển quê hương, đất nước

Củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc là định hướng xuyên suốt và là động lực cho việc tổ chức Ngày hội tại cộng động dân cư. Qua tổ chức Ngày hội, tinh thần đại đoàn kết toàn dân được thể hiện sinh động với những nội dung thiết thực, tác động trực tiếp nếp ăn, lối sống, suy nghĩ và hành động của các tầng lớp nhân dân trong xây dựng cuộc sống ấm no, lành mạnh, hạnh phúc, góp phần đem lại những diện mạo mới trong mỗi cộng đồng.

Thông qua nội dung của Ngày hội các cá nhân, hộ gia đình đã nhận thức rõ hơn trách nhiệm trong xây dựng cộng đồng; kết quả của Ngày hội đã góp phần quan trọng giúp Nhân dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, bảo tồn các giá trị văn hóa dân gian, xóa bỏ hủ tục lạc hậu, thực hiện nếp sống vệ sinh; lên án với các hành vi mê tín, dị đoan, trái với thuần phong mỹ tục. Đoàn kết cùng nhau phát triển kinh tế, mở rộng sản xuất, nâng cao giá trị sản phẩm, xóa hộ đói, giảm hộ nghèo. Đoàn kết giúp đỡ người gặp hoạn nạn khó khăn, người cao tuổi neo đơn không nơi nương tựa; huy động sức đóng góp của cộng đồng hỗ trợ làm nhà "Đại đoàn kết", "Nhà tình thương" tặng cho hộ nghèo. Đoàn kết chăm lo sự nghiệp giáo dục, xây dựng phong trào khuyến học, khuyến tài, động viên các hộ gia đình cho trẻ đi học đúng độ tuổi, hỗ trợ học sinh nghèo vượt khó. Đoàn kết chăm lo sức khỏe cộng đồng; phòng, chống dịch bệnh trên người và gia súc, gia cầm; duy trì các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao; phụng dưỡng người cao tuổi, động viên các gia đình chính sách, chăm sóc người có công với cách mạng. Đoàn kết giữ gìn an ninh, trật tự, xây dựng ý thức tôn trọng pháp luật, chấp hành nội quy, quy định của địa phương và hương ước, quy ước của cộng đồng; xóa bỏ mặc cảm, hàn gắn mâu thuẫn trong nội bộ cộng đồng. Đoàn kết tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở; phát huy dân chủ trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, làm tròn nghĩa vụ công dân; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc, hành vi lôi kéo, kích động của các thế lực cơ hội, thù địch...

Trong từng giai đoạn, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã có những giải pháp trong lựa chọn hình thức tổ chức Ngày hội phù hợp với từng địa bàn, phong tục tập quán, truyền thống văn hóa, bản sắc dân tộc và nghi thức tôn giáo. Phát huy hiệu quả vai trò chủ động của hệ thống Mặt trận cơ sở, sáng tạo của Ban Công tác Mặt trận; sự tham gia của các cá nhân tiêu biểu, người có uy tín, chức sắc các tôn giáo và đội ngũ cán bộ, đảng viên đã góp phần động viên, quy tụ và tập hợp Nhân dân đến với Ngày hội. Từ những kinh nghiệm, sự sáng tạo trong quá trình tổ chức của hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã góp phần đưa nội dung Ngày hội không những mang giá trị về tinh thần còn mang đậm những sắc màu văn hóa, ý nghĩa về chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của mỗi địa phương. Bên cạnh các hoạt động tuyên truyền ý nghĩa của Ngày hội, lịch sử vẻ vang của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và truyền thống cách mạng của quê hương, công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, phát huy vai trò làm chủ của Nhân dân, đề cao ý thức cộng đồng luôn được chú trọng. Nhân dân tại mỗi cộng đồng nhận thức sâu sắc hơn về thành quả của công cuộc đổi mới đất nước, về nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương. Qua đó, giúp Ngày hội từng bước trở thành đợt sinh hoạt chính trị, dịp bồi đắp truyền thống cách mạng, khơi dậy ý chí tự lực tự cường, lòng tự hào tự tôn dân tộc của mỗi người dân, hộ gia đình và mỗi cộng đồng cùng nhau góp công, góp sức, góp trí tuệ, góp phần làm nên những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội và quốc phòng an ninh của đất nước.

Ngày hội góp phần giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa, thuần phong mỹ tục và tình đoàn kết, nghĩa đồng bào trong mỗi cộng đồng

Sự hòa quyện giữa tinh thần đại đoàn kết với các giá trị văn hóa đã tạo nên những sắc màu riêng của mỗi địa phương trong tổ chức Ngày hội. Có thể khẳng định các giá trị văn hóa truyền thống như: trọng đạo hiếu, trọng nghĩa tình, tương thân tương ái, "Nhường cơm sẻ áo", "Thương người như thể thương thân"; "Lá lành đùm lá rách"; "Uống nước nhớ nguồn", "Kính trên nhường dưới", "Tôn sư trọng đạo"... luôn được tôn vinh, phát huy và trở thành nền tảng tinh thần, động lực nội sinh giúp khơi dậy niềm tin của Nhân dân đối với sự nghiệp xây dựng quê hương và phát triển đất nước.

Điều làm nên những giá trị đặc trưng của Ngày hội là sự sẻ chia, thăm hỏi, động viên luôn đầy ắp trong mỗi cộng đồng; dịp gặp mặt của những người con xa quê về với gia đình, dòng họ; sự hòa quyện giữa các sắc màu văn hóa với những niềm vui, tiếng cười và niềm tự hào về những giá trị văn hóa độc đáo, tinh tế; phản ánh đức tính sáng tạo, sự tài năng, khéo léo và óc thẩm mĩ trong đời sống của cộng đồng như: thi kéo co, múa sạp, thi nấu ăn, thi gói bánh chưng trong đồng bào các tỉnh Bắc Giang; thi ném Còn, Đẩy gậy của đồng bào các dân tộc tỉnh Hà Giang, Lạng Sơn và các địa phương biên giới Tây Bắc của Tổ quốc; thi hát dân ca ví dặm, ca trù, thi kể "Truyện Kiều" của Nhân dân tỉnh Hà Tĩnh; Lễ hội Cầu ngư, lễ hội Trỉa lúa, lễ hội Đập trống của đồng bào các dân tộc tỉnh Quảng Bình; Lễ hội cầu mưa, Lễ Tu su, Lễ cấp sắc, Lễ hội đua thuyền của đồng bào các dân tộc tỉnh Sơn La; các tiết mục giao thoa văn hóa giữa các dân tộc cùng nhau chung sống như Kinh - Mường, Thái - Mường, Thái - Hoa - Lô lô, Tày - Thái của đồng bào các dân tộc tỉnh Hòa Bình... Cùng với đó, nhiều gia đình khó khăn đã được cộng đồng hỗ trợ

về kinh nghiệm, con giống, vật nuôi trong phát triển kinh tế; chung tay, giúp sức dựng nhà "Đại đoàn kết", "Nhà tình thương"; tặng sổ tiết kiệm, thẻ bảo hiểm y tế cho người gặp hoàn cảnh khó khăn. Cùng nhau tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường; tôn tạo chỉnh trang đường làng, ngõ, xóm; tổ chức treo cờ Tổ quốc; thăm hỏi gia đình chính sách, người có công, động viên người có uy tín; tôn vinh, biểu dương gia đình tiêu biểu, cá nhân có nhiều đóng góp trong xây dựng cộng đồng... luôn là những hoạt động nổi bật trong mỗi dịp tổ chức Ngày hội.

Thông qua Ngày hội lòng nhân ái của mỗi cá nhân được nhân lên qua sự chia sẻ của từng cộng đồng với xã hội. Theo kết quả tổng hợp của các địa phương, Quỹ "Vì người nghèo" và an sinh xã hội 4 cấp từ khi phát động năm 2000 đến nay đã vận động được trên 84.431 tỷ đồng, trong đó: Quỹ "Vì người nghèo" 4 cấp vận động được trên 20.674 tỷ đồng; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm, doanh nghiệp ủng hộ chương trình an sinh xã hội trực tiếp cho các địa phương trên 63.756 tỷ đồng. Qua đó đã giúp đỡ xây mới và sửa chữa được 1.706.839 căn nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở; trợ giúp trên 12 triệu lượt người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn về khám chữa bệnh; giúp đỡ trên 3,3 triệu lượt học sinh, sinh viên về học tập; hỗ trợ trên 2 triệu lượt người nghèo về phát triển sản xuất và hỗ trợ xây dựng hàng trăm công trình dân sinh.

Đặc biệt trong 3 năm từ năm 2020 - 2022 trước sự bùng phát của dịch Covid-19, hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng, Nhà nước và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, với tinh thần "Tương thân tương ái", "Nhường cơm sẻ áo", "Bầu ơi thương lấy bí cùng" đã xuất hiện nhiều nghĩa cử cao đẹp với hình ảnh các cây ATM gạo, ATM ô xy, "chợ 0 đồng", "siêu thị 0 đồng", "chuyến xe 0 đồng" "suất ăn miễn phí" cùng với hàng triệu "phần quà đại đoàn kết", "túi an sinh", hàng vạn tấn lương thực, thực phẩm, hàng nghìn tấn trang thiết bị y tế của đồng bào, chiến sỹ cả nước và kiều bào ta ở nước ngoài đã chia sẻ khó khăn với đồng bào, đồng chí và Nhân dân các địa phương vùng dịch là những điểm sáng tô thắm thêm giá trị văn hóa dân tộc trên tinh thần đại đoàn kết toàn dân.

Ngày hội góp phần phát huy vai trò tự quản, tinh thần sáng tạo của Nhân dân trong thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước

Phát huy truyền thống cách mạng, với quyết tâm không cam chịu nghèo nàn, lạc hậu, Ngày hội đã trở thành diễn đàn dân chủ để mọi người dân, từng hộ gia đình trong mỗi cộng đồng dân cư cùng nhau trao đổi, bàn bạc, tìm giải pháp vượt qua mọi khó khăn, đánh thức tiềm năng, khơi dậy tinh thần sáng tạo, chung sức, đồng lòng xây dựng cộng đồng ngày càng đầy đủ, no ấm về vật chất, phong phú về tinh thần, mọi gia đình hạnh phúc, an toàn, văn hóa.

Từ những khát vọng vươn lên trong cuộc sống, với ý chí quyết tâm, đồng sức, đồng lòng của mọi người dân, giá trị của các phong trào thi đua, các cuộc vận động do cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phát động đã được cụ thể hóa bằng những hành động thiết thực trong mỗi cộng đồng. Nội dung Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" đến Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"; "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" và các phong trào thi đua "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch"; "Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững"; "Tuổi trẻ xung kích, sáng tạo xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"; "Đồng hành với thanh niên rèn luyện và phát triển kỹ năng trong cuộc sống, nâng cao thể chất, đời sống văn hóa tinh thần"; "Cựu chiến binh gương mẫu"; "Cựu chiến binh giúp nhau giảm nghèo, làm kinh tế giỏi"; "Lao động giỏi", "Lao động sáng tạo"; "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới" và "Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau"... đã được triển khai sâu rộng trong toàn xã hội, thu hút sự quan tâm và hưởng ứng tích cực trong mọi tầng lớp nhân dân cùng với đội ngũ cán bộ, đảng viên các địa phương.

Tổng hợp ý kiến của Nhân dân tại Ngày hội cho thấy hiệu quả của các cuộc vận động, phong trào thi đua đã góp phần tạo nên diện mạo mới trong cộng đồng từ thành thị đến nông thôn, từ các địa phương miền núi đến khu vực đồng bằng. Mỗi cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước với những sắc thái riêng đã khơi dậy mạnh mẽ tinh thần đoàn kết, đi đúng vào tâm tư, nguyện vọng và được Nhân dân đồng tình hưởng ứng. Kết quả không chỉ thể hiện trong lĩnh vực chăm lo đời sống Nhân dân, xóa đói giảm nghèo, chăm lo giáo dục, y tế cho Nhân dân tốt hơn, mà còn góp phần tạo chuyển biến tích cực trong việc giữ gìn trật tự an toàn xã hội, quốc phòng an ninh, ổn định chính trị... góp sức cùng với Đảng, Nhà nước vượt qua khó khăn thách thức, đảm bảo an sinh xã hội; phát huy các giá trị văn hóa, đánh thức tiềm năng, nội lực trong Nhân dân. Cơ sở và động lực giúp cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và hệ thống chính trị các cấp triển khai các nhiệm vụ chính trị gắn với các phong trào thi đua tiêu biểu của mỗi địa phương như: Cuộc vận động "Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững" trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên. Thi đua "Đoàn kết, kỷ cương, thích ứng linh hoạt, an toàn hiệu quả, bứt phá, phát triển" trên địa bàn các tỉnh biên giới phía Bắc. "Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, chủ động thích ứng, an toàn hiệu quả, phục hồi phát triển" trên địa bàn các tỉnh đồng bằng sông Hồng. "Một triệu sáng kiến - nỗ lực vượt khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch" trên địa bàn các tỉnh Bắc Trung Bộ. "Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi

Đoàn Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức Hội nghị Tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 04/NQ/ĐCT-MTTW của Đoàn Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về tổ chức Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư.

ẢNH: QUANG VINH

mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả" trên địa bàn các tỉnh Đông Nam Bộ...

Theo báo cáo của các địa phương, đến nay trên địa bàn cả nước đã có 6001 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 255 huyện đạt chuẩn nông thôn mới; 83,12% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa; 89,24% gia đình đạt danh hiệu "Gia đình văn hóa"; 99% xã, phường làm tốt công tác "Đền ơn đáp nghĩa"; 65,43% phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị; 67,38% xã đạt chuẩn xã văn hóa nông thôn mới. Toàn quốc hiện có 6.102/11.027 xã, phường, thị trấn có nhà văn hóa (55,3%); 68.222/113.607 thôn, ấp, bản và tương đương có nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng (60%); 87.942 khu dân cư không có trẻ em bỏ học. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã hỗ trợ triển khai xây dựng 40.626 mô hình về bảo vệ môi trường; quần chúng nhân dân đã cung cấp cho lực lượng Công an và các ngành chức năng trên 468.000 nguồn tin có giá trị tố giác tội phạm; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể đã tiến hành cảm hóa giáo dục tại cộng đồng hơn 98.000 lượt người lầm lỗi, trong đó có hơn 62.000 lượt người đã tiến bộ. Hiện cả nước có 54.852 khu dân cư không phát sinh tội phạm; 56.115 khu dân cư không phát sinh người nghiện mới; 45.216 người được cai nghiện ma túy tại cộng đồng; 72.118 khu dân cư không có người vi phạm trật tự an toàn giao thông góp phần quan trọng xây dựng 3.687 xã đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự xã hội (chiếm tỷ lệ 85,35%).

Ngày hội thể hiện sinh động kết quả đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của công tác Mặt trận từ địa bàn cơ sở

Ngày hội là kết quả phát triển cả về lý luận và tư duy, đáp ứng đòi hỏi thực tiễn trong quá trình đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Trong từng giai đoạn, Ngày hội đã trở thành đợt sinh hoạt chính trị - xã hội ở các cộng đồng dân cư theo quy định của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; là dịp vun đắp tinh thần đoàn kết, khơi dậy sức mạnh nội sinh góp phần hiện thực hóa mọi nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của mỗi địa phương và cả nước.

Từ ý nghĩa của Ngày hội cùng với sự sáng tạo, đa dạng trong hình thức tổ chức của mỗi địa phương đã tạo nên những điểm nhấn tích cực giúp nội dung công tác Mặt trận thấm sâu vào mỗi cộng đồng, phục vụ thiết thực cho cuộc sống Nhân dân. Nhân dân trên địa bàn nông thôn đã tích cực tham gia chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ cao trong sản xuất, tăng giá trị sản phẩm cây trồng, vật nuôi, gắn với thị trường tiêu thụ sản phẩm. Tích cực tham gia xây dựng mô hình cánh đồng mẫu lớn; hợp tác xã kiểu mới; mở rộng thâm canh, tăng chất lượng theo công nghệ mới... Trên địa bàn đô thị, các cấp chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên đã hỗ trợ và tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo phát triển sản xuất, kinh doanh; tiếp cận các

chính sách vay vốn từ các nguồn quỹ giảm nghèo; hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm... Tại mỗi địa phương có đồng bào dân tộc thiểu số đã tập trung động viên Nhân dân thực hiện nếp sống vệ sinh, di dời chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; thực hiện định canh định cư; chăm sóc sức khỏe Nhân dân, cảnh giác với những hành vi lôi kéo, mua chuộc của các phần tử cơ hội; thực hiện hôn nhân đúng độ tuổi... từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống.

Giá trị của Ngày hội không những tôn vinh kết quả của công tác Mặt trận tại mỗi địa phương, sự tham gia tích cực của toàn hệ thống chính trị và sự hưởng ứng của Nhân dân trong tổ chức Ngày hội giúp hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khẳng định vị thế trong hệ thống chính trị các cấp, làm tròn vai trò cầu nối quan trọng giữa cấp ủy, chính quyền với quần chúng Nhân dân; nơi tập hợp, lắng nghe và phát huy vai trò làm chủ của Nhân dân; tăng cường niềm tin chính trị, củng cố đồng thuận xã hội trở thành động lực to lớn giúp mỗi cấp ủy, chính quyền địa phương luôn kịp thời đổi mới, sáng tạo đáp ứng kỳ vọng của Nhân dân. Theo kết quả tổng hợp, các cấp ủy, chính quyền đã biểu dương khen thưởng cho 314.459 tập thể khu dân cư, tặng Bằng khen, Giấy khen cho 1.126.061 cá nhân, hộ gia đình tiêu biểu. Hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã tôn vinh, khen thưởng cho 487.478 tập thể, Ban Công tác Mặt trận và 670.690 cá nhân tiêu biểu, Trưởng ban Công tác Mặt trận, trưởng các chi hội, chi đoàn có nhiều đóng góp thiết thực trong thực hiện công tác Mặt trận tại các địa phương.

Ngày hội góp phần huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, vai trò làm chủ của Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể ngày càng vững mạnh

Hòa chung không khí Ngày hội cùng các tầng lớp nhân dân, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng và chính quyền các cấp đã luôn quan tâm và dành thời gian tham dự với Nhân dân nơi cư trú. Hằng năm bám sát yêu cầu nội dung tổ chức, hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp từ Trung ương đến cơ sở đã sớm xây dựng kế hoạch, thống nhất nội dung phối hợp với các tổ chức thành viên, chủ động chú trọng tham mưu, đề xuất mời các đồng chí trong Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng; các đồng chí trong Ban Thường vụ, Ban Chấp hành tổ chức đảng các cấp tham dự Ngày hội.

Tại mỗi địa phương, trước sự tham dự của đông đảo đội ngũ cán bộ, đảng viên các cấp và sự điều hành sáng tạo của các Ban công tác Mặt trận, không khí dân chủ luôn được duy trì trong suốt quá trình tổ chức Ngày hội. Nội dung và kết quả thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do cấp ủy, chính quyền và hệ thống Mặt trận và các tổ chức thành viên phát động được Nhân dân thẳng thắn trao đổi, thảo luận và đánh giá. Nhân dân quan tâm và trực tiếp tham gia nhiều ý kiến với cấp ủy, chính quyền các cấp về chất lượng hoạt động công vụ, tham gia nhận xét đảng viên nơi cư trú. Kiến nghị và đề xuất giải pháp đảm bảo công tác an sinh xã hội; chăm lo giáo dục, văn hóa, y tế, giảm nghèo bền vững; chăm sóc sức khỏe Nhân dân, phòng ngừa thiên tai, dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường; xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển các làng nghề, ngành nghề truyền thống; thị trường nông nghiệp, giá cả và chất lượng sản phẩm; phòng chống các loại tội phạm và đảm bảo an toàn giao thông; Tăng cường các biện pháp bình ổn thị trường, chống hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng... Theo số liệu tổng hợp trên địa bàn cả nước đã có 1.012.473 lượt ý kiến Nhân dân tham gia xây dựng tổ chức đảng các cấp; 1.294.505 lượt ý kiến tham gia xây dựng hệ thống chính quyền; 1.742.004 lượt đóng góp ý kiến tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên nơi cư trú; 1.616.437 lượt ý kiến tham gia góp ý thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, xã hội và xây dựng đời sống văn hóa; 2.205.585 lượt ý kiến thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và bảo vệ quyền, lợi ích của công dân. Với những kết quả đó, Ngày hội không chỉ giúp mỗi cấp ủy, chính quyền rút ra những bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành vì mục tiêu chung của toàn xã hội và lợi ích thiết thực của Nhân dân, Ngày hội còn là dịp sinh hoạt dân chủ để đội ngũ cán bộ gắn bó mật thiết với Nhân dân; dịp quan trọng để tiếp xúc và nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và nêu cao trách nhiệm trước Nhân dân trong mọi cán bộ, đảng viên.

Kết quả của Ngày hội đã đánh dấu một bước chuyển tiếp quan trọng cả về nhận thức và tư duy đưa công tác Mặt trận về với cộng đồng dân cư, hướng đến từng gia đình và mỗi người dân. Ý nghĩa và giá trị thực tiễn của Ngày hội là dịp để mỗi cá nhân thể hiện trách nhiệm với cộng đồng; nuôi dưỡng lòng yêu nước, niềm tin vào sự nghiệp đổi mới; xây dựng ý thức công dân cả về đạo đức, lối sống, nếp nghĩ, xóa bỏ mặc cảm, hàn gắn yêu thương, hình thành lối sống đẹp phù hợp với các giá trị của nền văn hóa Việt Nam.

Qua Ngày hội giúp nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân, đội ngũ cán bộ, đảng viên về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Cầu nối để đội ngũ cán bộ, đảng viên gắn bó mật thiết với Nhân dân; dịp quan trọng để tiếp xúc và nắm bắt tâm tư nguyện vọng và trao đổi giải đáp những vấn đề mà Nhân dân quan tâm. Qua đó, từng đồng chí cán bộ, đảng viên tự xác định trách nhiệm, tham mưu, đề xuất các giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ chính trị đáp ứng với nhu cầu của Nhân dân. Ngày hội là giải pháp quan trọng giúp hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày càng thể hiện rõ hơn vai trò liên minh chính trị, từng bước khẳng định vị trí trung tâm, cầu nối mật thiết giữa hệ thống chính trị với các tầng lớp nhân dân. Qua tổ chức Ngày hội, đội ngũ cán bộ làm công tác Mặt trận ở các cấp từng bước được trưởng thành, đáp ứng với yêu cầu công tác Mặt trận được rèn luyện trong thực tiễn, gần dân, sát dân và có uy tín với Nhân dân.

Một số giải pháp đổi mới và nâng cao chất lượng tổ chức Ngày hội

Trong giai đoạn tiếp theo, việc tổ chức hiệu quả Ngày hội được xác định là một trong những giải pháp trọng tâm trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; đợt sinh hoạt chính trị, văn hóa - xã hội sâu rộng trong toàn xã hội; động lực khơi dậy tinh thần thi đua yêu nước, truyền thống đoàn kết, ý chí cách mạng; củng cố, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, thuần phong mỹ tục; tôn vinh lòng tự hào, tự tôn dân tộc; tinh thần tương thân, tương ái hướng tới xây dựng từng cá nhân có nhân cách, lối sống tốt đẹp; mọi gia đình ấm no, hạnh phúc; cộng đồng văn minh tạo nền tảng thiết thực hướng đến mục tiêu xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp. Trên cơ sở đó, hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp từ Trung ương đến cơ sở tập trung triển khai thực hiện tốt một số yêu cầu sau:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo của các tổ chức đảng, nhất là phối hợp của cấp chính quyền và các tổ chức thành viên trong tổ chức Ngày hội. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp chủ động tham mưu giúp các cấp ủy, tổ chức đảng ban hành các văn bản, chỉ thị, nghị quyết, chương trình hành động của Đảng bộ đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ và trách nhiệm của toàn hệ thống chính trị trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức Ngày hội tại địa phương. Tổ chức các hoạt động quán triệt, phổ biến nội dung công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong toàn Đảng bộ. Nghiêm túc thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá kết quả tổ chức thực hiện làm cơ sở đánh giá kết quả công tác Đảng hằng năm. Kịp thời tham mưu tổng kết, đánh giá kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; rút ra những kinh nghiệm, bài học và đề xuất các giải pháp giúp Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, tạo động lực góp phần nâng cao chất lượng tổ chức Ngày hội.

Hai là, nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân trong tổ chức Ngày hội. Tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt để đội ngũ cán bộ, đảng viên các cấp nhận thức rõ trách nhiệm trong tham gia các hoạt động của Ngày hội; dịp để mỗi cá nhân được rèn luyện trong phong trào của quần chúng, được gắn bó với Nhân dân, lắng nghe Nhân dân, học hỏi từ Nhân dân... qua đó nâng cao chất lượng tham mưu, phục vụ, thi hành công vụ, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong giai đoạn mới. Nâng cao nhận thức trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân về nhiệm vụ xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; lịch sử, truyền thống của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và mục đích, nội dung và ý nghĩa của Ngày hội.

Ba là, đổi mới nội dung, hình thức, nâng cao chất lượng tổ chức Ngày hội. Chú trọng nâng cao chất lượng Ngày hội theo hướng phần Lễ tổ chức ngắn gọn, nội dung phần Hội phong phú, sinh động, tôn vinh truyền thống cách mạng của mỗi địa phương, hướng đến xây dựng cuộc sống lành mạnh có nếp sống văn hóa, cư xử và ứng xử văn minh trong mỗi cộng đồng, từng cá nhân và các hộ gia đình; phần Hội chú trọng ưu tiên các hoạt động nhằm phát huy các giá trị bản sắc văn hóa dân tộc, trò chơi dân gian truyền thống của mỗi địa phương. Tổ chức hiệu quả các hội thi, hội diễn văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao gắn với biểu dương, tôn vinh những tập thể, cá nhân tiêu biểu trong thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua ở cơ sở... tạo khí thế sôi nổi trong Ngày hội. Tiếp tục gắn kết chặt chẽ việc tổ chức Ngày hội với các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo, từ thiện; tham gia bảo vệ môi trường; phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư trong thực hiện công trình, phần việc, góp phần thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội từ mỗi cộng đồng. Khuyến khích các khu dân cư trong tổ chức Ngày hội theo hình thức liên khu dân cư, cấp xã hoặc liên xã hướng tới tổ chức theo quy mô cấp huyện, cấp tỉnh với các hoạt động thiết thực, ý nghĩa tạo sự gắn kết trong cộng đồng và phù hợp với điều kiện của mỗi địa phương.

Bốn là, phát huy vai trò làm chủ của Nhân dân, tính sáng tạo của mỗi địa phương trong tổ chức Ngày hội. Tăng cường phát huy dân chủ trong Nhân dân theo phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng", phát huy thế mạnh của từng địa phương để bàn bạc thống nhất và phát huy tính sáng tạo của Nhân dân và địa phương để tổ chức Ngày hội được sinh động, thiết thực. Phát huy sự năng động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, nhất là Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư trong việc đổi mới nội dung, hình thức tổ chức Ngày hội sát với tình hình thực tế của khu dân cư, đảm bảo phần Lễ được tổ chức trang trọng, nghiêm túc, phần Hội được tổ chức trong không khí đầm ấm, vui tươi. Chú trọng phát huy vai trò của người tiêu biểu, người có uy tín tại mỗi cộng đồng cùng tham dự Ngày hội nhằm tạo động lực huy động sự tham gia của mỗi người dân trong quá trình tổ chức.

Năm là, đảm bảo và huy động nguồn lực trong tổ chức Ngày hội. Phối hợp các cấp chính quyền quan tâm hỗ trợ kinh phí các hoạt động tổ chức Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc, sơ kết, tổng kết, khen thưởng các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước ở cơ sở. Tăng cường vận động, tập hợp các tổ chức, cá nhân sinh sống ở địa bàn và con em quê hương hướng về Ngày hội với những đóng góp thiết thực tham gia xây dựng cộng đồng. Phát huy hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh về kinh tế, văn hóa - xã hội, du lịch, làng nghề tại mỗi cộng đồng, góp phần tạo nguồn lực xã hội hóa thực hiện các nhiệm vụ chung của cộng đồng.❖

Tăng cường công tác phối hợp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc giữa Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

NGUYỄN BÌNH MINH*, PHẠM THU HƯƠNG**

Tóm tắt: Thực hiện đường lối đại đoàn kết toàn dân tộc và bám sát chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, yêu cầu của thực tiễn cuộc sống, ngày 22/8/2008, Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã ký và ban hành triển khai thực hiện Nghị quyết liên tịch số 19/2008/NQLT/CP-UBTUMTTQVN về việc ban hành Quy chế phối hợp công tác của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Quy chế đã xác định 10 nhóm nhiệm vụ trọng tâm nhằm phát huy vai trò và trách nhiệm của các bên trong thực hiện các nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Sau 15 năm thực hiện Quy chế, công tác phối hợp giữa Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày càng chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả hơn.

Summary: Implementing the policy of great national unity and closely following the direction of the Politburo, the Secretariat, and the requirements of real life, on August 22, 2008, the Government and the Vietnam Fatherland Front Central Committee signed and issued Joint Resolution No. 19/2008/NQLT/CP-UBTUMTTQVN on promulgating the Regulations on coordination of work of the Government and the Vietnam Fatherland Front Central Committee. This resolution identified ten core priority tasks aimed at maximizing the roles and responsibilities of both parties in executing duties related to nation-building and homeland defense, as well as strengthening the great national unity bloc. After 15 years of implementing this coordination framework, the collaboration between the Government and the Vietnam Fatherland Front Central Committee has become increasingly robust, timely, and effective.

Từ khóa: Công tác phối hợp; đại đoàn kết toàn dân tộc; Chính phủ; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
Keywords: Coordination work; great national unity; Government; the Vietnam Fatherland Front Central Committee.
Nhận bài: 20/9/2023; Sửa chữa: 26/9/2023; Duyệt đăng: 6/10/2023.

Nghị quyết liên tịch số 19/2008/NQLT/CP-UBTUMTTQVN về việc ban hành Quy chế phối hợp công tác của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (sau đây gọi tắt là Quy chế phối hợp) là cơ sở giúp thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đại đoàn kết toàn dân tộc; các nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ và Chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Qua 15 năm thực hiện, các nội dung đề ra trong Quy chế được thực hiện đã tác động tích cực tới nhiều mặt của đời sống, nhất là trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội và hoạt động đối ngoại của đất nước. Các nội dung phối hợp được triển khai toàn diện, thiết thực và hướng vào giải quyết những vấn đề cấp thiết trong đời sống Nhân dân, như: phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, đổi mới, sáng tạo, bảo vệ môi trường... Từ thực tiễn phối hợp, nhiều nhiệm vụ đột xuất, phát sinh (như phối hợp phòng, chống dịch Covid-19) thực hiện có hiệu quả, qua đó đóng góp đáng kể vào việc phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện và nâng cao mức sống của người dân, thực hiện an sinh xã hội, nhất là trong chăm lo cho người nghèo,

* Thạc sĩ, Chánh Văn phòng Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
** Tiến sĩ, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Hội nghị Tổng kết và ký kết Nghị quyết liên tịch về công tác phối hợp giữa Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tháng 10/2023.

ẢNH: QUANG VINH

vùng khó khăn. Kết quả đạt được góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước của Chính phủ và đổi mới, nâng cao chất lượng nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Thứ nhất, Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã phối hợp chặt chẽ trong việc tập hợp, vận động xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Trong giai đoạn 2008 - 2022, hai bên đã phối hợp xây dựng, triển khai, giám sát và phản biện xã hội nhiều chính sách, chương trình, dự án, đề án về công tác dân tộc, tôn giáo, như: Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 và giai đoạn I (2021 - 2025); Đề án "Tăng cường vận động, đoàn kết các tôn giáo ở nước ta hiện nay"; Đề án "Công giáo Việt Nam thực hiện đường hướng gắn bó, đồng hành cùng dân tộc"; xây dựng Dự án Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và các nghị định hướng dẫn thi hành luật... Tổ chức nhiều hoạt động thăm hỏi, chúc mừng, gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại với đồng bào các dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam ở nước ngoài; phát huy vai trò người có uy tín, chức sắc tôn giáo tiêu biểu; nâng cao năng lực cán bộ Mặt trận là người dân tộc thiểu số, đồng bào có đạo; phối hợp biểu dương, tôn vinh người có uy tín, chức sắc tôn giáo tiêu biểu.

Về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài. Chính phủ đã ban hành Chương trình hành động thực hiện với mục tiêu cụ thể hóa các phương hướng, nhiệm vụ do Bộ Chính trị đề ra, giao đầu mối chủ trì và các cơ quan phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của các bộ, ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ nêu trong Nghị quyết số 36-NQ/TW và Chỉ thị số 45-CT/TW của Bộ Chính trị giai đoạn 2016 - 2020; Nghị quyết số 169/NQ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 26/3/2004, Chỉ thị số 45-CT/TƯ ngày 19/5/2015 và Kết luận số 12-KL/TW ngày 21/8/2021 của Bộ Chính trị về công tác người Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2021-2026. Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã ban hành Chương trình hành động về tăng cường tuyên truyền, vận động, tập hợp, đoàn kết người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới; ký kết Quy chế phối hợp công tác với Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài về vận động người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân; ký kết Chương trình phối hợp với các tổ chức thành viên về hoạt động đối ngoại nhân dân và công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài; phối hợp đánh giá, đề xuất các tiêu chí lựa chọn người Việt Nam ở nước ngoài tiêu biểu để giới thiệu tham gia Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các khóa; phối hợp tổ chức các sự kiện dành cho người Việt Nam ở nước ngoài, như Chương trình "Xuân quê hương", tổ chức cho đồng bào đi thăm Trường Sa... phối hợp trao đổi thông tin và nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của kiều bào để phản ánh, đề xuất với Đảng, Nhà nước. Phối hợp kêu gọi, vận động kiều bào hướng về quê hương đóng góp xây dựng đất nước, đặc biệt là trong công tác phòng, chống dịch Covid-19.

Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ và lãnh đạo các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ đã tích cực tham

gia hoạt động Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư và tại nhiều địa phương trên cả nước; thường xuyên tham gia các hoạt động của Mặt trận như: Chương trình "Cả nước chung tay vì người nghèo", thăm và tặng quà cho người nghèo, gia đình chính sách… Hai bên đã phối hợp tổ chức các cuộc gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại của Thủ tướng Chính phủ với công nhân, nông dân, đồng bào dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam ở nước ngoài...

Thứ hai, Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã triển khai nhiều hoạt động tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội. Trong giai đoạn 2008 - 2022, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã tổ chức 2 cuộc vận động và phong trào thi đua vận động Nhân dân tham gia thực hiện phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình mục tiêu quốc gia, công tác phòng chống dịch Covid-19 và hưởng ứng các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động. Thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phong trào "Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau" do Thủ tướng Chính phủ phát động, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã phát động cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh". Hai bên đã phối hợp tham mưu Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 15/12/2016 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"; ký Nghị quyết liên tịch số 88/NQLT/CP-ĐCTUBTWMTTQVN về phối hợp thực hiện giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, Chương trình phối hợp số 90/CTrPH/CP-ĐCTUBTWMTTQVN về vận động và giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm giai đoạn 2016 - 2020; phối hợp xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định về tiêu chí công nhận đô thị văn minh. Hàng năm, Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp tổ chức Chương trình "Nối vòng tay lớn", sau này là Chương trình "Cả nước chung tay vì người nghèo" vận động "Quỹ vì người nghèo" và Chương trình an sinh xã hội để chăm lo hỗ trợ người nghèo; phối hợp vận động ủng hộ "Quỹ đền ơn đáp nghĩa" góp phần chăm lo các gia đình chính sách, người có công và người nghèo... Hai bên đã phối hợp xây dựng để ban hành Nghị định số 93/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố; hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo. Thông qua kết quả phối hợp triển khai các phong trào, cuộc vận động đã góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án, đề án, nghị quyết của Chính phủ.

Quá trình triển khai cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã phối hợp chặt chẽ với Chính phủ và các bộ, ngành để tổ chức triển khai. Hai bên đã phối hợp tham mưu đề xuất Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" trong tình hình mới; Chính phủ đã ban hành các chỉ thị, quyết định về tăng cường thực hiện cuộc vận động; ban hành Đề án "Phát triển thị trường trong nước gắn với cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam".

Hưởng ứng phong trào thi đua "Đoàn kết sáng tạo, thi đua xây dựng và bảo vệ Tổ quốc" do Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng Thi đua khen thưởng Trung ương phát động tại Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ IX; động viên, khích lệ, phát huy khả năng tư duy sáng tạo trong các tầng lớp nhân dân, góp phần hình thành sáng kiến, ý tưởng mới trên các lĩnh vực, đáp ứng yêu cầu nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế - xã hội, đất nước trong xu hướng hội nhập quốc tế, năm 2017, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã phát động và triển khai phong trào "Đoàn kết, sáng tạo, thi đua nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và hội nhập quốc tế". Hằng năm, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã phối hợp với các Bộ Khoa học và Công nghệ, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam tổ chức bình chọn, công bố "Sách vàng Sáng tạo Việt Nam", góp phần thực hiện chủ trương: Chính phủ kiến tạo, Nhân dân khởi nghiệp.

Bên cạnh đó, đẩy mạnh vận động toàn dân phát triển kinh tế - xã hội và tiếp tục phòng, chống, khắc phục tác động của đại dịch Covid-19. Quá trình triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 đều có sự phối hợp chặt chẽ giữa Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên.

Thứ ba, trong công tác phối hợp xây dựng pháp luật, số lượng văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ và các bộ, ngành xin ý kiến của Mặt trận ngày càng có xu hướng tăng, nhất là sau khi Luật sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được ban hành và có hiệu lực. Hàng năm, Chính phủ, các bộ, ngành của Chính phủ đã gửi xin ý kiến đóng góp của Mặt trận khoảng 60 đến 80 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Bộ Tư pháp đã mời đại diện Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia Hội đồng tư vấn thẩm định các dự án luật, pháp lệnh triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 trong giai đoạn 2014-2016; tham gia hội đồng thẩm định các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến phạm vi quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, như Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở...

Hai bên đã phối hợp tham gia xây dựng Hiến pháp năm 2013. Đối với các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, hai bên đã phối hợp xây dựng, trình Quốc hội thông qua Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015; Luật Thanh niên năm 2020; sửa đổi, bổ sung Luật Công đoàn... Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đang tham gia xây dựng các chuyên đề trong Đề án "Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định

hướng đến năm 2045" của Bộ Chính trị. Công tác phối hợp xây dựng pháp luật của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được tiến hành trên tinh thần cụ thể hóa nguyên tắc phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực Nhà nước, đổi mới cơ chế hoạt động... nhằm hướng tới hoàn thiện Nhà nước của dân, do dân và vì dân.

Thứ tư, phối hợp thực hiện công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Bầu cử Quốc gia để xây dựng, ban hành các văn bản về bầu cử, Nghị quyết liên tịch quy định chi tiết việc tổ bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân; thực hiện tốt công tác tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII, XIV, XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016, 2016 - 2021, 2021 - 2026 theo luật định.

Tại các kỳ bầu cử, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các Chỉ thị chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác bầu cử. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã phát huy vai trò, trách nhiệm và sự phối hợp cao nhất để hoàn thành tốt 6 nhiệm vụ trọng tâm: (1) Phối hợp cùng với cơ quan nhà nước thành lập các tổ chức phụ trách bầu cử và cử đại diện tham gia các tổ chức phụ trách bầu cử cùng cấp; (2) Chủ trì tổ chức hiệp thương, lựa chọn giới thiệu những người ứng cử ; (3) Chủ trì phối hợp với chính quyền cùng cấp ở xã, phường, thị trấn tổ chức hội nghị cử tri ở nơi cư trú, để lấy ý kiến nhận xét và sự tín nhiệm của cử tri trước khi tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ ba lựa chọn, lập danh sách chính thức giới thiệu người ứng cử; (4) Chủ trì tổ chức các hội nghị cử tri để ứng cử viên gặp gỡ, tiếp xúc với cử tri, thực hiện quyền vận động bầu cử; (5) Tham gia tuyên truyền, vận động cử tri thực hiện quyền bầu cử, tự mình đi bỏ phiếu trong ngày bầu cử; (6) Thực hiện quyền giám sát việc bầu cử... góp phần bảo đảm dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm; tạo điều kiện thuận lợi nhất để Nhân dân thực hiện đầy đủ quyền làm chủ của mình trong việc lựa chọn, giới thiệu và bầu người có đủ đức, đủ tài, xứng đáng đại diện cho Nhân dân cả nước tại Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

Thứ năm, công tác phối hợp trả lời, giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân có nhiều chuyển biến, tiến bộ, góp phần phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Hằng năm, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đều có báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân phản ánh trực tiếp tại Quốc hội và gửi các cơ quan có liên quan, trong đó có Chính phủ. Từ năm 2009 đến nay, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã tập hợp 58.698 ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân gửi tới các kỳ họp Quốc hội, các cơ quan Đảng, Nhà nước.

Thứ sáu, các hoạt động giám sát và phản biện xã hội, được hai bên phối hợp triển khai với các nội dung thiết thực, hiệu quả. Từ năm 2008 đến năm 2013, hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được tổ chức chủ yếu thông qua việc: tổng hợp ý kiến kiến nghị của cử tri và Nhân dân; tham gia giám sát với cơ quan nhà nước (Quốc hội, Hội đồng nhân dân); giám sát của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng. Sau khi Bộ Chính trị ban hành Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; Quốc hội thông qua Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã phối hợp với Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15/6/2017 về quy định chi tiết hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Từ năm 2014 đến nay, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã thống nhất, lựa chọn, triển khai 13 chương trình phối hợp giám sát; trong đó có nhiều chương trình có sự phối hợp của các bộ, ngành của Chính phủ triển khai giám sát, kết quả bước đầu là rất rõ, có tác động tích cực để thực hiện,... Đặc biệt, hai bên đã khẩn trương phối hợp triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ về hỗ trợ người dân gặp khó khăn do bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 và giám sát việc thực hiện nghị quyết này. Lần đầu tiên, Mặt trận các cấp đã phát huy 4 hình thức giám sát, giám sát theo chuyên đề, giám sát đột xuất, liên thông giữa 4 cấp. Các hình thức giám sát đã phát huy tốt hơn vai trò của các Hội đồng tư vấn, Ban tư vấn, Tổ tư vấn, Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các chuyên gia, nhà khoa học, các tổ chức, hội đoàn, người dân chịu sự tác động của chính sách...

Về hoạt động phản biện xã hội, thực hiện theo Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, từ năm 2014 đến tháng 6/2022, Chính phủ, các bộ, ngành của Chính phủ và Đoàn Chủ tịch, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã phối hợp tổ chức 17 hội nghị phản biện xã hội đối với 14 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo chương trình, đề án.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết liên tịch về công tác phối hợp trong thời gian tới, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát huy vai trò, trách nhiệm của mỗi bên trong việc tham gia xây dựng, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc, như sau:

Một là, phối hợp trong việc tập hợp Nhân dân, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Phối hợp động viên Nhân dân phát huy mọi nguồn lực, khả năng sáng tạo, chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm thực hiện tốt các

nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hai là, tuyên truyền, vận động người dân vùng đồng bào dân tộc, theo tôn giáo; phát huy vai trò nòng cốt của người uy tín, tiêu biểu, già làng, trưởng bản, trưởng dòng họ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết tôn giáo. Phát huy nguồn lực, giá trị văn hóa, đạo đức của các dân tộc, tôn giáo tham gia phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; xã hội hóa y tế, giáo dục, bảo trợ xã hội, an sinh xã hội, dạy nghề, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; đối ngoại nhân dân. Phối hợp đề xuất giải quyết hoặc giải quyết các vụ việc khi có phát sinh về công tác dân tộc, tôn giáo. Phối hợp thực hiện các dự án, Chương trình mục tiêu quốc gia nhằm phát huy vai trò của đồng bào dân tộc trong phát triển kinh tế - xã hội.

Ba là, vận động Nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia các cuộc vận động; các phong trào thi đua yêu nước; các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội; các Chương trình mục tiêu quốc gia. Hằng năm, căn cứ vào nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ, hai bên thống nhất nội dung trọng tâm, trọng điểm phối hợp thực hiện. Chính phủ chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chính quyền địa phương phối hợp chặt chẽ, bảo đảm điều kiện cần thiết để Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp triển khai tuyên truyền, động viên Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ, quyền, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Bốn là, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Chính phủ chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chính quyền địa phương tiếp thu, giải trình ý kiến của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trước khi ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành đối với các chủ trương, cơ chế, chính sách, đề án, chương trình có nội dung liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

Năm là, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia xây dựng chính sách, pháp luật. Chính phủ chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương mời đại diện Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tham gia Ban soạn thảo, Tổ biên tập; gửi dự thảo văn bản và nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, phản hồi ý kiến phản biện, góp ý của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đối với đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

Sáu là, thực hiện công tác bầu cử, hai bên phối hợp với Ủy ban Thường vụ Quốc hội thực hiện các nhiệm vụ về công tác bầu cử theo quy định của pháp luật. Hai bên phối hợp với Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành nghị quyết liên tịch hướng dẫn quy trình hiệp thương lựa chọn, giới thiệu những người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và các văn bản hướng dẫn khác về công tác bầu cử theo quy định của pháp luật.

Bảy là, hai bên phối hợp triển khai các hoạt động giám sát, phản biện xã hội theo quy định của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Nghị quyết liên tịch quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Tám là, hai bên phối hợp trong tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; động viên Nhân dân tham gia tích cực vào việc phát hiện, phản ánh, tố cáo, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định pháp luật. Chính phủ chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chính quyền địa phương xem xét, trả lời kiến nghị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Nhân dân về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

Chín là, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân để phản ánh với Chính phủ tại các phiên họp Chính phủ; báo cáo phản ánh tình hình Nhân dân hằng quý gửi Chính phủ; báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân tại các kỳ họp Quốc hội hoặc đột xuất, phát sinh. Chính phủ có trách nhiệm xem xét, giải quyết, trả lời hoặc chỉ đạo bộ, ngành, địa phương xem xét, giải quyết, trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân, có văn bản gửi Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Mười là, hai bên phối hợp trong việc mở rộng và tăng cường quan hệ hữu nghị và hợp tác quốc tế, đối ngoại nhân dân. Chính phủ tham khảo ý kiến của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khi ban hành chính sách nhằm khuyến khích người Việt Nam định cư ở nước ngoài đoàn kết cộng đồng, giữ gìn bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, giữ quan hệ gắn bó với gia đình, quê hương, đất nước; cung cấp thông tin tình hình quốc tế, trao đổi kinh nghiệm về hoạt động đối ngoại nhân dân và ký kết văn bản với các đối tác nước ngoài có liên quan; giúp các đoàn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khi công tác ở nước ngoài. Chính phủ mời đại diện Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia các hội nghị, sự kiện trong nước và đoàn công tác ở nước ngoài khi có nội dung làm việc về hoạt động đối ngoại nhân dân.❖

Những vấn đề mới đặt ra hiện nay trong công tác vận động, đoàn kết các tôn giáo của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

ĐỖ QUANG HƯNG*

Tóm tắt: Sứ mệnh vận động, đại đoàn kết toàn dân tộc, trong đó có vấn đề tôn giáo là một truyền thống, mang giá trị cốt lõi của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Khó có thể kể hết những thành tựu, bài học kinh nghiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong công tác tôn giáo. Bài viết trình bày một số suy nghĩ về những vấn đề mới đặt ra của công tác này trong điều kiện chính trị, xã hội và văn hóa có nhiều biến động giá trị hiện nay, từ đó gợi mở những kiến nghị, giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác vận động, đoàn kết các tôn giáo trong tình hình mới.

Summary: The mission of mobilizing and uniting the entire nation, including religious matters, is a longstanding tradition with core values within the Vietnam Fatherland Front. It is challenging to fully enumerate the achievements and lessons learned by the Vietnam Fatherland Front in religious affairs. This article presents some thoughts on the new challenges faced in this work amidst the current political, social, and cultural fluctuations, aiming to offer suggestions and solutions to enhance the effectiveness of mobilizing and uniting religious groups in this new context.

Từ khóa: Hệ thống chính trị; chủ nghĩa dân tộc; đối thoại tôn giáo; vận động, đoàn kết tôn giáo; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
Keywords: Political system; nationalism; religious dialogue; religious mobilization and unity; the Vietnam Fatherland Front.
Nhận bài: 26/9/2023; Sửa chữa: 28/9/2023; Duyệt đăng: 6/10/2023.

Dân tộc và tôn giáo: Nhìn từ góc độ truyền thống của Mặt trận Tổ quốc

Đoàn kết các dân tộc, các tôn giáo có vị trí hết sức quan trọng trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc và có tính đặc thù của Mặt trận Tổ quốc phù hợp với điều kiện Việt Nam.

Từ cách mạng dân tộc dân chủ đến cách mạng xã hội chủ nghĩa hiện nay, Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc đã có nhiều kinh nghiệm trong việc vận dụng những quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, đặc biệt là tư tưởng, phương pháp công tác tôn giáo của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc giải quyết vấn đề chức sắc các tôn giáo, những kinh nghiệm này tập trung chủ yếu ở ba điểm sau đây:

Thứ nhất, thấy rõ vai trò đặc thù của chức sắc tôn giáo trong các cộng đồng tôn giáo, đặc biệt là các chức sắc tiêu biểu, những người có vị trí trong hệ thống giáo quyền để coi đó là đối tượng vận động trọng tâm, có ý nghĩa quyết định đến sự thành bại của chính sách tôn giáo đối với những tôn giáo cụ thể ấy.

Với các tôn giáo lớn như Phật giáo, nhất là Công giáo, qua các giai đoạn cách mạng, Đảng và Nhà nước ta luôn giữ được mối quan hệ cần thiết. Đặc biệt, đã tìm ra những

* Giáo sư, Tiến sĩ, Chủ nhiệm Hội đồng tư vấn Tôn giáo, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

hình thức "cầu nối" giữa các tổ chức tôn giáo ấy với Nhà nước và đặt các tôn giáo vào trong "hệ thống chính trị" như với Ủy ban đoàn kết Công giáo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam... Nhiều nhân vật tôn giáo nổi tiếng, hoặc có thái độ chính trị phức tạp, nhưng với tư tưởng Hồ Chí Minh, chúng ta vẫn tranh thủ được họ, giảm thiểu đến mức tối đa mưu đồ lợi dụng của các thế lực thù địch với các chức sắc tôn giáo trong việc chống lại cách mạng.

Cho đến hôm nay, những giá trị này vẫn không thay đổi. Có chăng chỉ là việc liên hệ, nắm các chức sắc tiêu biểu hiện nay đòi hỏi có năng lực và những phương thức mới cao hơn so với những gì đã diễn ra trong quá khứ.

Thứ hai, động lực tư tưởng cơ bản trong sự chuyển biến, "tập hợp" các chức sắc tôn giáo tiêu biểu dưới ngọn cờ đại nghĩa của dân tộc luôn là việc khai thác triệt để chủ nghĩa yêu nước, tình cảm yêu nước và chủ nghĩa dân tộc.

Qua các cuộc chiến tranh và cách mạng cho thấy, đây vẫn là phương thức, phương tiện thích hợp nhất trong công tác vận động chức sắc các tôn giáo. Dù nhận thức tôn giáo hết sức khác nhau, có những tôn giáo "không có chút gì thuận lợi" cho sự thể hiện lòng yêu nước, nhưng phải khẳng định rằng, trong đáy sâu tư tưởng tình cảm, mỗi chức sắc tôn giáo đều giữ được ít nhiều thứ "tình tự dân tộc" ấy.

Thứ ba, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn dạy rằng, phải coi công tác vận động chức sắc là công tác trí thức.

Trong quá khứ cũng như hiện tại, lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn còn nguyên giá trị. Thực tế trong con người mỗi chức sắc tôn giáo hiện nay có hai phần: một phần, họ có những giá trị của thần quyền, giáo lý giáo luật mà nhiều khi nó "xung đột" với các giá trị đời sống hiện thực, xung đột với tư tưởng và phương pháp khoa học. Và một phần trong họ có "phẩm cách và phương pháp" của một người trí thức, vì họ cũng còn được đào tạo bởi nhiều ngành khoa học, đặc biệt là khoa học xã hội và nhân văn trong trường học.

Vận động, đoàn kết dân tộc - tôn giáo, chức năng truyền thống và phương pháp tiếp cận mới của Mặt trận

Việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa về tôn giáo là một nhiệm vụ chiến lược quan trọng. Từ việc xây dựng và hoàn thiện mô hình nhà nước thế tục, công tác quản lý nhà nước về tôn giáo cũng như khâu then chốt, hoàn thiện luật pháp về tôn giáo... đều có vai trò to lớn của Mặt trận. Với những công tác to lớn, mới mẻ như thế, Mặt trận hoàn toàn có những điều kiện và khả năng để tham gia một cách cụ thể, thiết thực và hiệu quả trên cả 3 khâu: lập pháp, hành pháp, tư pháp.

Một công tác có thể coi là trọng tâm khác, một trong những điểm mấu chốt của "vấn đề tôn giáo hiện nay" đó là: cần tiếp tục thúc đẩy đường hướng đúng đắn, các tôn giáo tham gia xã hội hóa một số lĩnh vực hoạt động phù hợp với chức năng, kinh nghiệm lịch sử, năng lực của các tổ chức tôn giáo (giáo dục, y tế, từ thiện, truyền thông). Đã đến lúc công tác này phải được bắt đầu từ việc cởi gỡ sự vướng mắc về địa vị pháp lý của các tổ chức tôn giáo. Bên cạnh đó là hàng loạt các định chế, hình thành các không gian xã hội cần thiết cho những hoạt động này.

Công tác tôn giáo của Mặt trận cần duy trì và phát triển những lĩnh vực truyền thống, như: Đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết tôn giáo; vận động chức sắc và tín đồ trong các phong trào thi đua yêu nước, khai thác và thúc đẩy những giá trị văn hóa, đạo đức của các tôn giáo trong xã hội.

Vận động chức sắc các tôn giáo

Trong công tác vận động quần chúng, việc vận động "đồng bào có Đạo" bao gồm các chức sắc và tín đồ, trải qua các cuộc chiến tranh và cách mạng đã thu được những thắng lợi to lớn, góp phần vào việc hoàn thành những nhiệm vụ chiến lược của từng giai đoạn cách mạng của Đảng. Riêng vấn đề vận động các chức sắc tôn giáo được coi là quan trọng và quyết định nhất với các chính sách tôn giáo vận, bởi lẽ chức sắc các tôn giáo luôn là bộ phận đầu não, lực lượng có tiếng nói quyết định đến chiều hướng, thái độ của các tổ chức tôn giáo, đến cộng đồng tín đồ của các tôn giáo ấy.

Lẽ dĩ nhiên, các chức sắc tôn giáo cũng không phải là một thực thể bất di bất dịch. Thực tiễn đời sống tôn giáo thế giới và trong nước những năm gần đây cho thấy đã có những chuyển biến trong các cộng đồng tôn giáo. Vì thế, trước khi bàn đến việc tăng cường quan hệ hoặc phương thức vận động các chức sắc tôn giáo hiện nay, cần có những nhìn nhận, đánh giá mới.

Mấy đặc điểm của vấn đề chức sắc tôn giáo hiện nay

Các chức sắc tôn giáo ở Việt Nam hiện nay, trong bối cảnh đời sống tôn giáo ở nước ta nói chung đang phát triển, nhiều Giáo hội các tôn giáo được phát triển về tổ chức, lực lượng nhân sự và những phương thức hoạt động tôn giáo mới. Điều này cũng được cắt nghĩa khi chúng ta đặt trong bối cảnh chung của đời sống tôn giáo thế giới đang sôi động trong khung cảnh toàn cầu hóa. Các tôn giáo thế giới nói chung hiện đang chịu những tác động mạnh mẽ của những xu hướng như đa dạng hóa, hiện đại hóa trong điều kiện của những nhà nước thế tục.

Chức sắc các tôn giáo ở Việt Nam, dường như trái ngược với tình hình đời sống tôn giáo ở thế giới Âu Mỹ,

Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Đỗ Văn Chiến chụp ảnh lưu niệm cùng các vị là Uỷ viên Trung ương Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam tại Đại hội Đại biểu toàn quốc Người Công giáo Việt Nam xây dựng và bảo vệ Tổ quốc lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2023 - 2028.

ẢNH: MINH ĐỨC

là không những không bị "khủng hoảng giáo sĩ", mà ngược lại có chiều hướng được tăng cường. Thậm chí còn đang được hiện đại hóa mạnh mẽ. Từ việc nâng cao trình độ thần học, giáo lý, trình độ văn hóa nói chung, đến sự thay đổi của cơ cấu về tuổi tác, giới tính, khả năng sử dụng khoa học công nghệ trong việc thực hành tôn giáo...

Đặc điểm đầu tiên này thể hiện rất rõ ở các tôn giáo chủ yếu ở nước ta hiện nay. Với Công giáo, nói chung việc đào tạo linh mục (trong các đại chủng viện trong và ngoài nước) được tăng lên rõ rệt. Trình độ thực tế của các linh mục, phó tế cũng vậy. Việc trẻ hóa hàng giáo phẩm là rất rõ. Chức sắc thuộc các dòng tu đã hồi phục và phát triển. Công giáo Việt Nam cũng đang đi đầu trong các tôn giáo về khoa học công nghệ thông tin.

Với Phật giáo cũng đang có sự thay đổi mạnh mẽ. Đặc điểm cố hữu của Phật giáo Việt Nam là đội ngũ chức sắc ít được đào tạo bài bản, già hóa và có sự mất cân đối về giới. Hiện nay đang được cải thiện nhiều mặt.

Ở nước ta, yếu tố của chủ nghĩa dân tộc có giá trị phổ biến trong tư tưởng xã hội cũng như trong thực tiễn. Dù hiện nay người ta nói nhiều đến toàn cầu hóa, nhà nước toàn cầu, công dân toàn cầu... dường như vai trò của chủ nghĩa dân tộc ở nhiều vùng trên thế giới có những biểu hiện thu hẹp như một tất yếu khách quan. Nhưng đối với một nước như Việt Nam, rõ ràng yếu tố này vẫn còn chỗ đứng, vẫn còn là một động lực chính trị và tinh thần rất mạnh. Chính sách của Đảng và Nhà nước ta những năm gần đây luôn hướng tới đồng thuận xã hội, trong đó trước hết là đồng thuận về chính trị "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh", trong đó vẫn ẩn chứa đằng sau mục tiêu lớn này là "đồng thuận về dân tộc", và mục tiêu đó đến nay vẫn đang thu hút mọi thành phần dân tộc, xã hội, tôn giáo.

Khi nói đến đặc điểm này, dường như chúng ta đã đề cập đến một vấn đề hệ trọng khác, đó là, tôn giáo ở nước ta đồng hành với chủ nghĩa xã hội như thế nào? Các tôn giáo ở nước ta có thể thích ứng và thích ứng như thế nào trong chủ nghĩa xã hội? Ngược lại, chủ nghĩa xã hội ở nước ta cần tạo ra những hành lang pháp lý như thế nào để các tôn giáo không chỉ thích ứng với chủ nghĩa xã hội mà còn có thể "tồn tại" và từ đó có thể có những đóng góp ngày càng tích cực hơn với dân tộc, với chủ nghĩa xã hội...

Nhưng đây vẫn là một lợi thế mà Nhà nước, Dân tộc luôn có ý thức khai thác, kích thích các năng lực tích cực ở mỗi tôn giáo, trước hết là ở các chức sắc tôn giáo khi hôm nay "thực thể tôn giáo" đang trở nên một thực tại xã hội "bình thường" trong cộng đồng dân tộc.

Khi nói đến chức sắc tôn giáo hiện nay, chúng ta không chỉ hiểu đó là chức sắc các tôn giáo trong nước, mà còn phải hiểu trong nhiều tôn giáo có đội ngũ chức sắc tôn giáo ở nước ngoài.

Giới chức sắc Công giáo Việt Nam ở nước ngoài còn có nhiều điểm khác biệt. Chưa bao giờ như hiện nay, trong xu thế "toàn cầu hóa về tôn giáo", các chức sắc Công giáo Việt Nam lại có điều kiện tham gia Giáo triều Roma nhiều, với những cương vị cao như ngày hôm nay (Bộ trưởng, Đại diện Tông tòa của Tòa Thánh ở nhiều khu vực, nhiều giáo phận và Tổng giáo phận trên thế giới). Ở Mỹ, một số chức sắc Công giáo người Việt đã có thể đảm trách vị trí Giám mục một số giáo phận quan trọng, cá biệt có trường hợp đã là Chủ tịch Hội Thần học Bắc Mỹ...

Đặc điểm này cho thấy, có thể, bên cạnh những chủ trương, kinh nghiệm vận động chức sắc thông thường chúng ta hiện đang rất cần những chủ trương, chính sách riêng cho đối tượng này, và phải coi đó như một điều bắt buộc và cần thiết, nếu muốn tính hiệu quả của công tác vận động chức sắc.

Một phương diện quan trọng của "vấn đề chức sắc" các tôn giáo là mối quan hệ của họ đối với Nhà nước. Lẽ dĩ nhiên, mối quan hệ này thường thông qua các tổ chức tôn giáo (Giáo hội, Hiệp hội, Tổng liên hội, Hội Thánh, thậm chí có thể là các dòng tu, Hội đoàn, Liên tu sĩ, Giám tỉnh hội dòng...). Điều quan trọng là mối quan hệ này hiện nay đã khác trước: xu thế "giải thế tục" đã xuất hiện trên thế giới nửa cuối thế kỷ XX. Ở Việt Nam, dường như cũng vậy. Cùng với sự phục hồi và lớn mạnh của nhiều tôn giáo hiện nay, xu thế "giành lại các quyền đã mất" của các tổ chức tôn giáo ở nước ta cũng đã khá phổ biến.

Đây là vấn đề quan trọng rộng lớn, vượt lên trên vấn đề "chức sắc tôn giáo". Trong khuôn khổ của vấn đề chức sắc tôn giáo, trong cái nhìn tổng thể ấy, cần chú ý bất cứ một tổ chức tôn giáo nào cũng có thể trở thành đoàn thể áp lực với Nhà nước. Với các tổ chức tôn giáo, không hề có sự phân biệt nó là tôn giáo lành hay dữ. Mọi tổ chức tôn giáo tự bản thân nó luôn chứa đựng khả năng, chiều hướng, tính cách của những đoàn thể áp lực như thế. Phổ biến là đòi Nhà nước phải thực hiện việc coi các tổ chức tôn giáo như những thực thể quyền lực đại diện cho những nhóm xã hội đặc biệt, trong khuôn khổ Nhà nước pháp quyền.

Đoàn thể áp lực cũng còn được hiểu sự đòi hỏi của các tổ chức tôn giáo trong nhiều vấn đề liên quan đến "tính quốc tế của các tôn giáo", các công ước quốc tế và những định chế quốc tế khác. Những đòi hỏi này có những điều hợp lý, nhưng không ít điều lại liên quan đến những mưu đồ của các thế lực thù địch, đặc biệt trong vấn đề nhân quyền và tự do tôn giáo.

Trong bối cảnh như thế, các chức sắc tôn giáo, vốn là lực lượng chủ lực, người dẫn dắt của đoàn thể áp lực ấy, trong điều kiện hôm nay, đôi khi tiếng nói của họ đã khác trước với những đòi hỏi ngày càng đa dạng và phức tạp. Chức sắc tôn giáo gắn liền với tổ chức giáo quyền của các tôn giáo. Trong bối cảnh hiện nay, đôi khi không thể đồng nhất chức sắc tôn giáo với tổ chức giáo quyền. Bên cạnh mặt "thống nhất", cũng đã xuất hiện xu thế "tính độc lập" của các chức sắc tôn giáo cần được nắm vững và vận dụng linh hoạt. Nắm vững những đặc điểm trên, không chỉ cần thiết về phương pháp công tác với vấn đề chức sắc các tôn giáo, mà có thể còn có ý nghĩa chiến lược trong việc hoạch định, hoàn thiện chính sách đổi mới về tôn giáo hiện nay.

Phương thức vận động chức sắc các tôn giáo hiện nay

Thứ nhất, những năm gần đây, trong việc vận động chức sắc, chúng ta nhấn mạnh rất đúng về đồng thuận xã hội (khái niệm đồng thuận đã xuất hiện từ Văn kiện Đại hội VII của Đảng). Nhưng trên thực tế, khái niệm đồng thuận xã hội hiện nay chủ yếu được hiểu là sự đồng thuận chung về chính trị, về một giá trị chung nhất của dân tộc, đôi khi nặng về tình cảm, tâm thức dân tộc. Vấn đề đặt ra hiện nay cần phải có thêm những cơ sở lý thuyết, pháp lý để các tôn giáo, trước hết là các chức sắc tôn giáo hiểu được, tin tưởng được rằng họ hoàn toàn có thể thích ứng với chủ nghĩa xã hội. Khía cạnh thần học giáo lý trong vấn đề này có thể còn nhiều điều phải tranh cãi, nhưng xét về phương diện lý trí, pháp lý, không gian xã hội thì phải khẳng định được điều này. Trong các vấn đề như thế, cần đặc biệt tạo điều kiện để các chức sắc tôn giáo thật sự yên tâm rằng: trong chủ nghĩa xã hội hoàn toàn có thể thực hiện được quyền tự do tôn giáo tín ngưỡng của mỗi tổ chức, mỗi cá nhân tôn giáo.

Thứ hai, chúng ta đã từng nhấn mạnh việc giáo dục, cổ vũ tinh thần yêu nước, ý thức trách nhiệm công dân của các chức sắc tôn giáo. Điều này hiện nay cũng vẫn đúng và cần thiết. Với không ít các tôn giáo, nhất là các tôn giáo độc thần, kể cả Phật giáo, thì điều này đôi khi không dễ dàng gì khi trong đáy sâu họ luôn hướng tới những giá trị phổ quát của nhân loại nói chung. Trong điều kiện hiện nay, điều cần thiết là còn phải giáo dục ý thức quốc gia, chủ quyền quốc gia với chức sắc và tín đồ các tôn giáo.

Thứ ba, chúng ta đã từng tuyên truyền, phổ biến giáo dục rất nhiều về sự đổi mới của Đảng và Nhà nước trong vấn đề đường lối và chính sách tôn giáo. Đặc biệt, cùng với hàng loạt chính sách tôn giáo cởi mở, thông thoáng

hơn, chúng ta cũng đã lưu tâm đến việc giáo dục nhận thức về quyền hạn và nghĩa vụ với vấn đề tự do tôn giáo tín ngưỡng, trước hết với các chức sắc.

Trong điều kiện hiện nay, chúng ta cần nhấn mạnh hơn một phạm trù có tính cặp đôi là: quyền và nghĩa vụ về "tự do tôn giáo" của mỗi công dân phải đi liền với ý thức pháp luật. Thực tiễn những năm gần đây cho thấy, một số chức sắc các tôn giáo trong các vụ việc đụng độ với Nhà nước, với chính quyền địa phương... hoặc là cố tình đề cao "giáo quyền và giáo luật", thậm chí đưa ra một tương quan xung đột giữa hai hệ thống luật pháp này (của Đạo và Đời), hoặc là lảng tránh trước những nguyên tắc luật pháp. Nói cách khác, dù muốn hay không, trong một bộ phận chức sắc có vấn đề "ý thức luật pháp". Đây cũng là một nhiệm vụ khó khăn, nhưng không thể không đặt ra trên những bình diện mới và nhiều chiều kích.

Thứ tư, chúng ta cũng đã từng nói, từng vận động rất nhiều về việc thúc đẩy các hoạt động yêu nước của các chức sắc, việc xây dựng các phong trào văn hóa xã hội trong các cộng đồng tôn giáo cũng như phát triển các tổ chức yêu nước, thậm chí công tác phát triển Đảng trong các tôn giáo, phát triển cơ sở chính trị, thực hành tốt công tác vận động dân chủ ở cơ sở trong điều kiện các cộng đồng tôn giáo... Những điều này là rất tốt, nhưng chưa đầy đủ. Việc khai thác các giá trị xã hội, văn hóa, đạo đức các tôn giáo mà ta gọi tắt là dòng trong, khắc phục những tàn dư tiêu cực của dòng đục trong các tôn giáo ngày hôm nay còn phải đi liền với một nhiệm vụ khác rất mới mẻ là: Đảng, Nhà nước, Mặt trận... còn phải chú ý đến việc khuyến khích các dòng tư tưởng, thần học, giáo lý tiến bộ của các tôn giáo, xem đó cũng là một động lực tư tưởng, xã hội quan trọng trong việc thực hiện chủ trương đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thứ năm, trong việc vận động, tăng cường mối quan hệ với các chức sắc tôn giáo, dù họ có một tổ chức Giáo hội thống nhất, nhưng vẫn không thể bỏ qua những đặc điểm, những yếu tố địa - tôn giáo, vùng miền khác nhau để có thể có những chính sách, phương thức vận động thích hợp.

Chẳng hạn chúng ta không thể áp dụng chính sách vận động các chức sắc tôn giáo của "Giáo hội Phật giáo Việt Nam" - thường được hiểu chủ yếu là Phật giáo Bắc Tông - với các chức sắc Phật giáo Nam Tông Khmer Nam Bộ. Giữa hai chức sắc này có những điểm chung, nhưng họ lại có những đặc điểm riêng biệt về hình thức, định chế tu tập, hoằng pháp... rất khác nhau.

Ngay với Giáo hội Công giáo Việt Nam, một tổ chức tôn giáo có sự thống nhất cao độ về giáo lý, nghi lễ sinh hoạt phụng vụ đến giáo quyền, từ "trung ương" xuống các giáo hội cơ sở, xứ họ Đạo, nhưng về "chức sắc" tôn giáo lại không ít khác biệt về trình độ thần học, đời sống thực hành tôn giáo...

Trong những cộng đồng tôn giáo đang có những biến động phức tạp khác như với đạo Tin Lành vấn đề địa - tôn giáo còn có dấu vết rõ rệt hơn: với các mục sư Tin Lành ở khu vực Tây Nguyên chắc hẳn khác rất nhiều với các mục sư, truyền đạo ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Hoặc nội dung phương cách vận động các mục sư Tin Lành thuộc hai Hội thánh cùng một "Mẫu hội" là Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Nam và Bắc) chắc hẳn khác rất nhiều so với các mục sư Tin Lành một số hệ phái mới được công nhận như Tin Lành Baptist, Cơ Đốc Phục Lâm, Menonite...

Việc vận động các chức sắc tôn giáo, từ việc tạo ra hoặc phát triển mối quan hệ với họ, lôi cuốn họ trong việc thực hiện chính sách tôn giáo cũng như chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc hiện nay rõ ràng đang đứng trước những cơ hội và thách thức mới.

Bên cạnh việc nắm vững đường lối, chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước về vấn đề tôn giáo, phát huy những bài học kinh nghiệm đã có, cần có cái nhìn đổi mới, linh hoạt thích hợp với những điều kiện mới của đối tượng vận động là các chức sắc tôn giáo.

Kết luận

Sự nghiệp đổi mới đường lối, chính sách tôn giáo, xây dựng Nhà nước pháp quyền về tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta từ năm 1990 trở lại đây là một trong những thành tựu tư duy đổi mới chính trị, xã hội thực tiễn đáng kể. Riêng đối với công tác tôn giáo của Mặt trận, chúng ta có những văn bản quan trọng như Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Hội nghị Trung ương 7 (khóa IX); Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (2016), Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015,... Đây là những cơ sở để Mặt trận xác định đường hướng chiến lược, kế hoạch cụ thể trong công tác vận động, đoàn kết các tôn giáo và đồng thời khẳng định những thành công to lớn trong công tác này.

Vấn đề vận động, đoàn kết các tôn giáo như đã phân tích ở trên, là một trong những chức năng, nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, một nét thuộc bản sắc chính trị, xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Theo đó, với những kinh nghiệm lịch sử, luôn có sự đúc kết và đổi mới, dần đã tạo được những nguyên tắc có tính phương pháp của một loại hình công tác dân vận. Tuy vậy, cần lưu ý rằng, khái niệm "các tôn giáo", "đời sống tôn giáo", "xã hội thế tục", "cái thiêng", và "tính tôn giáo",... luôn có những diễn biến phức tạp, đòi hỏi sự nhạy bén của chính sách, phương pháp công tác của Mặt trận. Những năm gần đây, nét mới của tôn giáo, con người tôn giáo ở nước ta có những chuyển biến hết sức mới mẻ, phong phú, phức tạp (hệ thống tôn giáo, tâm thức tôn giáo, giáo hội, chức sắc, và nhất là tín đồ các tôn giáo hiện nay...) cũng là những yếu tố có tính quyết định về một sự điều chỉnh chính sách, luật pháp, và công tác vận động chức sắc, tín đồ.❖

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên

PHÙNG THỊ THUẬN*

Tóm tắt: Thời gian qua, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc ban hành nhiều văn bản quy định quyền, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội. Trên cơ sở đó, các cơ quan nhà nước cũng đã thể chế các quy định của Đảng thành các quy định của pháp luật. Do vậy, có thể khẳng định cơ sở chính trị, pháp lý về hoạt động giám sát, phản biện xã hội ngày càng được hoàn thiện; nhận thức của các cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân về giám sát, phản biện xã hội từng bước được nâng cao.

Summary: Recently, the Party Central Committee and the Politburo have shown great interest in providing leadership and guidance for the issuance of numerous documents that define the rights and responsibilities of the Vietnam Fatherland Front, political and social organizations in their social supervision and criticism activities. Building upon this foundation, state agencies have institutionalized Party directives into legal regulations. Therefore, it can be asserted that the political and legal framework for social supervision and criticism activities has been increasingly perfected, and the awareness of Party committees, authorities, the Vietnam Fatherland Front, political and social organizations, and the People regarding social supervision and criticism has gradually improved.

Từ khóa: Giám sát; phản biện xã hội; Chỉ thị số 18-CT/TW; tổ chức thành viên; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
Keywords: Social supervision and criticism; Directive No. 18-CT/TW; membership organizations; the Vietnam Fatherland Front.
Nhận bài: 21/9/2023; Sửa chữa: 25/9/2023; Duyệt đăng: 3/10/2023.

Thực tiễn hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội luôn chú trọng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tăng cường hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tập trung vào những vấn đề quan trọng, liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân và dư luận xã hội quan tâm, bức xúc; khơi dậy được động lực trong Nhân dân, phát huy quyền làm chủ, tăng cường sự đồng thuận của Nhân dân trong xây dựng, phát triển đất nước, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, chính quyền.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được thì chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội thời gian qua có lúc, có nơi chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa phát huy mạnh mẽ vai trò, sự tham gia của các thành viên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Nhân dân. Việc quán triệt, phổ biến, tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giám sát, phản biện xã hội chưa được coi trọng đúng mức. Việc xây dựng, triển khai các chương trình, kế hoạch giám sát, phản biện xã hội có lúc, có nơi chưa chủ động, kịp thời, thiếu trọng tâm, trọng điểm, còn hình thức; các ý kiến, kiến nghị sau giám sát, phản biện xã hội chưa sâu, tính thuyết phục chưa cao; việc theo dõi, đôn đốc giải quyết kiến nghị chưa quyết liệt. Một số cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm

* Ban Dân chủ - Pháp luật, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Phó Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Nguyễn Hữu Dũng chủ trì Hội nghị cho ý kiến vào Dự thảo kế hoạch giám sát, phản biện xã hội năm 2024 và Dự thảo báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân gửi tới kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV.

ẢNH: QUANG VINH

quyền trả lời, giải quyết các ý kiến, kiến nghị sau giám sát, phản biện xã hội chưa thực hiện nghiêm túc, kịp thời.

Nguyên nhân của hạn chế nêu trên chủ yếu là do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên chưa thực sự chủ động, chưa phối hợp chặt chẽ trong xác định nội dung, hoạt động giám sát, phản biện hàng năm từ sớm, từ xa; quy định pháp luật về giám sát, phản biện xã hội còn chưa tương xứng và phù hợp với yêu cầu và thực tiễn; việc phối hợp với các cơ quan nhà nước cùng cấp trong giám sát, phản biện chưa chặt chẽ, nhất là trong việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát, phản biện xã hội và cơ chế theo dõi, phản hồi, chế tài xử lý việc không thực hiện kiến nghị; cán bộ làm công tác Mặt trận nhiều nơi chưa thể hiện được bản lĩnh, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác Mặt trận ở nhiều nơi còn hạn chế về kiến thức chuyên môn, trình độ lý luận do chưa được thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng giám sát, phản biện xã hội; chưa phát huy được hết trí tuệ của các chuyên gia, nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn và Nhân dân trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội; nguồn lực dành cho công tác giám sát, phản biện còn hạn chế…

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả giám sát, phản biện xã hội trong thời gian tới và thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 26/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cần sớm triển khai đồng bộ các giải pháp phù hợp, cụ thể như:

Một là, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức người lao động trong hệ thống chính trị về tầm quan trọng của hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; tổ chức tuyên truyền, giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức; đưa chuyên đề giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội vào chương trình bồi dưỡng tại các trường chính trị và Học viện Hành chính Quốc gia, góp phần xây dựng và thực hiện đúng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại địa phương. Trong đó tập trung vào các hoạt động:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác giám sát, phản biện xã hội bằng nhiều hình thức khác nhau như: Hội nghị, hội thi, đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng, tờ rơi, tờ gấp, băng zôn, khẩu hiệu …).

- Xây dựng các chuyên đề, tài liệu phục vụ cho hoạt động giảng dạy, tập huấn tại các cơ sở giáo dục đào tạo; bồi dưỡng cán bộ; hằng năm nghiên cứu, bổ sung, chỉnh lý cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Định kỳ tổ chức cuộc thi tìm hiểu về công tác giám sát, phản biện xã hội với nhiều hình thức phong phú, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.

- Tăng cường đăng tải các văn bản của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các tài liệu, bài viết, thông tin liên quan đến hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Công khai kết quả giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Hai là, hoàn thiện thể chế về hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Trong đó, tập trung đề xuất cơ chế, giải pháp phát huy mạnh mẽ vai trò của Nhân dân trong giám sát, kiểm soát quyền lực nhà nước; xây dựng, hoàn thiện cơ chế Nhân dân trực tiếp kiểm soát quyền lực nhà nước; hoàn thiện cơ chế giám sát, phản biện xã hội, giải trình, tiếp thu ý kiến của các tầng lớp nhân dân đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; đề xuất cơ chế tăng giá trị pháp lý đối với văn bản phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo hướng: đối với dự thảo văn bản được Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội phản biện xã hội thì hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản phải có văn bản phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và báo cáo việc giải trình, tiếp thu ý kiến phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; phối hợp hướng dẫn Nhân dân tham gia giám sát và giám sát việc thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, trong đó chú trọng:

- Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành theo hướng xây dựng một mục riêng về phản biện xã hội trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để tạo lập cơ sở pháp lý chung và thống nhất, đồng bộ trong quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật; quy định cụ thể về vị trí, vai trò, thời điểm, nội dung, hình thức, giá trị pháp lý của phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc các cấp; nghiên cứu bổ sung quy định cụ thể về trách nhiệm của các cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan trình, cơ quan thẩm định, thẩm tra, ban hành văn bản.

- Nghiên cứu tổng kết 10 năm thực hiện Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015 để đánh giá toàn diện việc thực hiện Chương III về giám sát, Chương IV về phản biện xã hội; Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH-CP-ĐCTUBTUMTTQVN về các hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng với các nội dung đề xuất sửa đổi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 để đề xuất các nội dung sửa đổi, bổ sung về phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc cho phù hợp, đồng bộ; nghiên cứu, bổ sung các quy định cụ thể về phản biện xã hội đối với dự thảo các văn bản chính sách quan trọng, có tác động, ảnh hưởng trực tiếp tới quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân do các cơ quan, tổ chức ban hành; nghiên cứu các hình thức giám sát, phản biện xã hội phát huy hiệu quả trong thực tiễn.

- Tổ chức nghiên cứu xây dựng Nghị quyết liên tịch giữa Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định về quy trình, thủ tục và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc tiếp thu, phản hồi ý kiến giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Tổ chức nghiên cứu, khảo sát, đánh giá thực tiễn đề xuất xây dựng Luật Hoạt động giám sát của nhân dân.

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế khuyến khích, huy động các chuyên gia, nhà khoa học, các nhân sĩ, trí thức, doanh nhân, người có kinh nghiệm thực tiễn, người có uy tín trong các dân tộc, tôn giáo và Nhân dân tham gia hoạt động giám sát, phản biện xã hội.

Ba là, tăng cường phối hợp với các cơ quan nhà nước triển khai các nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội tăng cường phối hợp với các cơ quan nhà nước thực hiện tốt công tác giám sát, phản biện xã hội, nhằm phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và Nhân dân đối với hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; tăng cường quan hệ phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hoạt động giám sát, phản biện, nhất là các cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản (Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; Chính phủ, các bộ, ngành...) trong hoạt động giám sát, phản biện. Chú trọng rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung, ban hành các Quy chế phối hợp công tác giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với các cơ quan nhà nước cùng cấp, trong đó, đề cao trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, tổ chức trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội.

Bốn là, đổi mới phương thức giám sát, phản biện xã hội, tăng cường hoạt động giám sát chuyên đề, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp. Phát huy vai trò chủ trì của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội; phân công rõ trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội trong triển khai thực hiện hoạt động giám sát, phản biện xã hội. Tập trung đổi mới tổ chức và hoạt động phản biện xã hội theo hướng phản biện xã hội đối với các chính sách được đề xuất trong đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị định; lựa chọn nội dung giám sát, phản biện xã hội có trọng tâm, trọng điểm; chủ động thực hiện tốt giám sát cán bộ, đảng viên và công tác cán bộ theo Quy định số 124-QĐ/TW ngày 2/2/2018 của Ban Bí thư về "Giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của

người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên"; Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền. Kịp thời phát hiện, phổ biến những nhân tố mới, những mặt tích cực; đồng thời kiến nghị xử lý nghiêm những sai sót, khuyết điểm trong quá trình tổ chức thực hiện; xây dựng đề cương, biểu mẫu, biên bản thống nhất từ trung ương đến địa phương đẩy mạnh số hóa và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động giám sát, phản biện.

Năm là, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác giám sát, phản biện xã hội; kịp thời bồi dưỡng, tập huấn về quy trình, kỹ năng, phương pháp giám sát, phản biện xã hội cho đội ngũ cán bộ Mặt trận và các đoàn thể các cấp. Có chế độ đãi ngộ thu hút cán bộ có năng lực, trình độ, phẩm chất, đạo đức về làm công tác giám sát, phản biện xã hội, trú trọng các giải pháp sau:

- Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác giám sát, phản biện xã hội đủ năng lực chuyên môn, phẩm chất, bản lĩnh chính trị đáp ứng yêu cầu công tác có cơ chế ưu đãi đối với cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn cao, kinh nghiệm công tác từ các bộ, ngành, cơ sở về làm công tác Mặt trận. Đồng thời, có cơ chế luân chuyển cán bộ Mặt trận sang làm tại các cơ quan nhà nước theo diện đi cơ sở để học tập kinh nghiệm, đáp ứng yêu cầu của công tác giám sát, phản biện trong tình hình mới.

- Xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ công tác giám sát, phản biện xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ nắm vững kiến thức, tra cứu, áp dụng trong quá trình thực hiện giám sát, phản biện xã hội.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương xuống địa phương. Hằng năm, tổ chức từ 2-3 lớp tập huấn/tổ chức; Hoạt động tập huấn được thực hiện theo vùng miền có sự phân công giữa các tổ chức; thực hiện phù hợp với điều kiện cụ thể, chú trọng nâng cao năng lực, kỹ năng giám sát, phản biện xã hội cho đội ngũ cán bộ làm công tác giám sát, phản biện vùng sâu, vùng xa, hải đảo.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn chuyên đề nâng cao năng lực giám sát của cộng đồng qua Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng; chú trọng công tác bồi dưỡng, tập huấn cho Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng; bảo đảm cung cấp thông tin, tài liệu nghiệp vụ phục vụ công tác giám sát của các Ban.

Sáu là, phát huy vai trò của Nhân dân, nhất là các tổ chức tự quản, Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng trong hoạt động giám sát đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở. Tăng cường hướng dẫn hoạt động giám sát của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, trọng tâm là giám sát việc thực hiện công tác an sinh xã hội, việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án tại cơ sở liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của người dân.

Bảy là, đổi mới phương thức hiệp thương để tăng cường sự đồng thuận, thống nhất hành động và phối hợp, phát huy sức mạnh tổng hợp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức thành viên khác của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hiệp thương thống nhất với các tổ chức chính trị xây dựng kế hoạch giám sát, phản biện từ sớm, từ xa, xác định rõ những nội dung giám sát, phản biện xã hội do Mặt trận Tổ quốc chủ trì, phối hợp với các tổ chức thành viên thực hiện, những nhiệm vụ do tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ động đề xuất trong phạm vi lĩnh vực hoạt động; tăng cường phát huy sự sáng tạo và tổng huy động nguồn lực của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên để thực hiện thống nhất, có hiệu quả các chương trình giám sát, phản biện xã hội; tăng cường phối hợp trong hoạt động giám sát và triển khai thống nhất trong toàn hệ thống Mặt trận Tổ quốc (thời gian hiệp thương, xây dựng kế hoạch giám sát, phản biện hàng năm). Đồng thời, phát huy vai trò của các tổ chức thành viên, tăng quyền chủ động và đổi mới phương thức hoạt động của Hội đồng tư vấn, Ban tư vấn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội; đổi mới cơ chế thu hút đội ngũ chuyên gia, nhân sỹ trí thức, nhà khoa học, người hoạt động thực tiễn và người dân tham gia vào hoạt động giám sát, phản biện xã hội.

Tám là, tăng cường phối hợp với các cơ quan thông tin truyền thông trong việc tuyên truyền, hướng dẫn, vận động Nhân dân tham gia thực hành dân chủ và để Nhân dân giám sát, đặc biệt là trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp. Phát huy vai trò của các cơ quan truyền thông trong tiếp nhận và phản ánh kịp thời kiến nghị, đề xuất của cử tri và Nhân dân, những vấn đề nổi cộm, bức xúc từ dư luận xã hội để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam làm cơ sở, căn cứ cho việc thực hiện giám sát, phản biện. Tăng cường công tác truyền thông, thông tin báo chí về hoạt động và kết quả giám sát, phản biện xã hội tới cử tri và Nhân dân.

Chín là, tăng cường các hoạt động kiểm tra, khảo sát công tác giám sát, phản biện xã hội; kịp thời phát hiện các cách làm hay, hiệu quả trong công tác giám sát, phản biện xã hội để phổ biến, nhân rộng, lan tỏa, tạo sự thống nhất, đồng bộ trong giám sát, phản biện xã hội; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác giám sát, phản biện xã hội. Đặc biệt quan tâm đảm bảo nguồn lực kinh phí, nhân lực cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội.❖

Xây dựng đạo đức doanh nhân và văn hoá doanh nghiệp - Nền tảng phát triển doanh nghiệp bền vững trong bối cảnh hội nhập

TRẦN QUỐC DÂN*

Tóm tắt: Văn hóa doanh nghiệp, doanh nhân và kinh doanh là những vấn đề cơ bản của quá trình tồn tại và phát triển doanh nghiệp. Văn hóa kinh doanh là sự biểu hiện mặt văn hóa của hoạt động kinh doanh. Văn hóa của một doanh nghiệp là một bộ phận của văn hóa kinh doanh. Sự phát triển của doanh nghiệp và văn hóa doanh nghiệp phụ thuộc rất lớn vào doanh nhân và văn hóa doanh nhân. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, doanh nhân và kinh doanh góp phần quan trọng vào việc xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam.

Summary: The culture of businesses, entrepreneurs, and business activities is fundamental to the existence and development of enterprises. Business culture represents the cultural aspect of business operations, with a company's culture being a part of that broader business culture. The development of businesses and their corporate culture relies heavily on entrepreneurs and their business culture. Building a culture of businesses, entrepreneurs, and business activities plays a significant role in nurturing and promoting the cultural values and human potential of the Vietnamese people.

Từ khóa: Văn hóa doanh nghiệp; doanh nhân; kinh doanh; phát triển kinh tế - xã hội; Việt Nam.
Keywords: Business culture, entrepreneurs, business, socio-economic development, Vietnam.
Nhận bài: 26/9/2023; Sửa chữa: 28/9/2023; Duyệt đăng: 6/10/2023.

Văn hóa giữ vị trí đặc biệt và có vai trò quan trọng trong sự điều tiết, vận động mọi mặt của xã hội; là động lực trực tiếp thúc đẩy sự phát triển bền vững kinh tế - xã hội; kích thích sự sáng tạo và đánh thức những năng lực tiềm ẩn của con người. Nhân tố văn hóa không nằm ngoài kinh tế - xã hội hay chính trị, văn hóa có mặt và giữ vị trí trọng yếu trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong hoạt động chính trị có văn hóa chính trị, trong hoạt động kinh doanh có văn hóa kinh doanh... Văn hóa doanh nghiệp, doanh nhân và kinh doanh là nòng cốt của văn hóa kinh tế, đồng thời là một trong những động lực chính, nền tảng cho sự phát triển nhanh và bền vững của hoạt động kinh tế.

Cùng với quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, vị trí, vai trò của doanh nghiệp ngày càng được xác định rõ ràng, đầy đủ hơn. Đảng ta đã xác định, phát triển doanh nghiệp Việt Nam lớn mạnh trở thành nòng cốt của kinh tế đất nước, đồng thời đưa ra mục tiêu và các định hướng cho sự phát triển của doanh nghiệp Việt Nam. Với ý nghĩa đó, văn hóa doanh nghiệp, doanh nhân và kinh doanh Việt Nam cần phải quan tâm đúng mức. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã yêu cầu: "Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, doanh nhân và kinh doanh"[1], coi đây là một trong những thành tố quan trọng trong việc xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam; là một trong những động lực thúc đẩy hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển đất nước nhanh, bền vững.

Trong xu thế toàn cầu hóa kinh tế thế giới ngày càng diễn ra mạnh mẽ, sự xã hội hóa hoạt động sản xuất kinh doanh phát triển với trình độ cao, nhiều doanh nghiệp có quy mô khổng lồ, hoạt động trên khắp thế giới nên có cả một hệ thống tầng bậc các giám đốc điều hành. Thuật ngữ doanh nghiệp, doanh nhân đề cập trong bài viết được hiểu để chỉ những doanh nghiệp vừa và nhỏ của Việt Nam và những chủ nhân của nó.

* Nguyên Phó Giám đốc Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức Hội nghị phản biện xã hội dự án Luật Nhà ở (sửa đổi) và Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi), tháng 3/2023. ẢNH: QUANG VINH

Văn hóa doanh nghiệp, doanh nhân và kinh doanh Việt Nam

Văn hóa doanh nghiệp Việt Nam

Doanh nghiệp tồn tại và phát triển là để sản xuất ra của cải vật chất và cung cấp các dịch vụ nhằm thỏa mãn nhu cầu của xã hội. Hoạt động đúng nghĩa của doanh nghiệp là sản xuất, kinh doanh vì mục tiêu lợi nhuận. Hoạt động của doanh nghiệp được cấu trúc chặt chẽ thành một dây chuyền công nghệ nhất định. Để vận hành tất cả các khâu của dây chuyền này, doanh nghiệp có hệ thống quản lý, mà trong đó, toàn bộ thành viên thực hiện các chức năng theo tầng bậc quản lý phù hợp. Hoạt động của các doanh nghiệp được định hướng bởi tầm nhìn và một sứ mệnh rõ ràng. Chúng vận hành một cách trơn tru chủ yếu là do doanh nghiệp có một hệ thống quy chế quản lý nội bộ phù hợp với các quy định của pháp luật, phù hợp với các giá trị văn hóa truyền thống, mọi thành viên đều được tôn trọng, tin cậy và được đối xử công bằng, họ nhận thức được chức năng, nhiệm vụ, vai trò và vị trí của mình. Những yếu tố đó đã tạo nên sức mạnh tổng hợp của doanh nghiệp và tạo ra những tài sản vô hình mà có tiền cũng không thể mua được. Chủ thể của các hoạt động trong doanh nghiệp là những con người. Điều này có nghĩa là trong hoạt động của mình, họ được dẫn dắt bởi những tư tưởng, giá trị, mục tiêu cốt lõi luôn bất biến và thực hiện chúng theo những cách thức nhất định. Theo ý nghĩa này, mỗi doanh nghiệp là một không gian văn hoá.

Văn hoá doanh nghiệp được hiểu là một hệ thống bao gồm những giá trị, truyền thống, tập quán, lối ứng xử, nghi lễ, biểu tượng, chuẩn mực được hình thành trong quá trình xây dựng và phát triển của doanh nghiệp, có khả năng lưu truyền, tạo nên bản sắc riêng, có tác động sâu sắc tới tâm lý và hành vi của tất cả các thành viên trong doanh nghiệp[2].

Sức mạnh của một doanh nghiệp thể hiện ở sự chia sẻ những giá trị cốt lõi, những ý nghĩa của mục tiêu phát triển. Với một nền văn hóa doanh nghiệp mạnh, hướng đến đổi mới sáng tạo, năng động và tích cực sẽ tạo cho doanh nghiệp một "quyền năng" tự điều chỉnh, thích ứng với sự thay đổi ngày một nhanh hơn của môi trường kinh doanh. Nền văn hóa ấy sẽ là tài sản chiến lược của doanh nghiệp, là nguồn lực quan trọng để thực hiện mục tiêu phát triển của doanh nghiệp. Ngược lại, với một nền văn hóa doanh nghiệp không mạnh, không hướng đến đổi mới sáng tạo, thiếu năng động và tích cực sẽ là cái neo níu kéo, cản trở sự thay đổi, khó có thể điều hòa mối quan hệ giữa doanh nghiệp và môi trường kinh doanh, doanh nghiệp khó thích ứng với môi trường kinh doanh mới, mục tiêu phát triển khó có thể đạt được.

Văn hóa doanh nhân Việt Nam

Doanh nhân là người khởi nghiệp và đứng đầu doanh nghiệp, giữ quyền sở hữu và quản lý, điều hành doanh nghiệp. Họ là những người có khát vọng làm giàu cháy bỏng, có đầu óc sáng tạo và đổi mới, sẵn sàng đương đầu với những thách thức khi theo đuổi các cơ hội, sẵn sàng chấp nhận mọi rủi ro, chịu trách nhiệm về vật chất và tinh thần đối với kết quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Trong quá trình hoạt động, dưới sự lãnh đạo của doanh nhân, doanh nghiệp phải cạnh tranh để tồn tại và phát triển, phải đổi mới để thích nghi với môi trường luôn biến động với nhiều thành công và không ít thất bại. Đồng thời với quá trình ấy, các doanh nhân với ý thức tự giác, vận dụng một cách sáng tạo các yếu tố văn hóa vào sản xuất, kinh doanh, có nghĩa là họ đang tự giác xây dựng văn hóa doanh nghiệp. Cùng với thời gian, các yếu tố văn hóa doanh nghiệp dần được hình thành và xác lập, qua thử thách để rồi tồn tại và trở thành văn hóa doanh nghiệp một cách có hệ thống. Khi doanh nghiệp tồn tại và phát triển thì triết lý sống và làm việc, các giá trị theo đuổi, tư tưởng kinh doanh, phong cách quản lý của doanh nhân sẽ được mọi thành viên chia sẻ và trở thành cái riêng có của mỗi doanh nghiệp. Chính vì vậy, chúng ta có thể khẳng định rằng, văn hóa doanh nghiệp bao giờ cũng in đậm dấu ấn nhân cách của doanh nhân, chỉ khi nào doanh nhân để lại dấu ấn sáng tạo trong văn hóa doanh nghiệp của mình, lúc ấy trong họ mới có cái gọi là văn hóa doanh nhân.

Tố chất của doanh nhân là nhân tố chủ yếu quyết định thành công của doanh nghiệp. Có thể kể ra như kiến thức sâu rộng về nhiều lĩnh lực, có năng lực chỉ huy và phối hợp, xây dựng kế hoạch, khả năng ứng biến, sáng tạo và đổi mới, dám nghĩ dám làm, tinh thần khắc phục khó khăn… Doanh nhân trước hết phải là con người có tinh thần doanh nghiệp mạnh mẽ và hiến thân cho sự nghiệp. Đó là tiêu chí đầu tiên và quyết định để một người có thể trở thành doanh nhân. Chỉ có trên cơ sở một tinh thần doanh nghiệp mạnh mẽ mới có thể ra đời những doanh nhân tầm cỡ, có ảnh hưởng lớn lao đến sự nghiệp phát triển kinh tế nước nhà.

Văn hóa doanh nhân là một dạng của văn hóa cá nhân. Đó là toàn bộ vốn tri thức, kinh nghiệm điều hành doanh nghiệp của mỗi doanh nhân, biểu hiện ở hệ thống quan niệm và hành xử của doanh nhân đó trong đời sống thực tiễn doanh nghiệp và ngoài xã hội. Nói gọn lại, văn hóa doanh nhân thể hiện rõ nhất ở nhân cách của doanh nhân[3].

Văn hóa doanh nhân và đạo đức của doanh nhân có mối quan hệ rất chặt chẽ. Nghề kinh doanh rất coi trọng đạo đức của doanh nhân vì những sản phẩm và dịch vụ của họ liên quan trực tiếp đến con người. Khách hàng không thể kiểm tra hết mọi thông tin về sản phẩm, có nghĩa là khách hàng phải tin vào tính trung thực của doanh nhân. Nếu doanh nhân thiếu đạo đức, không trung thực, cắt xén thông tin, cố ý gian dối về sản phẩm để vụ lợi cá nhân thì hậu quả gây ra cho khách hàng và xã hội rất nghiêm trọng. Do đó, tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức không thể thiếu của một doanh nhân thực thụ là tính trung thực, tôn trọng con người, khát vọng vươn tới sự hoàn hảo, dám đương đầu với thử thách, coi trọng hiệu quả gắn liền với trách nhiệm xã hội.

Phong cách của doanh nhân là một dạng biểu hiện trình độ văn hóa của doanh nhân. Phong cách nói chung là sự tổng hợp các yếu tố diện mạo, ngôn ngữ, cách cư xử, hành vi của một người nào đó. Phong cách của doanh nhân biểu hiện rõ nhất ở diện mạo, lối ứng xử và hoạt động quản lý doanh nghiệp. Diện mạo có vai trò khá quan trọng, nó tạo ra tâm lý tin cậy, thiện cảm ngay từ đầu đối với người đối thoại. Nếu có được lối ứng xử đẹp, giàu tính nhân văn trong công việc kinh doanh và ngoài cuộc sống sẽ gây dựng được lòng tin, củng cố chữ tín đối với khách hàng. Có thể nói, diện mạo và lối ứng xử có văn hóa là một trong những yếu tố bảo đảm thành công của doanh nhân. Những doanh nhân có văn hóa đều biết rằng không thể tùy tiện trong việc ăn, nói, mặc, đi lại, quan hệ… mà cần có hành vi, hoạt động theo cách chuẩn mực phù hợp với văn hóa và hoàn cảnh. Trong quá trình hội nhập và phát triển hiện nay, doanh nhân rất cần phải bổ sung thêm những kỹ năng xử lý trong sự khác biệt của các nền văn hóa. Đây là một yêu cầu mới, bởi vì mọi nền văn hóa đều tự phân biệt nó khác với nền văn hóa khác bằng cách chọn những phương án giải quyết riêng đối với những vấn đề nảy sinh trong cuộc sống.

Văn hóa kinh doanh Việt Nam

Thông thường, người ta kinh doanh với mục tiêu thu được lợi nhuận, để trở thành giàu có, nhưng sự giàu có lại có thể xuất phát từ những mục đích khác nhau. Việc sử dụng các nhân tố văn hóa vào hoạt động kinh doanh sẽ đem lại cho kinh doanh và chủ thể kinh doanh một sứ mệnh cao cả, đó là phát triển con người, đem lại sự giàu có, hạnh phúc cho mọi người, sự phồn vinh và vững mạnh của đất nước, sự vẻ vang của dân tộc. Nhận thức được sứ mệnh ấy, con người sẽ hăng say lao động, không ngại gian khổ, thậm chí hy sinh cả lợi ích riêng vì lợi ích chung. Những nét đẹp ấy chính là sự thể hiện của văn hoá. Do đó, văn hoá kinh doanh có vị trí và vai trò đặc biệt trong hoạt động của doanh nghiệp, phản ánh trình độ của con người trong lĩnh vực kinh doanh.

Văn hóa kinh doanh là sự biểu hiện mặt văn hóa của hoạt động kinh doanh. Bản chất của văn hoá kinh doanh là làm cho cái lợi gắn chặt chẽ với cái đúng, cái tốt và cái đẹp. Cái lợi có được từ cách làm tuân theo cái đúng, cái tốt và cái đẹp. Ngược lại, cái đúng, cái tốt và cái đẹp là cơ sở bền vững cho hoạt động sinh ra cái lợi. Chính vì thế, người ta thường gọi những nhà doanh nghiệp - những nhà kinh doanh thực thụ có văn hoá cao, trí tuệ sâu rộng, lòng dũng cảm và tài năng. Trong hoạt động kinh doanh, điều mà họ quan tâm là chất lượng của sản phẩm và dịch vụ làm ra chứ không hoàn toàn chỉ vì tiền. Một trong những "luật vàng" của họ là theo đuổi chất lượng chứ không chạy theo đồng tiền. Đó chính là một cách thể hiện sự chọn lựa khôn ngoan và thông minh trong những cái để chọn lựa. Chính cách làm như vậy mà cái lợi đến với họ càng nhiều, không chỉ ở đồng tiền mà còn ở các lĩnh vực khác. Đối với một người làm kinh doanh hay một tổ chức kinh doanh cụ thể thì văn hoá tồn tại tiềm ẩn trong họ như một nguồn lực mà muốn khơi dậy và phát huy cần có thời gian, môi trường và sự tác động phù hợp. Văn hoá kinh doanh được nhận biết qua hai phương diện chính:

Một là: Các nhân tố văn hoá (hệ giá trị, triết lý sống, tâm lý dân tộc mà chủ thể lựa chọn từ văn hoá dân tộc) được vận dụng vào quá trình kinh doanh để tạo ra các sản phẩm hàng hoá và dịch vụ phù hợp với nhu cầu và thị hiếu của khách

hàng có văn hoá. Đó chính là lối kinh doanh có văn hoá, kiểu kinh doanh phù hợp với văn hoá của dân tộc.

Hai là: Các giá trị, sản phẩm văn hoá như hệ giá trị, triết lý, tập tục riêng, nghệ thuật kinh doanh... mà chủ thể kinh doanh tạo ra trong quá trình hoạt động và làm nghề kinh doanh của họ, có tác dụng cổ vũ, biểu dương đối với kiểu kinh doanh có văn hoá mà họ đang theo đuổi. Đó chính là lối sống có văn hoá của các chủ thể kinh doanh.

Để cho cái lợi của kinh doanh gắn liền với cái đúng, cái tốt, cái đẹp, nhằm thoả mãn có chất lượng nhu cầu và thị hiếu của đời sống xã hội, mỗi xã hội đều cần hình thành các truyền thống văn hoá kinh doanh trong nền văn hoá chung của dân tộc. Trong công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá hiện nay, chúng ta rất cần sự phát triển văn hoá kinh doanh Việt Nam, mang bản sắc riêng của người Việt Nam. Trên cơ sở đó "văn hóa kinh doanh thể hiện sự gắn kết cái lợi với những giá trị chân, thiện mỹ để tạo ra bản sắc kinh doanh nhằm đạt đến sự phát triển bền vững của các chủ thể kinh doanh"[4].

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, doanh nhân và kinh doanh Việt Nam

Trong bối cảnh hội nhập, để xây dựng và phát huy giá trị văn hóa và sức mạnh con người Việt Nam trong hoạt động kinh doanh cần "xây dựng văn hóa doanh nghiệp, doanh nhân và kinh doanh Việt Nam"[5].

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp Việt Nam

Xây dựng văn hoá doanh nghiệp trước hết là trách nhiệm của những người đứng đầu doanh nghiệp - đội ngũ doanh nhân. Do đó, quan điểm đúng đắn của doanh nhân về vai trò của văn hoá doanh nghiệp phải được đặt lên hàng đầu. Điểm xuất phát của các doanh nghiệp khác nhau hầu hết ở sự khác nhau của nền tảng văn hoá. Xây dựng văn hoá doanh nghiệp là một quá trình lâu dài, đầy khó khăn, thử thách nên rất cần ở đội ngũ doanh nhân có nhận thức, quan điểm đúng đắn, một niềm tin mãnh liệt, tính kiên trì, bền bỉ. Văn hoá doanh nghiệp không chỉ hình thành một cách tự phát mà cần có sự định hướng và quản lý. Chính vì vậy, việc xây dựng văn hoá doanh nghiệp cần:

Một là, xác định cho được một hệ thống quan điểm giá trị phù hợp để mọi thành viên trong doanh nghiệp cùng chia sẻ, quan tâm. Đây chính là việc xây dựng nhận thức chung cho toàn doanh nghiệp. Nó tạo ra sự hài hòa trong nội bộ doanh nghiệp, một không khí văn hóa tích cực để phát huy các nguồn lực, tăng cường nội lực và sức mạnh của doanh nghiệp. Đây là vấn đề quan trọng nhất trong việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp, bởi vì hệ thống quan điểm giá trị là hạt nhân của văn hóa doanh nghiệp. Trong quá trình phát triển, những giá trị ấy vẫn giữ cái cốt lõi, thúc đẩy sự tiến bộ và luôn biến đổi phù hợp với yêu cầu của xã hội.

Hai là, xây dựng cho được một hệ thống định chế của doanh nghiệp, bao gồm những vấn đề liên quan đến tính chuyên nghiệp như: sự hoàn hảo của công việc; sự rõ ràng về công việc trên cơ sở hài hoà giữa quyền hạn và trách nhiệm, quyền lợi và nghĩa vụ, người nào làm việc gì, trước hết phải có trách nhiệm và nghĩa vụ hoàn thành tốt công việc ấy; các tiêu chuẩn kiến thức và kỹ năng; tinh thần và thái độ; quy trình kiểm soát, phân tích các công việc sao cho những người lãnh đạo có được những quyết định sáng suốt, sát với yêu cầu của thị trường, còn nhân viên có lòng tin và tôn trọng lãnh đạo và biết chính xác việc mình làm hiệu quả như thế nào.

Ba là, xây dựng cơ chế thu thập và xử lý thông tin. Hãy tạo ra một cơ chế cung cấp nhiều thông tin cho các thành viên, doanh nghiệp sẽ càng nhận được nhiều giá trị do họ tạo ra. Cơ chế nếu được vận hành hoàn hảo sẽ giúp cho doanh nghiệp lựa chọn nguồn thông tin cần thiết phục vụ mục tiêu, có các giải pháp thu thập và xử lý thông tin hiệu quả, đồng thời bảo đảm bí mật kinh doanh. Khi có thông tin cùng với sức sáng tạo của con người qua phân tích, tính toán, nhận định, suy luận sẽ trở thành giá trị giúp cho doanh nghiệp có những quyết định đúng đắn, sát hợp.

Bốn là, xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ tại cơ sở, tạo điều kiện để mọi thành viên có cơ hội thực hiện quyền và nghĩa vụ tham gia quản lý quá trình sản xuất, kinh doanh. Đây là một trong những cách tốt nhất để xây dựng tổ chức vững mạnh của doanh nghiệp, để cho quyết định của người quản lý trở thành chính quyết định của người bị quản lý.

Năm là, xây dựng cơ chế kết hợp hài hoà các lợi ích để cá nhân và doanh nghiệp cùng phát triển. Lợi ích cá nhân là động lực trực tiếp thôi thúc con người luôn vươn tới. Lợi ích cá nhân nằm trong tổng thể lợi ích chung của cả doanh nghiệp, đồng thời, lợi ích của doanh nghiệp tạo điều kiện cho lợi ích cá nhân được thực hiện. Điều đó đòi hỏi phải xây dựng một cơ chế kích thích và thúc đẩy, sao cho mỗi cá nhân hăng hái thực hiện lợi ích của mình, đồng thời, thực hiện mục đích chung của doanh nghiệp, từ đó tạo ra xu hướng vận động chung của cả doanh nghiệp.

Xây dựng văn hóa doanh nhân Việt Nam

Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ: "Phát triển đội ngũ doanh nhân lớn mạnh về số lượng và chất lượng, có tinh thần công hiến cho dân tộc, có chuẩn mực văn hóa, đạo đức tiến bộ và trình độ quản trị kinh doanh giỏi"[6]. Vì vậy, trọng tâm xây dựng văn hóa doanh nhân là xây dựng con người có đủ những yêu cầu về năng lực, tố chất, đạo đức và phong cách doanh nhân.

Một là, năng lực của doanh nhân là năng lực làm việc trong đó bao gồm năng lực làm việc trí óc và năng lực làm việc thể chất. Đó là năng lực hoạch định, tổ chức, điều hành, phối hợp và kiểm tra trong bộ máy doanh nghiệp, đưa ra các phương án lựa chọn, đánh giá phương án tối ưu và có các quyết định đúng. Năng lực doanh nhân biểu hiện ở trình độ chuyên môn, khả năng lãnh đạo và trình độ quản lý kinh doanh.

Hai là, tố chất của doanh nhân trước hết ở tầm nhìn. Chiến lược phát triển của doanh nghiệp là biểu hiện tầm nhìn của doanh nhân. Tố chất thứ hai là khả năng thích ứng với môi trường, nhạy cảm, linh hoạt, đổi mới và sáng tạo. Tố chất thứ

ba là tính độc lập, quyết đoán, tự tin, dám làm, dám chịu, dám đương đầu với khó khăn, thử thách. Tố chất thứ tư là trách nhiệm xã hội. Doanh nhân, với vai trò là chủ sở hữu, người điều hành doanh nghiệp, người có tác động rất lớn đến tư tưởng và thực thi trách nhiệm xã hội tại doanh nghiệp, đồng thời thể hiện trách nhiệm của mình đối với xã hội với tư cách là một cá nhân nhằm mang lại nhiều giá trị tốt đẹp, nâng cao chất lượng cuộc sống của người lao động, của cộng đồng và của toàn xã hội. Tố chất thứ năm là ham muốn thành công, không cam chịu thất bại. Tố chất thứ sáu là có đầu óc kinh doanh, say mê, ham thích hoạt động kinh doanh.

Ba là, đạo đức doanh nhân. Doanh nhân cũng là con người nên trước hết phải thiện tâm, trách nhiệm với công việc, làm tròn nghĩa vụ công dân. Đối với doanh nhân thì chữ tín là hội tụ cao nhất của đạo đức doanh nhân. Chữ tín khó tạo dựng, dễ đánh mất nhưng nếu giữ được thì sẽ là tiền đề cho sự thành công và phát triển bền vững của doanh nghiệp. Trong hoạt động kinh doanh, chữ tín tạo nên sự tin tưởng, uy tín của một doanh nhân với nhân viên, khách hàng, đối tác. Thành tựu lớn nhất của doanh nhân là làm bất cứ việc gì cũng phải giữ chữ tín. Khi để mất chữ tín của mình thì cho dù có đánh đổi bao nhiêu công sức, tiền bạc cũng chẳng thể lấy lại được.

Bốn là, phong cách doanh nhân. Phong cách doanh nhân là một biểu hiện rõ nét của văn hóa doanh nhân bao gồm phong cách tư duy, làm việc, diễn đạt, ứng xử, sinh hoạt được hình thành bởi nhận thức, trạng thái tình cảm, ý chí, nguyện vọng của bản thân. Các yếu tố này chịu sự chi phối bởi năng lực, tố chất cũng như thể chất và tinh thần của doanh nhân thông qua môi trường giáo dục và xã hội.

Con người thông qua thực tiễn hoạt động sẽ hoàn thiện nhân cách của mình theo hướng tích cực. Doanh nhân cũng vậy, bằng hoạt động kinh doanh với bao thách thức phải đối mặt sẽ trui rèn họ để hình thành con người kinh doanh thực thụ, thẫm đẫm văn hóa doanh nhân.

Xây dựng văn hóa kinh doanh Việt Nam

Hiện nay, xây dựng văn hóa kinh doanh Việt Nam nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế là yêu cầu cấp thiết. Vì vậy, cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam cùng toàn xã hội cần vận dụng và phát huy những giá trị văn hóa của dân tộc trong hoạt động kinh doanh, làm cho cái lợi trong kinh doanh gắn với những giá trị chân, thiện, mỹ trong văn hóa của dân tộc. Để làm được điều đó cần khơi dậy và phát huy tinh thần doanh nghiệp trong toàn xã hội, nhất là trong cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam.

Tinh thần doanh nghiệp là thái độ trách nhiệm, suy nghĩ, tình cảm sâu sắc của con người đối với công việc kinh doanh, là ý chí ham muốn thành công, định hướng cho khát vọng cháy bỏng trong làm giàu, tính bền bỉ, kiên trì với ý tưởng đổi mới sáng tạo, kiên quyết, dám chấp nhận mạo hiểm. Nó là cái sâu sắc nhất, cốt lõi nhất của hoạt động sản xuất kinh doanh[7]. Khơi dậy và phát huy tinh thần doanh nghiệp chính là kêu gọi lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, đức tính cần cù, chịu khó, thông minh, ham học hỏi, đổi mới và sáng tạo của cộng đồng, doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam và toàn xã hội. Một khi tinh thần doanh nghiệp thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, vào từng con người, gia đình, cộng đồng, nhất là cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam, lúc đó sẽ tạo ra trên đất nước ta không khí hứng khởi, sôi nổi của hoạt động kinh doanh có văn hóa.

Để tạo điều kiện cho văn hóa kinh doanh phát triển nhất thiết phải thường xuyên hoàn thiện môi trường thể chế. Nhà nước giữ vai trò vô cùng quan trọng trong việc này bởi mọi hoạt động kinh doanh của từng cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đều phải dựa vào pháp luật và tuân thủ pháp luật. Đồng thời, bằng hoạt động thực tiễn, đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân chủ động đóng góp cho việc hoàn thiện môi trường thể chế. Thực tế trong và ngoài nước đều chứng minh rằng văn hóa kinh doanh chỉ có thể phát triển khi hệ thống pháp luật về kinh doanh của Nhà nước đúng đắn, đồng bộ, rõ ràng và nhất quán. Văn hóa kinh doanh chỉ có thể phát triển trong một môi trường kinh doanh lành mạnh, thuận lợi, đến lượt mình, văn hóa kinh doanh góp phần hoàn thiện môi trường kinh doanh.

Cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân cần có những hành động thiết thực để xây dựng và phát triển văn hóa kinh doanh. Điều đó yêu cầu phải xây dựng cho được mối quan hệ hợp tác, gắn bó, tìm ra những phương thức liên kết hiệu quả để tăng khả năng cạnh tranh, đồng thời phải quan tâm đến việc xây dựng triết lý kinh doanh và chiến lược kinh doanh định hướng cho mọi hoạt động kinh doanh; chú trọng xây dựng và giữ gìn chữ tín; thể hiện rõ vai trò và trách nhiệm xã hội, nhất là trong việc bảo vệ môi trường.

Xây dựng và phát triển văn hóa kinh doanh còn là nhiệm vụ của khách hàng và người tiêu dùng. Do đó, phải tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục cho mọi thành viên trong xã hội về vai trò của văn hóa kinh doanh đối với sự phát triển bền vững của xã hội. Văn hóa kinh doanh không thể phát triển mạnh mẽ nếu không có sự hưởng ứng và nỗ lực của mọi thành viên trong xã hội.❖

Tài liệu tham khảo

1,5. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.1, tr. 144.
2,3. Trần Quốc Dân: Doanh nghiệp, doanh nhân và văn hóa, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr. 71, 141.
4. Nguyễn Thị Ngọc Anh: Văn hóa kinh doanh ở Việt Nam hiện nay, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013, tr. 55.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.1, tr. 167-168.
7. Trần Quốc Dân: Tinh thần doanh nghiệp - Giá trị định hướng của văn hóa kinh doanh Việt Nam, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr. 37.

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của hệ thống chính trị và xã hội về thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc

LÊ MINH HÀ*

Tóm tắt: Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trong đó Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đóng vai trò nòng cốt. Đảng và Nhà nước cần tiếp tục nâng cao nhận thức, thực hiện trách nhiệm của hệ thống chính trị về đại đoàn kết toàn dân tộc và vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong tình hình, nhiệm vụ mới.

Summary: Building a great national unity bloc is the responsibility of the entire political system, with the Vietnam Fatherland Front playing a central role. The Party and the State must continue to raise awareness and fulfill the responsibilities of the political system regarding great national unity and the role of the Vietnam Fatherland Front in the context of new situations and tasks.

Từ khóa: Đại đoàn kết toàn dân tộc; cán bộ; đảng viên; đổi mới; phương thức lãnh đạo; Đảng Cộng sản Việt Nam; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
Keywords: Great national unity; officers; Party members; renew; leadership methods; the Communist Party of Vietnam; the Vietnam Fatherland Front.
Nhận bài: 15/9/2023; Sửa chữa: 25/9/2023; Duyệt đăng: 3/10/2023.

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Nâng cao nhận thức, đề cao trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Trước hết cấp ủy, đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt cần nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong điều kiện hiện nay. Chủ trương, đường lối, quyết định của Đảng cần Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đóng góp ý kiến thông qua những phương thức, như giới thiệu, hiệp thương, bàn bạc dân chủ, kiến nghị. Theo đó, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, góp phần làm cho chủ trương, đường lối, quyết định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đi vào thực tiễn cuộc sống, được các tầng lớp nhân dân hưởng ứng, tham gia tích cực. Thông qua đối thoại dân chủ, bàn bạc, thống nhất hành động trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đảng tổ chức thực hiện đường lối của mình thành phong trào hành động của đông đảo tầng lớp nhân dân, giành lấy sự đồng tình, ủng hộ một cách tự giác của Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trở thành nơi thống nhất giữa ý Đảng với lòng Dân.

Nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức Đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phải được thể hiện bằng những chủ trương, giải pháp của cấp ủy đảng, chính quyền đối với hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, thể hiện trên tất cả các mặt như: chỉ đạo về nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; về công tác tổ chức - cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội; về tạo điều kiện thuận lợi cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động có hiệu quả; về lãnh đạo sự phối hợp hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ sở.

* Tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Nâng cao chất lượng định hướng chính trị của các cấp ủy đảng đối với hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Việc định hướng chính trị cho hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội được thể hiện trong các chủ trương, nghị quyết của Đảng, của các cấp ủy đảng về mục tiêu, phương thức hoạt động trước mắt và lâu dài của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; về xây dựng tổ chức bộ máy và cán bộ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, về cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức này trong từng thời kỳ, từng giai đoạn cách mạng; về nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội...

Các chủ trương, nghị quyết của Đảng về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội phải đúng đắn, phù hợp với đặc điểm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và từng tổ chức chính trị - xã hội và có tính khả thi. Vì vậy, cần nâng cao tính đúng đắn của các chủ trương, nghị quyết đó, cần điều tra, nghiên cứu thực tiễn, trước khi đề ra các chủ trương, nghị quyết về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; mở rộng dân chủ, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và ý kiến của Nhân dân. Trong quá trình lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết đó, cấp ủy đảng cần coi trọng sơ kết, tổng kết rút ra từ những kinh nghiệm bổ ích, và nghiên cứu bổ sung những điểm mới, sửa đổi những điểm chưa hợp lý, để chủ trương, nghị quyết đúng đắn, hoàn chỉnh hơn.

Tăng cường và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong việc xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách, tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động đúng định hướng chính trị, đúng pháp luật và có hiệu quả. Phát huy tinh thần tự chủ, sáng tạo của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc kiện toàn tổ chức và đổi mới hoạt động của mình. Có cơ chế, chính sách lãnh đạo và quản lý phù hợp với từng tổ chức chính trị - xã hội; tiếp tục luật hóa các hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội.

Ban Thường vụ các cấp ủy cho ý kiến chỉ đạo về những định hướng công tác lớn cho từng thời kỳ; về chương trình, nội dung hoạt động hàng năm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; xây dựng quy định về sự lãnh đạo của cấp ủy đảng với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Chỉ đạo Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể ở địa phương xây dựng quy chế hoạt động, quy chế phối hợp giữa các cơ quan chính quyền với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tổ chức triển khai các chủ trương lớn của Đảng về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; về công tác dân vận ở địa phương; về công tác giám sát và phản biện xã hội; cho ý kiến về công tác cán bộ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể chính trị - xã hội, chỉ đạo thực hiện công tác cán bộ của các tổ chức này; chỉ đạo các bộ, ngành chức năng bảo đảm các điều kiện cần thiết cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động; định kỳ hằng quý giao ban để nghe Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội báo cáo kết quả hoạt động và các kiến nghị đối với Đảng, Nhà nước.

Chú trọng lãnh đạo phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Các cấp chính quyền cần thực hiện việc tiếp xúc và đối thoại trực tiếp với Nhân dân, lắng nghe ý kiến đóng góp của Nhân dân; giải quyết kịp thời đơn thư, khiếu kiện, tố cáo của công dân theo quy định của pháp luật.

Thực hiện có hiệu quả Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị. Các cấp uỷ Đảng cần thực hiện nghiêm túc việc giao ban định kỳ với Dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, làm rõ vị trí và mối quan hệ giữa Đảng và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với tư cách Đảng vừa là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đồng thời lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Quy định cụ thể nhiệm vụ của người đại diện tổ chức đảng trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp; đồng thời, xác định rõ trách nhiệm của Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc tham mưu cho cấp uỷ cùng cấp về công tác dân vận.

Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đạt kết quả, một vấn đề rất quan trọng cần quan tâm là phải xây dựng tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ của các tổ chức này đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của từng tổ chức.

Bộ máy tổ chức của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cần được sắp xếp lại cho tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; cơ chế hình thành cán bộ, quy trình công tác, vấn đề tài chính... đủ để thực hiện phản biện, giám sát khả thi, đúng theo quy định của pháp luật. Cấp ủy đảng được giao thẩm quyền cần quyết liệt trong đổi mới tổ chức bộ máy, xác định, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan Đảng, Nhà nước và Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội. Các cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh hiện chưa có sự thống nhất về số lượng các đầu mối tổ chức và nội dung hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Cần tập trung vào các công việc như: xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, chỉ đạo các tổ chức đó cụ thể hóa để tổ chức thực hiện. Trên cơ sở đó, tiến hành sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy một cách khoa học, gọn nhẹ, hoạt động có hiệu quả. Xây dựng quy chế làm việc và thực hiện nghiêm chỉnh quy chế đã được xây dựng.

Đổi mới phương thức lãnh đạo bằng công tác cán bộ đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Các cấp ủy đảng định rõ tiêu chuẩn, điều kiện cần có của người cán bộ làm công tác Mặt trận và đoàn thể. Đảng lựa chọn những cán bộ ưu tú của Đảng, có uy tín, ảnh hưởng sâu rộng trong xã hội sang làm công tác Mặt trận, đoàn thể. Cán bộ Mặt trận và các đoàn thể phải thực sự là người được Nhân dân tin yêu bởi năng lực và phẩm chất, bởi tác phong và lối sống mẫu mực. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ Mặt trận và đoàn thể. Đổi mới mạnh mẽ các khâu của công tác cán bộ: đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, thực hiện chính sách cán bộ, bảo đảm chọn và sử dụng đúng cán bộ, đặc biệt là người đứng đầu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các đoàn thể. Khắc phục căn bản tình trạng đưa cán bộ không có năng lực, phẩm chất, khó bố trí nơi khác về cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

Cấp ủy đảng giới thiệu cho các cơ quan này bầu chọn công khai, dân chủ; các cấp ủy đảng không nên hạn chế việc tự ứng cử từ phía các tổ chức thành viên. Cần tránh việc áp đặt cán bộ làm việc trong các cơ quan của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân, nhất là trong bầu cử cán bộ lãnh đạo. Các cấp ủy đảng lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên làm tốt công tác hiệp thương để chọn ra những đại biểu ưu tú đưa vào danh sách bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp. Vì vậy, cần nghiên cứu cơ chế để Nhân dân thực hiện quyền làm chủ Nhà nước của mình thông qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân, không chỉ bằng giám sát, phản biện xã hội, mà còn thực hiện quyền làm chủ Nhà nước thông qua bỏ phiếu bất tín nhiệm đối với những đại biểu trong bộ máy nhà nước, những đại biểu do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hiệp thương dân chủ đề cử.

Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc theo hướng thiết thực, hiệu quả

Cần đổi mới mạnh mẽ tổ chức và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội để bảo đảm vị thế, tính độc lập trong thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội và đại diện thật sự cho quyền làm chủ của Nhân dân, phát huy trí tuệ của Nhân dân trong việc ban hành quyết sách. Đây là yếu tố quan trọng hàng đầu để góp phần làm cho đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được xác định đúng đắn, thông suốt và tạo nên sức mạnh ngay từ khi ban hành.

Trên cơ sở đường lối đúng đắn của Đảng, Nhà nước thể chế hóa thành chính sách, pháp luật phù hợp với thực tiễn và đáp ứng lợi ích, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Những chủ trương rất đúng đắn của Đảng về mối quan hệ "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ", phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng" phải được tiếp tục thể chế hóa để Nhân dân thực hiện tốt hơn quyền dân chủ trực tiếp cùng với quyền dân chủ gián tiếp thông qua đại diện của mình. Để khắc phục tình trạng dân chủ hình thức, đối phó, xu hướng hành chính hóa trong các cơ quan dân cử và các tổ chức đại diện của Nhân dân, Đảng, Nhà nước cần đổi mới cơ chế và quy trình ra quyết định lãnh đạo, quản lý theo hướng chú trọng hình thức phát huy dân chủ trực tiếp của Nhân dân trong việc tham gia xây dựng chủ trương, chính sách. Khi trình độ dân trí ngày càng cao, các phương tiện thông tin đại chúng ngày càng phát triển, cho phép đa dạng hóa các hình thức tham gia của người dân trong việc ban hành và thực thi chính sách. Nhân dân có thể nêu sáng kiến, tham gia góp ý, thảo luận, tranh luận, phản biện và giám sát quá trình thực hiện theo nguyên tắc: mọi chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đều phải vì lợi ích của Nhân dân. Để nhân dân có thể giám sát, phản biện và góp ý về các quyết sách của Đảng và Nhà nước thì việc cung cấp thông tin từ phía cơ quan Đảng, Nhà nước cho Nhân dân là hết sức cần thiết và trở thành chế độ cung cấp thông tin, trách nhiệm tiếp thu, trách nhiệm giải trình của cá nhân, tổ chức có thẩm quyền trước Nhân dân. Quy định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành "Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội" cần phải được triển khai nghiêm túc.

Nâng cao chất lượng các tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên hoạt động trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Các tổ chức đảng, đội ngũ đảng viên hoạt động trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội là lực lượng chủ yếu có vai trò đặc biệt quan trọng, trực tiếp lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Cần coi trọng xây dựng các tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao, đội ngũ đảng viên có chất lượng, phát huy tốt vai trò tiền phong, gương mẫu trong mọi hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Cần quán triệt và thực hiện tốt những quan điểm, và giải pháp của Nghị quyết Trung ương 5, khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở Đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên trong thực hiện chủ trương, đường lối đại đoàn kết của Đảng

Để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên trong thực hiện chủ trương,

đường lối đại đoàn kết của Đảng, trước hết cần làm cho toàn bộ hệ thống chính trị và toàn xã hội hiểu rõ về vai trò, vị trí của củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, của cả hệ thống chính trị, trong đó Mặt trận Tổ quốc đóng vai trò nòng cốt. Nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Mặt trận Tổ quốc là tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Toàn hệ thống chính trị phải quán triệt sâu sắc nội dung, nhiệm vụ xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong tình mới theo tinh thần mà Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII khẳng định: "Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nền văn hoá, con người Việt Nam, bồi dưỡng sức dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thu hút, trọng dụng nhân tài, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững đất nước"[1]. Xác định xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, do vậy trước hết Đảng, Nhà nước phải ban hành các chủ trương về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, các chính sách cụ thể, từ quy chế phối hợp, bố trí cán bộ đến cơ sở vật chất để Mặt trận Tổ quốc thực hiện tốt và có hiệu quả nhiệm vụ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã chỉ rõ: Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo. Chính vì lẽ đó, bằng nhiều hoạt động thiết thực, cụ thể, với nhiều hình thức vận động phong phú, đa dạng thông qua các tổ chức thành viên, Mặt trận phải thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục, giáo dục truyền thống yêu nước, tập hợp rộng rãi mọi tầng lớp nhân dân, bảo đảm sự thống nhất cao về tư tưởng và hành động, tạo sự đồng thuận trong xã hội để phấn đấu thực hiện có kết quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hướng tới mục tiêu chung là giữ vững độc lập, chủ quyền quốc gia, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, văn minh; Nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Mặt trận cần động viên các tầng lớp Nhân dân củng cố, tăng cường khối liên minh giữa công nhân - nông dân - trí thức, làm nền tảng cho khối đại đoàn kết toàn dân; phát huy tốt hơn nữa vai trò tiên phong của giai cấp công nhân, tiềm năng to lớn của giai cấp nông dân, đội ngũ trí thức và doanh nhân. Phát huy vai trò của các cá nhân tiêu biểu trong các giới, các dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Mặt trận cần phát huy dân chủ, thân ái trao đổi, bàn bạc, bảo đảm sự bình đẳng, tôn trọng, thông cảm lẫn nhau; tôn trọng những điểm khác biệt không trái với lợi ích chung của quốc gia - dân tộc; làm sao để Mặt trận các cấp thực sự là trung tâm đoàn kết, tập hợp được mọi lực lượng xã hội, là nơi mọi người có thể nói lên tiếng nói, nguyện vọng của mình, đóng góp trí tuệ, công sức cho sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Để nâng cao nhận thức cần sử dụng tổng hợp các hình thức tổ chức tuyên tuyền bằng các công cụ trực quan như: tranh cổ động, ảnh, panô, áp phích, màn hình led, chương trình phát thanh, truyền hình, sách, báo chí, phim tài liệu...; trong điều kiện mới của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, sự phát triển mạnh của công nghệ thông tin, công nghệ số, kinh tế số, mạng xã hội số... đặt ra cho Mặt trận phải sử dụng các công cụ truyền thông mới, thông minh, hiện đại như tuyên truyền thông qua mạng Internet: Trang web, Facebook, Twitter, Zalo, Viber...; đồng thời, phải chú trọng công tác tuyên truyền miệng thông qua hoạt động của báo cáo viên, cán bộ Mặt trận, bằng các hình thức toạ đàm, trao đổi, hội thảo, nói chuyện thời sự, kể chuyện gương người tốt, việc tốt, tiếp xúc, sinh hoạt trực tiếp với dân ở các cộng đồng dân cư tổ dân phố, thôn, làng, bản...

Trong công tác tuyên truyền của Mặt trận cần phải biết thực hiện sự phối hợp, lồng ghép các hình thức tuyên truyền tuỳ thuộc vào các chương trình cụ thể của từng quý, năm để thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền về những nội dung đại đoàn kết toàn dân đến với các tầng lớp nhân dân, tạo nên những chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của mỗi một người dân về công cuộc đổi mới toàn diện, phát triển nhanh, bền vững đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

Đại đoàn kết toàn dân tộc là một di sản vô giá, truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam được hun đúc qua lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước. Đặc biệt, từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và trong suốt 93 năm lãnh đạo cách mạng, Đảng luôn xác định đại đoàn kết toàn dân là đường lối chiến lược, là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được củng cố và tăng cường, niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước tiếp tục được nâng lên, thế trận lòng dân ngày càng vững chắc.❖

Chú thích:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập I, tr. 110.

Thực trạng và giải pháp nâng cao vai trò, chất lượng hoạt động của Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư

NGÔ HOÀNG NAM*, NGUYỄN THANH MINH**

Tóm tắt: Những năm qua, Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư đã góp phần to lớn trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, vận động Nhân dân chấp hành và thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Qua các kỳ Đại hội, công tác tổ chức và phương thức hoạt động của Ban Công tác Mặt trận đã được thay đổi mới, ngày càng phù hợp hơn với bối cảnh lịch sử, thực tiễn công tác tổ chức của Mặt trận Tổ quốc, chính quyền địa phương. Trong điều kiện hiện nay, Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư cần bám sát quy định hướng dẫn Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tập hợp quần chúng vào các tổ chức xã hội, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên địa bàn dân cư và cả nước.

Summary: In recent years, the Front Working Committee in residential areas has played a significant role in carrying out the political tasks of the local area, mobilizing the People to comply with and implement the Party's directives, the State's policies, and laws. Through congresses, organizational work, and operational methods, the Front Working Committee has been reformed and adapted to be more suitable for the historical context and the practical organization work of the Vietnam Fatherland Front and local authorities. In the present circumstances, the Front Working Committee in residential areas needs to closely adhere to the guidance provided in the Constitution of the Vietnam Fatherland Front, rallying the public into social organizations, and building a great national unity bloc within the residential and national areas.

Từ khóa: Ban Công tác Mặt trận; khu dân cư; vận động; Nhân dân; đại đoàn kết toàn dân tộc; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
Keywords: Front Working Committee; residential area; mobilize; the People; great national unity; the Vietnam Fatherland Front.
Nhận bài: 20/9/2023; Sửa chữa: 25/9/2023; Duyệt đăng: 28/9/2023.

Ban Công tác Mặt trận[1] ở khu dân cư là hình thức tổ chức hoạt động, công tác Mặt trận nằm trong hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, được thành lập theo các thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, được gọi chung là khu dân cư (có địa phương còn gọi là địa bàn dân cư). Ban Công tác Mặt trận do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, phường, thị trấn ra quyết định thành lập, trong đó có chức danh trưởng ban, phó trưởng ban. Trong quá trình hình thành và phát triển, hoạt động của các Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư đã góp phần to lớn trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên địa bàn dân cư... tạo nên sức mạnh tổng hợp, góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Đây cũng là cầu nối quan trọng trong việc vận động, tuyên truyền những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến các tầng lớp nhân dân. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, tổ chức và hoạt động của Ban Công tác Mặt

* Tiến sĩ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
** Thạc sĩ, Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ và Nghiên cứu khoa học Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

trận ở khu dân cư còn có những hạn chế, khó khăn cần tiếp tục khắc phục, đòi hỏi cần phải đổi mới và có những giải pháp đồng bộ để nâng cao hiệu quả hoạt động.

Ban Công tác Mặt trận qua các kỳ Đại hội

Sau Đại hội Mặt trận toàn quốc lần thứ I (2/1977) tuy Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chưa đặt ra vấn đề xây dựng tổ chức "liền kề" - dưới Ủy ban Mặt trận cơ sở, nhưng do yêu cầu khách quan của thực tiễn hoạt động, đã từng bước hình thành một loại hình thức tổ chức mới là Mặt trận xã và tương đương (gọi chung là cấp cơ sở). Thời gian sau, tổ chức này chính thức được thành lập trên phạm vi cả nước. Đây là những tổ chức tiền đề, có phương thức hoạt động phong phú, đa dạng và là cơ sở để hình thành mạng lưới công tác Mặt trận rộng khắp cả nước những năm tiếp theo.

Đến Đại hội Mặt trận toàn quốc lần thứ II (5/1983), Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã thông qua Điều lệ, trong đó quy định: "Tuỳ tình hình cụ thể ở từng địa phương, theo sự hướng dẫn của Ủy ban Mặt trận cấp tỉnh hoặc thành phố và Ủy ban Mặt trận cấp huyện, quận, Ủy ban Mặt trận xã, phường, thị trấn có thể áp dụng những hình thức tổ chức linh hoạt để tập hợp, đoàn kết và động viên các tầng lớp nhân dân trong các khu vực dân cư" để cùng nhau tạo ra cuộc sống mới. Đây là lần đầu tiên Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chính thức đề cập đến tổ chức liền kề dưới cấp cơ sở. Từ quy định trên, ngày 21/10/1983, Ban Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (khoá II) đã ra Thông tri số 12-TT/BTK hướng dẫn chi tiết về tổ chức và hoạt động để các cấp có căn cứ thực hiện. Sau một thời gian hoạt động, để sát hơn với tình hình cơ sở, ngày 1/3/1985, Ban Thư ký tiếp tục có Công văn số 18/MTTQVN hướng dẫn bổ sung hoàn chỉnh và cụ thể một số nội dung sau cho các địa phương để thực hiện trong quá trình tổ chức xây dựng mạng lưới hoạt động ở cơ sở. Đây là những văn bản đầu tiên hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của tổ chức Mặt trận liền kề cấp cơ sở đầy đủ nhất, chi tiết nhất, làm cơ sở cho việc tiến hành xây dựng mạng lưới công tác Mặt trận được triển khai ở hầu hết các địa phương trong cả nước.

Sau gần 10 năm triển khai xây dựng tổ chức mạng lưới hoạt động ở cơ sở, tại Đại hội toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ III (11/1988) đã quy định cụ thể việc thành lập Ban Công tác Mặt trận, theo đó: "Thành lập các Ban công tác Mặt trận khu vực (cụm, khóm, đường phố, thôn, xóm, ấp, bản, buôn, làng...) trong xã, phường, thị trấn để giúp Ủy ban Mặt trận xã, phường, thị trấn tiếp xúc rộng rãi với mọi người dân, đến với từng gia đình"[2]. Đây là dấu mốc quan trọng trong việc xác định rõ những nơi tổ chức Ban Công tác Mặt trận. Ngày 18/6/1991, Ban Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ra Thông tri số 06 TT/MTTW hướng dẫn việc thành lập các Ban Công tác Mặt trận và tiếp tục khẳng định: Ban Công tác Mặt trận không phải là một cấp Mặt trận mà là mạng lưới công tác, một phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc ở cơ sở. Để tiếp tục củng cố, phát huy vai trò vị trí của Mặt trận cơ sở và hoàn thiện tổ chức, hoạt động của Ban Công tác Mặt trận, từ năm 1989 đến năm 1992, Ban Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (khoá III) đã tập trung chỉ đạo việc tổng kết xây dựng tổ chức và hoạt động của Mặt trận cấp xã, phường; qua đó để tổng kết, đúc rút kinh nghiệm việc xây dựng tổ chức và hoạt động của Mặt trận cấp cơ sở, trong đó có vấn đề xây dựng tổ chức và hoạt động của Ban Công tác Mặt trận.

Phát huy những thành quả đã đạt được về việc xây dựng tổ chức Mặt trận cấp cơ sở và mạng lưới công tác Mặt trận, tại Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ IV (nhiệm kỳ 1994 - 1999) quy định: "Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, phường, thị trấn tổ chức mạng lưới Ban hoặc Tổ công tác Mặt trận ở từng thôn, bản, buôn, làng, cụm dân cư nhằm tiếp xúc với từng hộ gia đình và mọi công dân"[3]. Điểm mới trong Điều lệ Mặt trận Tổ quốc tại Đại hội lần này là đã quy định việc thành lập Ban hoặc Tổ Công tác Mặt trận tại cụm dân cư. Ngày 30/9/1995, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã ra văn bản hướng dẫn thi hành Điều lệ số 311/MTTW, trong đó quy định về thành phần, số lượng, phạm vi hoạt động của Ban Công tác và Tổ Công tác Mặt trận. Riêng về Tổ Công tác Mặt trận được quy định cho từng cụm dân cư từ 10 đến 15 hộ sống liền kề nhau và chỉ áp dụng cho những nơi địa dư quá rộng, bản thân các thành viên trong Ban Công tác Mặt trận không thể tiếp xúc trực tiếp được với từng hộ gia đình, từng người dân thì mới thành lập các tổ để cùng cộng tác với các thành viên trong Ban Công tác Mặt trận ở thôn, ấp, bản... mình để tiếp cận trực tiếp được với người dân.

Nhiệm kỳ Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ V (nhiệm kỳ 1999 - 2004) quy định thêm việc thành lập tại ấp, bản, khu phố, cộng đồng dân cư, cụ thể: "Ban Công tác Mặt trận được tổ chức ở thôn, làng, ấp, bản, khu phố, cộng đồng dân cư khác ở cơ sở, do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, phường, thị trấn ra quyết định thành lập"[4]. Đại hội VI (nhiệm kỳ 2004 - 2009), quy định tổ chức thêm tại buôn, phum, sóc và gọi chung là khu dân cư: "Ban Công tác Mặt trận được thành lập ở thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, khu phố (gọi chung là khu dân cư)"[5]. Từ đây tổ chức của Ban Công tác Mặt trận được hình thành rộng khắp ở hầu hết các vùng miền, khu vực... trong cả nước.

Đến Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ VII (nhiệm kỳ 2009 - 2014) quy định thêm về tổ chức Ban Công tác Mặt trận ở khối phố, cụ thể: "Ban Công tác Mặt trận được thành lập ở thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khối phố... (gọi chung là khu dân cư)"[6]. Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ VIII (nhiệm kỳ 2014 - 2019) quy định tổ chức thêm ở tổ dân phố và thời gian nhiệm kỳ: Ban Công tác Mặt trận được thành lập ở thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khối phố... (gọi chung

là khu dân cư), có nhiệm kỳ là 5 (năm) năm[7]. Như vậy, đến Đại hội VIII, lần đầu tiên về nhiệm kỳ của Ban Công tác Mặt trận đã được quy định cụ thể về thời gian.

Đặc biệt, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015, tại mục 3, Điều 6 nêu rõ: "Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã thành lập Ban Công tác Mặt trận ở thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khối phố và cộng đồng dân cư khác (sau đây gọi chung là khu dân cư). Tổ chức và hoạt động của Ban Công tác Mặt trận do Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định"[8]. Từ đây, việc tổ chức Ban Công tác Mặt trận đã được pháp luật quy định cụ thể.

Tại Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ IX (nhiệm kỳ 2019 - 2024) quy định về Ban Công tác Mặt trận so với Điều lệ đề ra tại Đại hội lần thứ VIII không thay đổi về hình thức nhưng có sự thay đổi về thời gian nhiệm kỳ, đã rút ngắn thời gian còn một nửa so với Đại hội lần thứ VIII: Ban Công tác Mặt trận được thành lập ở thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khối phố... (gọi chung là khu dân cư) có nhiệm kỳ là hai năm rưỡi[9]. Như vậy, có thể thấy, quan điểm của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc tổ chức Ban Công tác Mặt trận nói chung đã có sự thay đổi qua từng thời kỳ, theo hướng ngày càng sát hơn với thực tiễn tổ chức và hoạt động theo mô hình tổ chức của chính quyền và cơ sở.

Vai trò của Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư trong giai đoạn hiện nay

Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư đã phối hợp với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tổ chức công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Ban Công tác Mặt trận vận động Nhân dân đoàn kết, phát huy dân chủ, giữ vững kỷ cương, xây dựng quy ước, hương ước, nếp sống văn hoá.

Trong phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới" và cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh". Ban Công tác Mặt trận thường xuyên phát động Nhân dân trong khu dân cư tham gia quét dọn, thu gom rác thải, phát quang cây bụi ven đường, khơi thông cống rãnh, vệ sinh đường làng, ngõ xóm gắn với các mô hình "Ngày thứ bẩy tình nguyện", "Ngày chủ nhật xanh", mô hình "Sạch đường, sáng ngõ, sạch đồng", mô hình đoạn đường tự quản... vận động Nhân dân hiến đất làm đường, các công trình công cộng, trồng hoa dọc các trục đường liên thôn, khuôn viên các nhà văn hóa, xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

Trong thực hiện cuộc vận động "Ngày vì người nghèo", phong trào "Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau", Ban Công tác Mặt trận đã vận động các tầng lớp nhân dân ủng hộ bằng tiền, vật liệu xây dựng, công lao động trị giá hàng chục tỷ đồng để hỗ trợ các hộ nghèo xây nhà Đại đoàn kết, sửa chữa nhà dột nát... Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư đã vận động Nhân dân tích cực phát triển sản xuất, nâng cao đời sống, giúp nhau xoá đói giảm nghèo; động viên Nhân dân phát huy tinh thần tương thân, tương ái, tình làng nghĩa xóm giúp đỡ nhau về giống, vốn, kinh nghiệm sản xuất để phát triển sản xuất, góp phần giảm nhanh hộ nghèo, tăng hộ khá giả, hộ giàu.

Ban Công tác Mặt trận còn làm tốt công tác vận động Nhân dân tham gia phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc", duy trì và phát huy hoạt động của Ban an ninh trật tự, Tổ liên gia tự quản với các hộ gia đình tham gia. Tuyên truyền, vận động Nhân dân các khu dân cư lắp bóng điện thắp sáng đường làng, ngõ xóm, góp phần quan trọng vào công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và giữ gìn an ninh trật tự ở cơ sở.

Hằng năm, vào dịp ngày 18/11, Ban Công tác Mặt trận khu dân cư tổ chức "Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc" gắn với Ngày Pháp luật, các khu dân cư tổ chức "Bữa cơm Đại đoàn kết" qua đó đã tăng thêm tình cảm gắn bó trong cộng đồng dân cư, góp phần thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng đời sống văn hóa.

Với chức năng giám sát và phản biện xã hội được quy định trong Hiến pháp, các Quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, trong những năm qua, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã triển khai mạnh mẽ các chương trình giám sát, phản biện từng bước mang lại hiệu quả rõ rệt, góp phần nâng cao vị thế, vai trò, quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Từ năm 2013 đến năm 2021, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và một số tổ chức thành viên ở Trung ương đã tổ chức được 92 cuộc giám sát, 12 cuộc phản biện trên phạm vi toàn quốc.

Từ kết quả thực hiện đó, trong những năm qua, trên khắp cả nước đã có rất nhiều Ban Công tác Mặt trận, Trưởng Ban Công tác Mặt trận điển hình, tiêu biểu được nêu gương, làm cơ sở để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phát huy và nhân rộng. Về cá nhân có thể kể đến như: Ông Phạm Văn By, Trưởng Ban Công tác Mặt trận ấp 7, xã Long Trị A, thị xã Long Mỹ, Hậu Giang; bà Dương Thị Huyên, Bí thư Chi bộ, Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn Bản Súng, xã Vân Tùng, huyện Ngân Sơn, Bắc Kạn; ông Phạm Văn Hùng, Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn Phú Châu, xã Bình Sơn, huyện Phú Riềng, Bình Phước; bà Hoàng Thị Dịu Minh, Trưởng Ban Công tác Mặt trận tiểu khu Phú Gia, thị trấn Phú Minh, huyện Phú Xuyên, Hà Nội; ông Đinh Công Tặn, Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn Hào Lý, xã Sa Loong, huyện Ngọc Hồi, Kon Tum; ông Lê Đình Hoàng, thôn Đức Lợi, xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil,

Đắk Nông; ông Phạm Văn Cảnh, Trưởng Ban Công tác Mặt trận khu phố 4, phường An Phú, thành phố Thuận An, Bình Dương;... Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư, điển hình như: Ban Công tác Mặt trận ở cơ sở bản Cà Đạc, xã Tân Hợp, huyện Mộc Châu, Sơn La; Ban Công tác Mặt trận Thôn 3 xã Vũ Bản, huyện Bình Lục, Hà Nam; Ban Công tác Mặt trận ấp Hiệp Ngãi, xã Hiệp Đức, huyện Cai Lậy, Tiền Giang; Ban Công tác Mặt trận ấp Hải Lâm, xã Phước Hưng, Long Điền, Bà Rịa - Vũng Tàu; Khu dân cư thôn Sao Sa, xã Nam Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình;...

Đặc biệt, nhằm ghi nhận những thành tựu, sự đóng góp của các điển hình tiêu biểu với công tác Mặt trận, ngày 26/11/2022, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã trao thưởng Bằng khen cho 236 điển hình là Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Trưởng Ban Công tác Mặt trận tiêu biểu giai đoạn 2017 - 2022 đến từ 63 tỉnh, thành phố trên cả nước. Đây là những tấm gương điển hình có thành tích xuất sắc trong công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân để xây dựng và củng cố, tăng cường, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; vận động Nhân dân thi đua học tập, lao động sáng tạo, thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh của đất nước.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình triển khai thực hiện, hoạt động của Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư còn nhiều khó khăn, hạn chế như: Vẫn còn một bộ phận cán bộ của các ngành, các cấp và cả cán bộ Mặt trận chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò, trách nhiệm của Mặt trận. Từ chưa nhận thức rõ vị trí, vai trò, trách nhiệm của Ban Công tác Mặt trận chưa rõ, chưa nổi và thiếu chiều sâu, sức thuyết phục Nhân dân chưa cao. Nhiều nơi chưa chủ động xây dựng được chương trình, kế hoạch công tác hằng năm, quý, tháng; chưa thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ; chưa phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên Ban Công tác Mặt trận phụ trách các khu vực, số hộ dân, chưa trực tiếp tuyên truyền vận động đến từng gia đình, người dân. Vì thế, không ít Ban Công tác Mặt trận chưa thực hiện tốt công tác trực tiếp tuyên truyền, vận động Nhân dân.

Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư có khối lượng công việc lớn, song hiện nay Trưởng Ban Công tác Mặt trận kiêm nhiệm nhiều chức danh (Bí thư chi bộ, Tổ trưởng Tổ dân vận, Tổ trưởng Tổ hòa giải...), chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn của nhiều tổ chức, khối lượng công việc nhiều. Mặt khác, nhiều người coi công việc tham gia hoạt động xã hội chỉ là phần phụ, còn chính yếu phải lao động, sản xuất, phát triển kinh tế, công việc gia đình, nên việc giành thời gian, trí tuệ, công sức cho công tác Mặt trận có lúc, có nơi còn hạn chế.

Công tác giám sát chỉ dừng lại ở mức độ "theo dõi - phát hiện", nội dung kiến nghị còn chung chung, chưa cụ thể, chưa theo sát việc giải quyết của các cơ quan liên quan đến nội dung đã kiến nghị, nên hiệu quả công tác giám sát chưa cao. Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng một số nơi chưa được phát huy.

Chế độ sinh hoạt phí đối với Trưởng Ban Công tác Mặt trận còn thấp, chưa phù hợp từ đó không khuyến khích được Trưởng ban tích cực học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ, năng lực, nhiệt huyết công tác, thậm chí kinh phí hoạt động cho Ban Công tác Mặt trận ở một số địa phương chưa được quan tâm. Nhiều người làm công tác Mặt trận cho rằng, nguồn kinh phí cho hoạt động của Ban Công tác Mặt trận là hoàn toàn không có, phụ cấp của Trưởng ban quá thấp đang là hạn chế lớn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Ban Công tác Mặt trận khu dân cư là những người gần dân, thường xuyên tiếp xúc và giải quyết các vấn đề ở khu dân cư, lắng nghe các ý kiến Nhân dân để phản ánh kịp thời với chính quyền địa phương. Vì vậy, đòi hỏi đội ngũ cán bộ làm công tác Mặt trận cơ sở ngoài tinh thần nhiệt tình, trách nhiệm còn cần phải có những kiến thức, năng lực trình độ nhất định.

Theo nhiều cán bộ làm công tác Mặt trận, một trong những nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn là do thôn, bản, tổ dân phố, khu dân cư không phải là một cấp hành chính mà là một tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư; điều kiện, phương tiện làm việc của cán bộ khu dân cư còn gặp rất nhiều khó khăn.

Nguyên nhân của những hạn chế còn đến từ sự quan tâm lãnh đạo của cấp ủy Đảng, tạo điều kiện hỗ trợ của chính quyền các cấp và cơ chế phối hợp thống nhất hành động thiếu tính ràng buộc. Công tác tham mưu cho chi ủy, chi bộ lãnh đạo việc xây dựng và thực hiện chương trình phối hợp thống nhất hành động ở một số nơi còn chung chung, thiếu cụ thể, chưa chủ động.

Những hạn chế này đòi hỏi cần phải có những giải pháp từng bước khắc phục để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới của Ban Công tác Mặt trận trong những nhiệm kỳ tiếp theo.

Giải pháp nâng cao vai trò, chất lượng hoạt động của Ban Công tác Mặt trận khu dân cư trong giai đoạn mới

Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với cán bộ Ban Công tác Mặt trận

Cán bộ và công tác cán bộ là khâu then chốt, có ý nghĩa quyết định đến chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân. Cấp ủy chi bộ cần quan tâm đối với công tác cán bộ Mặt trận, ưu tiên lựa chọn cán bộ Mặt trận tham gia cấp ủy chi bộ vì công tác

cán bộ là khâu then chốt có ý nghĩa quyết định đến chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận. Do vậy, cần tranh thủ và tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng đối với công tác cán bộ Mặt trận và hoạt động của Ban Công tác Mặt trận.

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả", trong giai đoạn hiện nay đã có nhiều Trưởng ban Ban Công tác Mặt trận giữ chức vụ lãnh đạo Đảng cấp cơ sở, trong đó không ít người giữ chức vụ Bí thư Chi bộ. Mô hình tổ chức Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng Ban Công tác Mặt trận khu dân cư góp phần tinh gọn bộ máy tổ chức địa phương và mang lại hiệu quả đáng ghi nhận trong công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước đến Nhân dân. Bí thư Chi bộ sẽ hiểu rõ được chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước trong các giai đoạn; do đó, khi thực hiện vai trò của Trưởng Ban Công tác Mặt trận để tuyên truyền đến người dân họ sẽ triển khai công tác này đúng trọng tâm, trọng điểm hơn. Đồng thời, là người trực tiếp tiếp xúc nên Trưởng Ban Công tác Mặt trận sẽ nắm bắt rõ, hiểu rõ được tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; và với vai trò Bí thư Chi bộ, họ sẽ đề xuất ý kiến của người dân đến các cấp nhanh hơn.

Thực tiễn cho thấy hiệu quả của việc kiêm nhiệm đã góp phần tinh gọn bộ máy, tạo sự thống nhất, đồng thuận từ việc ban hành chủ trương cho đến tổ chức thực hiện. Tuy nhiên, Ban Công tác Mặt trận còn thực hiện chức năng giám sát, trong khi Bí thư chi bộ cũng là đối tượng chịu sự giám sát. Do vậy, để mô hình phát huy hiệu quả, điều quan trọng nhất là cần sự vào cuộc của cấp ủy trong khâu lựa chọn, bố trí những cán bộ hội đủ các yêu cầu để cùng lúc "gánh hai vai"; đồng thời chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, có chế độ đãi ngộ tương xứng với vai trò, công sức của đội ngũ này.

Thứ hai, tiếp tục nâng cao nhận thức và đầy đủ hơn về vị trí, vai trò của Ban Công tác Mặt trận

Xuất phát từ việc tổng kết thực tiễn 35 năm đổi mới đất nước, tại Đại hội lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhấn mạnh: "Tăng cường vai trò nòng cốt chính trị, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tập hợp, vận động Nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, đẩy mạnh cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"; thực hành dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội. Đổi mới tổ chức bộ máy, nội dung và phương thức hoạt động, nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hướng mạnh về cơ sở, địa bàn dân cư. Thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên, tích cực tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, tăng cường đối ngoại nhân dân. Xây dựng thế trận lòng dân, phát huy sức mạnh đoàn kết, đồng thuận của nhân dân trong và ngoài nước để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"[10]. Quán triệt chủ trương đó, các cấp ủy Đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên tiếp tục quán triệt, nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác Mặt trận trong tình hình mới; đề cao trách nhiệm của cả hệ thống chính trị đối với hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ".

Cùng với việc tuyên truyền, triển khai, thực hiện Nghị quyết và Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khóa IX, cần quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và đội ngũ cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò của Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư, là tổ chức phối hợp và thống nhất hành động giữa các thành viên trong Mặt trận, trực tiếp tập hợp, đoàn kết, vận động mọi người dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đại diện cho quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân, tổ chức thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, góp phần cùng Chi bộ và chính quyền thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh quốc phòng ở địa phương.

Ban Công tác Mặt trận khu dân cư cần học tập, nghiên cứu tài liệu để nắm rõ về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mình, dựa trên quy định tại Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam qua các kỳ Đại hội, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam... và thực hiện tốt công tác phối hợp, thống nhất hành động giữa các thành viên trong Mặt trận.

Thứ ba, tiếp tục đổi mới phương thức, tổ chức hoạt động của Ban Công tác Mặt trận

Thường xuyên, củng cố, kiện toàn tổ chức Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư đảm bảo số lượng, đảm bảo cơ cấu thành phần Ban Công tác Mặt trận theo quy định.

Cần tiếp tục thu hút những người "có năng lực, có tâm, có tài", già làng, trưởng bản, những cá nhân tiêu biểu,... tham gia công tác Mặt trận.

Xây dựng quy chế hoạt động của Ban Công tác Mặt trận, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, duy trì họp thường kỳ theo quy định và họp bất thường khi cần thiết.

Thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Ban Công tác Mặt trận để triển khai các phong trào thi đua một cách linh hoạt, sáng tạo, có trọng tâm,

trọng điểm phù hợp với thực tiễn địa phương để thu hút được đông đảo người dân hưởng ứng tham gia. Chủ động nắm chắc tình hình Nhân dân ở khu dân cư, kịp thời phát hiện giải quyết những mâu thuẫn bức xúc trong Nhân dân để có biện pháp giải quyết, tháo gỡ. Trong công tác tuyên truyền vận động Nhân dân, quan trọng nhất là người cán bộ phải thực sự gương mẫu, có tinh thần trách nhiệm với công việc, kiên trì, gần dân, hiểu dân, đồng thời biết phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là lực lượng đảng viên Chi bộ, đảng viên sinh hoạt theo Quy định số 213-QĐ/TW ngày 2/1/2020 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức Đảng và Nhân dân nơi cư trú.

Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động một cách phù hợp và an toàn.

Thứ tư, cần chú trọng công tác bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo nâng cao nhận thức về công tác Mặt trận

Xuất phát từ thực trạng trình độ học vấn, chính trị, kiến thức về kinh tế - xã hội, luật pháp và năng lực phối hợp công tác của một số Ban Công tác Mặt trận cũng như của Trưởng Ban Công tác Mặt trận còn hạn chế,... đòi hỏi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng cho cán bộ mặt trận khu dân cư.

Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới, tình hình mới cho cán bộ, với nhiều nội dung như: các chủ trương, chương trình hành động của Ban Thường trực gắn với các báo cáo chuyên đề thực tế; những mô hình và cách làm hay; các điển hình tiên tiến của địa phương và thông qua rèn luyện từ thực tiễn công tác.

Đổi mới phương thức tập huấn cho đội ngũ cán bộ Mặt trận nhất là những vị mới tham gia bằng nhiều hình thức như: Tổ chức hội thi Trưởng Ban công tác Mặt trận giỏi các cấp; giao lưu, học tập chia sẻ kinh nghiệm...

Thứ năm, ban hành thông tư hướng dẫn về chế độ, chính sách, điều kiện làm việc đối với Ban Công tác Mặt trận và Trưởng Ban Công tác Mặt trận

Xuất phát từ thực trạng chưa có chế độ đãi ngộ tương xứng với vai trò, công sức của đội ngũ tham gia Ban Công tác Mặt trận, trong thời gian tới, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tiếp tục kiến nghị với cấp uỷ, chính quyền quan tâm chế độ phụ cấp đối với Trưởng Ban Công tác Mặt trận và kinh phí hoạt động của Ban Công tác Mặt trận phù hợp với điều kiện kinh tế tại địa phương. Đây là một trong những quyết sách quan trọng để động viên cán bộ nhiệt tình gắn bó với công tác Mặt trận lâu dài, khắc phục khó khăn, vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Thông qua đó, cũng là thể hiện rõ vai trò, vị trí của Ban Công tác Mặt trận nói chung và Trưởng Ban Công tác Mặt trận. Cần chú trọng công tác khen thưởng, nhằm biểu dương kịp thời những gương điển hình và nhân rộng mô hình hay, cách làm tốt tại địa phương.

Bên cạnh đó, cần tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho hoạt động của hệ thống Mặt trận, nhất là Ban Công tác Mặt trận. Đây là yếu tố quan trọng tác động đến kết quả hoạt động của Mặt trận, nhất là yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.❖

Chú thích:

1. Năm 2022, cả nước có gần 11.000 Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và hơn 90.000 Trưởng Ban Công tác Mặt trận. Cơ cấu của Ban Công tác Mặt trận bao gồm: Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, phường, thị trấn cư trú tại các thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, đại diện chi ủy, những người đứng đầu của Chi đoàn Thanh niên, Chi hội Phụ nữ, Chi hội Nông dân, Chi hội Cựu chiến binh, Chi hội Người cao tuổi, Chi hội Chữ thập đỏ, một số cá nhân tiêu biểu trong các tầng lớp nhân dân, trong các tôn giáo, dân tộc,... cư trú, hoạt động, công tác ở khu dân cư.
2. Điều 10, Chương III, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Nguồn: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Văn kiện Đại hội toàn quốc lần thứ III, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1989, tr.83.
3. Điều 5, Chương II, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Nguồn: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Văn kiện Đại hội IV, Hà Nội, 8/1994, tr.69.
4. Điều 16, Chương II, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Nguồn: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.104.
5. Điều 27, Chương IV, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Nguồn: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.105.
6. Điều 27, Chương IV, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Nguồn: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, tr.96.
7. Điều 27, Chương IV, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Nguồn: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015, tr.105.
8. Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015, tr. 9-10.
9. Điều 27, Chương IV, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Nguồn: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2019, tr. 105-106.
10. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập 1, tr.172.

Kiểm soát quyền lực, giải quyết vấn nạn "chạy chức, chạy quyền", lợi ích nhóm trong công tác cán bộ

VŨ VĂN TIẾN*

Tóm tắt: Trong nửa nhiệm kỳ đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, hàng loạt vụ án tham nhũng, tiêu cực lớn, phức tạp, có tính hệ thống, có tổ chức, liên quan đến nhiều bộ, ngành, địa phương đã bị các cơ quan chức năng chủ động phát hiện, phanh phui, quyết liệt đấu tranh, mở rộng điều tra, khởi tố nhiều bị can. Điều đó cho thấy, công cuộc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực do Đảng ta khởi xướng đã có nhiều bước tiến vượt bậc. Đặc biệt, Quy định 114-QĐ/TW của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ được ban hành, góp phần hoàn thiện cơ chế phòng ngừa, bài trừ vấn nạn "chạy chức, chạy quyền" trong công tác cán bộ.

Summary: In the first half of implementing the Resolution of the 13th Party Congress, a series of major and complex corruption cases, often involving organized groups across various ministries, sectors, and localities, have been actively detected, exposed, and fiercely fought against by competent authorities. The investigations have been expanded, leading to the prosecution of numerous individuals involved. This demonstrates significant progress in our Party's efforts to combat corruption and negative phenomena. Particularly, Regulation 114-QĐ/TW issued by the Politburo on the control of power and the prevention of corruption and negative behavior in cadre work has been instrumental in improving the preventive mechanisms and eradicating the issue of "bribe their way up" in cadre work.

Từ khóa: Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; công tác cán bộ; kiểm soát quyền lực; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
Keywords: Prevention and fight against corruption, negative phenomena; cadre work; power control; the Vietnam Fatherland Front.
Nhận bài: 15/9/2023; Sửa chữa: 25/9/2023; Duyệt đăng: 6/10/2023.

Công cuộc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực do Đảng ta khởi xướng đã có nhiều chuyển biến tích cực, đạt được nhiều bước tiến quan trọng chiến lược và khá toàn diện. Đây là thành quả của sự chỉ đạo quyết liệt của Trung ương, sự vào cuộc đồng bộ của các ban, bộ, ngành, địa phương; sự đồng tình, ủng hộ của Nhân dân, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân vào công cuộc đổi mới và phát triển đất nước, làm cho vị thế và uy tín của Việt Nam ngày càng được củng cố và nâng cao trên trường quốc tế.

Trong hơn 10 năm qua đã ghi dấu thắng lợi nổi bật của Đảng ta trong cuộc đấu tranh quyết liệt phòng, chống tham nhũng, cho thấy triển vọng, khả năng mở ra một giai đoạn mới, từng bước đẩy lùi và quyết tâm tiến tới đánh thắng "giặc nội xâm". Nhìn lại công tác phòng, chống tham nhũng từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng đến nay, đã thi hành kỷ luật 91 cán bộ diện Trung ương quản lý, trong đó có 17 Ủy viên, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, 23 sĩ quan cấp tướng trong lực lượng vũ trang (tăng gần 2 lần so với nửa đầu nhiệm kỳ Đại hội XII). Ngành Thanh tra, Kiểm toán đã kiến nghị thu hồi, xử lý tài chính hơn 340.000 tỷ đồng (tăng hơn 2 lần so với nửa đầu nhiệm kỳ Đại hội XII), hơn 1.700 ha đất; kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với hơn 6.600 tập thể và gần 18.000 cá nhân. Các cơ quan chức năng đã chuyển gần 1.200 vụ việc có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan điều tra để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật (tăng gần 2 lần so với cả nhiệm kỳ Đại hội XII). Điểm mới trong nhiệm kỳ này là, thực hiện chủ trương của Trung ương, cấp ủy, tổ chức

* Tiến sĩ, Trưởng Ban Tuyên giáo, cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Đảng, cơ quan chức năng đã kiên quyết làm rõ trách nhiệm chính trị của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý để xảy ra tham nhũng, tiêu cực nghiêm trọng trong lĩnh vực được giao quản lý, phụ trách; trên cơ sở đó, khuyến khích cán bộ từ chức, xin thôi chức vụ, kịp thời miễn nhiệm, thay thế những cán bộ bị kỷ luật, năng lực hạn chế, uy tín giảm sút. Đến nay, Trung ương đã xem xét cho thôi giữ chức vụ, nghỉ công tác, bố trí công tác khác đối với 15 cán bộ diện Trung ương quản lý; các địa phương đã cho từ chức, miễn nhiệm, nghỉ công tác, bố trí công tác khác gần 150 trường hợp sau khi bị kỷ luật, trong đó có 4 cán bộ diện Trung ương quản lý, 65 cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy quản lý[1].

Tại phiên họp của Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực diễn ra ngày 10/5/2023, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nêu rõ, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã được tiến hành rất bài bản, đúng chức năng, nhiệm vụ, thận trọng, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể đó là ai. Nhiều nơi đã làm tốt, không ỷ lại cấp trên và gương mẫu thực hiện, thể hiện sự thống nhất "trên dưới đồng lòng, dọc ngang thông suốt"; phối hợp ngày càng nhịp nhàng, chặt chẽ, hiệu quả hơn, thật sự đã trở thành phong trào, xu thế không thể đảo ngược[2].

Khẳng định quyết tâm của người đứng đầu Đảng ta và sự phấn khởi, tin tưởng của Nhân dân, cũng như dư luận quốc tế hoan nghênh những thành công của Việt Nam trong tình hình thế giới diễn biến rất phức tạp, khó lường.

Mới đây, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 (thay thế cho Quy định số 205-QĐ/TW) về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ. Quy định trên được kỳ vọng như "nắm đấm thép", "mũi nhọn" dùng để xuyên phá những lô cốt được cố thủ bởi những "kẻ" có tham vọng củng cố quyền lực bằng cách đưa người thân, phe nhóm của mình vào bộ máy lãnh đạo, hòng hậu thuẫn cho kế hoạch thâu tóm quyền lực, lợi ích, lũng đoạn công tác cán bộ của Đảng. Thực tế này đòi hỏi hệ thống chính trị phải trung thực, dũng cảm, thẳng tay loại bỏ những con sâu mọt, cơ hội chính trị, sống kí sinh vào bộ máy công quyền; minh bạch hóa việc quy hoạch, quy trình bổ nhiệm cán bộ để dân biết, dân kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng dạy rằng: Một khi đã có đường lối cách mạng đúng đắn thì cán bộ là khâu quyết định. Người viết: "Muốn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém", "Cán bộ là cái gốc của mọi công việc"[3].

Công tác cán bộ được coi là cái gốc của mọi công việc, "muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém". Gốc có vững, cây mới xanh tươi, bền vững. Do vậy, Quy định 114-QĐ/TW ra đời vừa có tính kế thừa quy định trước đó về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ, vừa bổ sung những điểm mới chi tiết, rõ ràng và đầy đủ hơn.

Đặc biệt, việc ban hành Quy định 114-QĐ/TW trong thời điểm hiện nay là rất kịp thời, phù hợp, được cán bộ, đảng viên, Nhân dân đồng tình ủng hộ và đặt nhiều kỳ vọng. Bởi những vụ việc tham nhũng, tiêu cực xảy ra trong thời gian qua như vụ Việt Á, "Chuyến bay giải cứu" khiến người dân không khỏi băn khoăn, lo lắng, đặt ra những câu hỏi, hoài nghi trong công tác đánh giá, lựa chọn cán bộ. Trong các vụ việc nổi cộm nêu trên đã có hàng loạt cán bộ bị kỷ luật, hoặc thôi chức để nhận trách nhiệm chính trị, trong đó có đến 3 Ủy viên Trung ương Đảng khóa XIII bị xử lý hình sự.

Quy định 114-QĐ/TW cũng làm cơ sở, căn cứ để xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, đặc biệt là cán bộ cấp chiến lược theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng. Đồng thời, thể hiện quyết tâm chính trị của Đảng, Nhà nước về kiểm soát quyền lực trong hệ thống chính trị và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Quy định 114-QĐ/TW góp phần hiện thực hóa văn kiện Đại hội XIII của Đảng về công tác cán bộ và kiểm soát quyền lực cũng như phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Cụ thể, so với Quy định số 205-QĐ/TW, Quy định 114-QĐ/TW có sự kế thừa và phát triển, bổ sung nhiều nội dung mới để đồng bộ với các quy định và tình hình hiện nay về công tác cán bộ, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với những điểm mới cơ bản.

Quy định mới đã làm rõ các khái niệm về quyền lực trong công tác cán bộ và thế nào là kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, cũng như người có quan hệ gia đình gồm những ai theo quy định của pháp luật.

Theo đó: "Quyền lực trong công tác cán bộ là thẩm quyền của tổ chức, cá nhân trong các khâu liên quan đến công tác cán bộ, gồm: Tuyển dụng, đánh giá, lấy phiếu tín nhiệm, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; phong, thăng, giáng, tước quân hàm; cho thôi giữ chức vụ, thôi làm nhiệm vụ đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ.

Kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ là việc sử dụng cơ chế, biện pháp nhằm bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc, quy định, quy trình, quy chế, quyết định về công tác cán bộ và phòng ngừa, ngăn chặn, phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ".

Quy định này quy định rõ các hành vi tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ. Theo đó, có 19 hành vi được xác định là hành vi tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ, gồm ba nhóm chính: Hành vi lợi dụng, lạm

dụng chức vụ, quyền hạn; Hành vi chạy chức, chạy quyền và các hành vi tiêu cực khác.

Quy định 114-QĐ/TW siết chặt hơn nữa quy trình công tác cán bộ, đặt ra yêu cầu rất cao về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan nhằm bảo đảm xây dựng được đội ngũ cán bộ thật sự có phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ.

Theo Quy định số 114-QĐ/TW, hành vi lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn được quy định rất cụ thể, chi tiết. Đó là dùng uy tín, ảnh hưởng của bản thân và người có quan hệ gia đình gợi ý, tác động, gây áp lực để người khác quyết định, chỉ đạo, tham mưu, đề xuất, nhận xét, đánh giá, biểu quyết, lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu giới thiệu nhân sự, bỏ phiếu bầu theo ý mình.

Đó cũng việc để người có quan hệ gia đình, người có mối quan hệ thân quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn, uy tín của bản thân tác động, thao túng, can thiệp vào các khâu trong công tác cán bộ. Đó là việc lồng ghép ý đồ cá nhân khi thực hiện các khâu trong công tác cán bộ vì động cơ, mục đích vụ lợi hoặc có lợi cho nhân sự trong quá trình thực hiện công tác cán bộ. Đó là chỉ đạo, tham mưu các khâu trong công tác cán bộ đối với nhân sự không đủ điều kiện, tiêu chuẩn...

Quy định 114-QĐ/TW nói rõ không được bố trí người có quan hệ gia đình đồng thời đảm nhiệm các chức danh thành viên trong cùng Ban Thường vụ cấp ủy, Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn; tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; không bố trí người có quan hệ gia đình đồng thời là người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu trong cùng địa phương, cơ quan, đơn vị; không bố trí người có quan hệ gia đình đồng thời đứng đầu các cơ quan ở 13 ngành gồm nội vụ, thanh tra, tài chính, ngân hàng, thuế, hải quan, công thương, kế hoạch và đầu tư, tài nguyên và môi trường, quân đội, công an, tòa án, viện kiểm sát ở Trung ương hoặc cùng cấp ở một địa phương, cũng sẽ không được bố trí đảm nhiệm các chức danh liên quan nếu có mối quan hệ gia đình.

Có thể khẳng định với việc ban hành Quy định 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị, các quy trình về công tác cán bộ ngày càng thống nhất, đồng bộ. Điều này sẽ khắc phục được tình trạng lạm quyền, lợi dụng quyền lực, thao túng trong công tác cán bộ; sử dụng quyền lực được giao để phục vụ lợi ích cá nhân hoặc bao che, tiếp tay cho tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ gây bức xúc trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân như đã từng xảy ra trong nhiều năm qua.

Đại hội XIII của Đảng xác định: "Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Hoàn thiện thể chế, quy định về công tác cán bộ, tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí, cơ chế đánh giá cán bộ. Xây dựng đội ngũ cán bộ, trước hết là người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, năng lực nổi bật, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung, có uy tín cao và thực sự tiên phong, gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết; cán bộ, đảng viên phải thực hiện trách nhiệm nêu gương theo phương châm chức vụ càng cao càng phải gương mẫu, nhất là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương". Bên cạnh đó, Đại hội XIII của Đảng xác định: "Xây dựng quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; thực hiện tốt quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền; xử lý nghiêm minh, đồng bộ kỷ luật Đảng, kỷ luật hành chính và xử lý bằng pháp luật đối với cán bộ có vi phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu". Công tác cán bộ luôn được Đảng ta quan tâm một cách xứng tầm, thực sự là công việc "then chốt của then chốt".

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của cán bộ và công tác cán bộ. Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu lên quan điểm: "Đảng ta là Đảng của giai cấp, đồng thời cũng là của dân tộc, không thiên tư, thiên vị. Đảng không lo riêng cho một đồng chí nào hết. Đảng lo việc cho cả nước". Do vậy, phải phòng và chống chủ nghĩa cá nhân. Người yêu cầu những người làm công tác cán bộ trước hết phải tự biết mình, vì: "Đã không tự biết mình thì khó mà biết người, vì vậy, muốn biết đúng sự phải trái ở người ta, thì trước hết phải biết đúng sự phải trái của mình. Nếu không biết sự phải trái ở mình, thì chắc chắn không thể nhận rõ người cán bộ tốt hay xấu. Người ta thường phạm những chứng bệnh: 1. Tự cao tự đại; 2. Ưa người ta nịnh mình; 3. Đem lòng yêu, ghét của mình mà đối với người; 4. Đem một cái khuôn khổ nhất định, chật hẹp mà lắp vào tất cả mọi người khác nhau. Phạm vào một trong bốn bệnh đó thì cũng như mắt đã mang kính có màu, không bao giờ thấu rõ cái mặt thật của những cái mình trông. Muốn biết rõ cán bộ, muốn đối đãi một cách đúng đắn các hạng người, trước hết phải sửa những khuyết điểm của mình".

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Vấn đề cán bộ là một vấn đề rất trọng yếu, rất cần kíp". Hiện nay, nếu xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt thì công tác cán bộ là khâu then chốt của nhiệm vụ then chốt vì chất lượng của công tác cán bộ ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng đội ngũ cán bộ. Để nâng cao chất lượng công tác cán bộ, người tham gia vào công tác cán bộ phải có trí tuệ, công tâm, khách quan "càng ít khuyết điểm thì xem xét cán bộ càng đúng"[4].

Công tác cán bộ là một khâu rất quan trọng, "Là nguyên nhân của mọi nguyên nhân, là gốc của mọi công việc, then chốt của then chốt" (lời Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng), song lâu nay vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế chậm được khắc phục. Một trong những nguyên nhân đó là chưa xác lập đúng đắn vị trí, phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong công tác này[5].

Để kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ cần tập trung thực hiện tốt các giải pháp cơ bản sau:

Một là, để kiểm soát quyền lực đạt được hiệu lực, hiệu quả thì vấn đề đặt ra là phải cụ thể hóa nguyên tắc, công cụ kiểm soát quyền lực thành những cơ chế, thiết chế cụ thể. Dù chỉ có "một con sâu đã làm rầu nồi canh", những con sâu sẽ làm ảnh hưởng đến uy tín cả ngành, cả tập thể. Do đó, cấp thiết đòi hỏi phải có sự kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp gồm: Chức năng giám sát tối cao của Quốc hội; Chức năng thanh tra của Thanh tra Chính phủ; Hoạt động kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước; Hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Hai là, căn bệnh "cục bộ, bè phái" trong công tác cán bộ hiện nay biểu hiện hết sức tinh vi, gắn chặt với những căn bệnh "chạy chức, chạy quyền", lợi dụng, lạm dụng quyền hạn, chủ nghĩa cá nhân, quan liêu, tham nhũng. Để ngăn chặn, xử lý dứt điểm tình trạng "địa phương hóa Trung ương", "lợi ích nhóm", đề cao cá nhân, độc đoán, chuyên quyền, kéo bè, kéo cánh cần phải đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo và các khâu, bước, quy trình công tác cán bộ.

Trên thực tế, tình trạng "cục bộ, bè phái" đã tiềm ẩn nguy cơ gây mất đoàn kết nội bộ. Vì vậy, để người tài thực sự được trọng dụng thì họ phải được sự tôn trọng, có hình thức đãi ngộ xứng đáng, có điều kiện làm việc và phát triển đầy đủ. Có như vậy, người tài mới yên tâm để tận tâm, tận lực đóng góp cho cơ quan, đơn vị và cho xã hội.

Vấn đề này đòi hỏi người đứng đầu phải thực sự quan tâm, có phương cách để người tài vượt lên trên những ganh ghét, đố kị nhỏ nhen của lợi ích nhóm, nạn bè phái, những tư duy bảo thủ, cố hữu trong các cơ quan, đơn vị.

Mặt khác, người đứng đầu phải am hiểu về công tác cán bộ, có tư duy đột phá, tầm nhìn chiến lược, khả năng thuyết phục, thu phục các thành viên khác ủng hộ các quan điểm của mình, đồng thời sẵn sàng chịu trách nhiệm cá nhân về các quyết định trong công tác cán bộ, không để xảy ra tình trạng "quay xe", đảo chiều quyết định trong công tác cán bộ chỉ vì dư luận, tin đồn thất thiệt hay tư tưởng dĩ hòa vi quý, nể nang trong công tác cán bộ.

Ba là, trong bối cảnh hiện nay, vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là rất quan trọng. Để làm tốt vai trò trên, hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cần phải gương mẫu, đi đầu trong vấn đề "dẹp loạn" bè phái, cục bộ. Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định Mặt trận và các tổ chức thành viên thực hiện giám sát, phản biện xã hội, trong đó có giám sát các cơ quan quyền lực của Nhà nước. Giám sát, phản biện phải gắn với trách nhiệm của người đứng đầu nếu xảy ra tồn tại, khuyết điểm.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân. Nhân dân chính là "tai mắt" và có quyền tham gia vào việc giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước. Do vậy, Mặt trận Tổ quốc các cấp cần phát huy hơn nữa sức mạnh, góp phần làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên, tham gia xây dựng các tổ chức cơ sở đảng, toàn Đảng luôn đoàn kết, thống nhất, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức.

Bốn là, mỗi cán bộ, đảng viên nếu còn có tư tưởng "cục bộ, bè phái" thì phải tự điều trị được thói "ganh ghét, đố kỵ" trong bản thân mình. Tích cực học tập nâng cao trình độ, lý luận, kiên trì bền bỉ rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức lối sống, nên chân thành, trung thực, cởi mở với chính mình, với tập thể. Phải biết khiêm nhường lắng nghe, tiếp nhận những điều hay, lẽ phải vì lợi ích chung, nhưng cũng phải biết đấu tranh trước cái xấu, cái tồn tại; biết chia sẻ, động viên kịp thời với kết quả, thành tích nổi bật của đồng chí, đồng đội; biết nâng niu những việc đồng chí đã làm tốt, đã cống hiến cho tập thể; biết trân trọng, khuyến khích những ý tưởng, giải pháp hay mà đồng nghiệp nỗ lực tạo ra. Đây cũng là một cách để phòng ngừa, ngăn chặn thói "ganh ghét đố kỵ" nảy sinh trong mỗi con người[6].

Năm là, phải kiểm soát quyền lực một cách thực sự, chặt chẽ, kết hợp kiểm soát từ bên trong và kiểm soát từ bên ngoài; chống chạy chức, chạy quyền, chủ nghĩa cá nhân, cục bộ địa phương, họ hàng trong công tác cán bộ. Đồng thời, cần có cơ chế và chú trọng phát huy vai trò của Nhân dân trong hoạt động giám sát thông qua các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội. Đây là một trong những kênh, biện pháp rất quan trọng góp phần ngăn chặn tình trạng "cục bộ, bè phái" trong công tác cán bộ.❖

Chú thích:

1. https://www.qdnd.vn/chinh-tri/tin-tuc/thong-bao-ket-qua-phien-hop-thu-24-ban-chi-dao-trung-uong-ve-phong-chong-tham-nhung-tieu-cuc-738936
2. https://bocongan.gov.vn/tin-tuc-su-kien/chi-dao-dieu-hanh/tong-bi-thu-nguyen-phu-trong-tiep-tuc-phong-chong-tham-nhung-tieu-cuc-quyet-liet-hieu-qua-hon-d24-t35104.html
3. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự Thật, xuất bản lần thứ 3, H, 2011, t.5, tr. 309.
4. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.5, tr.313, 277, 257, 279.
5. Bài viết "Phát huy vai trò người đứng đầu trong công tác cán bộ", tác giả Phạm Thị Vui, đăng Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 31/1/2018.
6. Bài viết ""Ganh ghét, đố kỵ": Căn nguyên của mất đoàn kết nội bộ", tác giả Nguyễn Văn Tuấn, đăng Báo Điện tử Quốc phòng Thủ đô, ngày 9/9/2021.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tăng cường công tác ở vùng đồng bào Khmer trong tình hình mới

VŨ ĐĂNG MINH*, NGUYỄN QUỲNH TRÂM**

Tóm tắt: Những năm qua, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm, ban hành nhiều chủ trương, chính sách ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc. Các cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp đã tập trung triển khai nhiều chính sách, quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của người Khmer, góp phần củng cố, tăng cường niềm tin của đồng bào Khmer đối với Đảng, Nhà nước; xây dựng, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Summary: In recent years, the Party and the State have consistently shown concern by issuing numerous prioritized policies for the economic and social development of ethnic Khmer regions. Local Party committees, authorities, the Vietnam Fatherland Front, and various political and social organizations have concentrated their efforts on implementing these policies and caring for the material and spiritual lives of the Khmer people. This has contributed to reinforcing and enhancing the trust of the Khmer community in the Party and the State, as well as promoting and preserving great national unity.

Từ khóa: Chính sách dân tộc; đồng bào Khmer; phát triển kinh tế - xã hội; đại đoàn kết toàn dân tộc; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
Keywords: Ethnic policies; Khmer people; socio-economic development; great national unity; the Vietnam Fatherland Front.
Nhận bài: 18/9/2023; Sửa chữa: 26/9/2023; Duyệt đăng: 6/10/2023.

Đồng bào dân tộc Khmer ở nước ta sinh sống lâu đời trên vùng đất miền Đông và miền Tây Nam Bộ. Theo kết quả điều tra của Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban Dân tộc về thực trạng kinh tế - xã hội 53 dân tộc thiểu số (DTTS) năm 2019, tổng số người dân tộc Khmer nước ta có 1.319,652 người, với khoảng 330 nghìn hộ gia đình, sinh sống tập trung chủ yếu ở 488/691 xã, phường, thị trấn vùng miền Đông và miền Tây Nam Bộ[1]. Miền Đông Nam Bộ có 172.477 người Khmer sinh sống. Đồng bào dân tộc Khmer sinh sống tập trung nhiều nhất tại các tỉnh thuộc miền Tây Nam Bộ gồm: Kiên Giang (230.500 người, chiếm 13,19% DTTS), An Giang (90.714 người, chiếm 4,2% DTTS), Bà Rịa - Vũng Tàu (4.015 người, chiếm 15,7% DTTS), Bạc Liêu (74.743 người, chiếm 7,57% DTTS), Bình Phước (21.239 người, chiếm 10,43% DTTS), Sóc Trăng (361.016 người, chiếm 30,19% DTTS), Cà Mau (39.000 người), Long An (9.976 người, chiếm 0,59% DTTS), Bình Dương (sống tập trung tại xã An Bình, huyện Phú Giáo hiện có 291 hộ, với 1.089 khẩu), thành phố Cần Thơ (có 19.683 người); Trà Vinh (318.231 người, chiếm 31,53%). Đồng bào dân tộc Khmer ở các tỉnh sinh sống xen kẽ với các đồng bào dân tộc thiểu số khác, đa số sống bằng nghề nông hoặc các hoạt động liên quan đến nông nghiệp và phân bố khắp trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố. Sự phát triển về dân số và việc cư trú ở khắp mọi vùng miền trên cả nước cho thấy, đồng bào dân tộc Khmer là bộ phận không tách rời của khối đại đoàn kết của 54 dân tộc trên đất nước ta.

Những năm qua, Đảng, Nhà nước đã quan tâm, ban hành nhiều chủ trương, chính sách ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc Khmer[2]. Thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW, ngày 10/1/2018 của Ban Bí thư (khoá XII) về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới, trong những năm qua, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã chủ động phối hợp với các ngành liên quan tích cực tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho đồng bào dân tộc Khmer; tham mưu các cấp ủy Đảng ban hành nhiều chủ trương, nghị quyết về phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới. Định kỳ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các

* Trưởng Ban Dân tộc, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
** Ban Dân tộc, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Nguyễn Thị Thu Hà dẫn đầu đoàn công tác của Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đến thăm và chúc Tết cổ truyền Chôl Chnăm Thmây 2023 đồng bào dân tộc Khmer tại tỉnh Sóc Trăng.

ẢNH: QUỐC TRUNG

tỉnh, thành phố vùng đồng bào dân tộc Khmer đã ban hành nhiều văn bản để hướng dẫn triển khai thực hiện công tác dân tộc, tôn giáo trong hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp chủ động phối hợp với Ban Dân tộc ký kết và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình phối hợp công tác; tổ chức thực hiện rà soát, bổ sung danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số Khmer; vận động, gặp gỡ, trao đổi, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của các tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc, già làng vùng đồng bào dân tộc Khmer. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp đã phối hợp với Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước tích cực vận động đồng bào, phật tử, sư sãi Khmer thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hăng hái lao động sản xuất, giữ gìn văn hóa truyền thống, góp phần tham gia xây dựng khối đoàn kết tôn giáo và dân tộc. Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước nhiều tỉnh, thành phố đã phát huy truyền thống tốt đẹp của Phật giáo nói chung và Phật giáo Nam tông Khmer nói riêng trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước; phát huy tinh thần hòa hợp nội bộ, đoàn kết tôn giáo, để hoàn thành các hoạt động Phật sự. Các cấp Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước cũng đã tích cực động viên sư sãi, đồng bào phật tử tham gia công tác từ thiện xã hội, vận động đóng góp xây nhà tình nghĩa, nhà tình thương, nhà đoàn kết, quỹ khuyến học, khuyến tài... Đồng thời, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phối hợp với các cấp chính quyền thực hiện tốt chính sách hỗ trợ cho các tổ chức, chức sắc, chức việc tôn giáo trên địa bàn; hỗ trợ, tạo điều kiện cho các chức sắc, chức việc phát huy vai trò nòng cốt của mình trong tổ chức tôn giáo, góp phần cùng các cấp ủy, chính quyền thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước nâng cao tinh thần cảnh giác trước các luận điệu xuyên tạc, làm thất bại các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát huy đội ngũ cán bộ người dân tộc Khmer cũng được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp quan tâm thực hiện. Do đó, tỷ lệ đảng viên người dân tộc Khmer so với tổng số đảng viên trong từng đảng bộ huyện, thị xã, thành phố ngày càng tăng; tỷ lệ cán bộ là người dân tộc Khmer tham gia ban chấp hành, ban thường vụ cấp uỷ và giữ các chức danh chủ chốt ở vùng đồng bào dân tộc Khmer tương xứng với các dân tộc khác. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp còn thực hiện tốt công tác hiệp thương, giới thiệu người dân tộc thiểu số tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội khoá XV và ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Tiêu biểu tỉnh Sóc Trăng có 611 vị trúng cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; trong 4 đại biểu Quốc hội có 2 đại biểu là người dân tộc Khmer; Hội đồng nhân dân cấp tỉnh 15 đại biểu (Khmer 13, Hoa 2); Hội đồng nhân dân cấp huyện 54 đại biểu (Khmer 42, Hoa 12) và Hội đồng nhân dân cấp xã 538 đại biểu (Khmer 452, Hoa 86). Tỉnh Trà Vinh tổng số cán bộ, công chức, viên chức người Khmer toàn tỉnh 4.706/22.584 người, chiếm tỷ lệ 20,84%; Cán bộ dân tộc Khmer tham gia Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 là 726/3.225 người, chiếm

22,51% (cấp xã 663/2.879 người, chiếm 23,03%; cấp huyện 47/297 người, chiếm 15,82%; cấp tỉnh 16/49 người, chiếm 32,65%); cán bộ dân tộc Khmer tham gia Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh là 2/6 người, chiếm 33,33%; cán bộ, công chức, viên chức người Khmer làm công tác Mặt trận 32 người (cấp tỉnh 5 người, cấp huyện 9 người, cấp xã 18 người).

Nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp ở vùng đồng bào dân tộc Khmer ngày càng đổi mới. Mặt trận Tổ quốc các cấp đã gắn việc tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước với việc xây dựng mô hình tự quản, triển khai thực hiện các phong trào, các cuộc vận động thi đua yêu nước, như Cuộc vận động "Ngày vì người nghèo"; phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc", "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam". Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhiều tỉnh, thành phố đã chỉ đạo xây dựng mô hình tự quản về an ninh trật tự; tuyên truyền, phổ biến pháp luật; bảo vệ môi trường ứng phó với biến đổi khí hậu; xây dựng các mô hình "Đồng bào dân tộc tham gia bảo vệ cột mốc đường biên và an ninh biên giới"; "Xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác cùng phát triển". Hàng năm, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã chủ động xây dựng kế hoạch tham mưu cho các cấp ủy Đảng, phối hợp các cấp chính quyền tổ chức gặp gỡ, tiếp xúc với già làng, người có uy tín tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số để trao đổi, cung cấp thông tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh của đất nước, địa phương. Đồng thời, lắng nghe những ý kiến, kiến nghị, tâm tư nguyện vọng, những khó khăn vướng mắc của người dân để tổng hợp gửi các ngành nghiên cứu, trả lời. Phối hợp tổ chức rà soát, bổ sung, thay thế, danh sách người có uy tín đồng bào dân tộc thiểu số đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng tiêu chí, tự nguyện, bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng giữa các dân tộc. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tỉnh có đông đồng bào dân tộc Khmer sinh sống luôn giữ được mối quan hệ thân thiện, hợp tác, tin cậy, gắn bó với lực lượng cốt cán trong tôn giáo và uy tín trong dân tộc; phối hợp với Trụ trì, Ban Quản trị chùa Phật giáo Nam tông Khmer để tuyên truyền, vận động Phật tử trong các ngày thọ giới; in tài liệu bằng tiếng Khmer để tạo điều kiện thuận lợi cho sư sãi và đồng bào Khmer tiếp cận thông tin và các chủ trương, chính sách của địa phương. Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tỉnh, thành phố đã tổ chức Đoàn thăm hỏi, động viên tặng quà cho các tổ chức đồng bào dân tộc Khmer và những người có uy tín trong đồng bào dân tộc Khmer nhân dịp lễ, tết quan trọng hằng năm như Tết Nguyên đán, Tết Chôl Chnăm Thmây và Lễ Sene ĐôlTa.

Đặc biệt, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã tích cực vận động đồng bào dân tộc Khmer tham gia thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa - giáo dục - y tế vùng đồng bào dân tộc Khmer. Trong lĩnh vực kinh tế, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tỉnh, thành phố vùng đồng bào dân tộc Khmer đã tích cực phối hợp triển khai, thực hiện, giám sát Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, nhất là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030; phối hợp tổ chức rà soát, tổng hợp danh sách các đối tượng, phạm vi thụ hưởng thuộc các Dự án, tiểu Dự án thành phần; rà soát nhu cầu vay vốn của các hộ dân tộc từ nguồn Ngân hàng Chính sách xã hội. Theo báo cáo đến nay, hầu hết các tỉnh, thành phố đã xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện và giám sát 3 Chương trình mục tiêu quốc gia góp phần tích cực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số nói chung và vùng đồng bào dân tộc Khmer nói riêng. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên đã gắn việc đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" với phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động "Ngày vì người nghèo"; vận động xây dựng nhà Đại đoàn kết cho các hộ nghèo, cận nghèo, nghèo đa chiều người dân tộc Khmer; phối hợp xây dựng các công trình điện, đường, trường, trạm vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tích cực vận động đồng bào dân tộc Khmer tham gia chuyển dịch cơ cấu kinh tế, trọng tâm tái cơ cấu nông nghiệp, quy hoạch sản xuất theo hướng nâng cao chuỗi giá trị sản phẩm, thích ứng với biến đổi khí hậu; khôi phục và mở rộng các ngành nghề truyền thống, thủ công mang lại hiệu quả kinh tế cao. Nhiều hộ gia đình người Khmer đã áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đưa giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất; xây dựng nhiều mô hình có giá trị kinh tế; nhiều tập thể, cá nhân sản xuất giỏi, làm kinh tế hiệu quả được biểu dương, khen thưởng. Nhờ đó, kinh tế ở vùng đông đồng bào dân tộc thiểu số Khmer có nhiều chuyển biến; tỷ lệ hộ nghèo đã giảm rõ rệt; diện mạo nông thôn vùng đồng bào dân tộc Khmer không ngừng đổi mới, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

Tuy nhiên, công tác dân tộc vùng đồng bào Khmer vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế. Việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc triển khai thực hiện Chỉ thị 19 của Ban Bí thư có lúc, có nơi còn chậm; công tác nắm bắt tâm tư và phản ánh tình hình Nhân dân còn chưa kịp thời. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội về công tác vận động trong đồng bào dân tộc Khmer có nơi chậm được đổi mới; công tác quy hoạch, đào tạo, sử dụng đội ngũ cán bộ là người dân tộc Khmer còn hạn chế. Công tác thăm hỏi, động viên, gặp gỡ với đồng bào dân tộc Khmer mặc dù được Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tỉnh, thành phố quan tâm nhưng quá trình thực hiện vẫn gặp khó khăn, mới chỉ thực hiện theo định kỳ, ngày lễ, tết. Việc xây dựng và phát huy vai trò của già làng, người có uy tín đã được quan tâm lãnh đạo thực hiện, nhưng chưa thực sự phát huy hết vai trò của người có uy tín tiêu biểu. Công tác vận động, tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật trong vùng đồng bào dân tộc Khmer chưa sâu rộng dẫn đến tình hình khiếu kiện còn xảy ra. Các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền để chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết lương giáo. Việc triển

khai lồng ghép một số chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trong vùng đồng bào Khmer hiệu quả chưa cao, chưa tạo thành động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong vùng đồng bào dân tộc Khmer.

Trong thời gian tới, để thực hiện hiệu quả công tác dân tộc vùng đồng bào Khmer, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tập trung đẩy mạnh thực hiện các nội dung, giải pháp sau:

Một là, đẩy mạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 19-CT/TW, ngày 10/1/2018 của Ban Bí thư (khoá XII) về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới; quán triệt và thực hiện có hiệu quả kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới; triển khai Chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 2/4/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Hai là, tiếp tục triển khai thực hiện và giám sát có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, giai đoạn 2021-2030; trọng tâm là lồng ghép, triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; phát huy mọi nguồn lực, khai thác tiềm năng và lợi thế để phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số Khmer.

Ba là, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tỉnh có đông đồng bào dân tộc Khmer sinh sống chủ động phối hợp với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh để tổ chức có hiệu quả các cuộc tiếp xúc, đối thoại lắng nghe ý kiến của người có uy tín tiêu biểu; chủ động nắm bắt tình hình, cung cấp thông tin, định hướng dư luận trong Nhân dân. Chú trọng công tác xây dựng lực lượng cốt cán, người có uy tín trong đồng bào dân tộc Khmer; tích cực vận động đồng bào dân tộc Khmer tham gia các phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động do Mặt trận và đoàn thể các cấp phát động.

Bốn là, chú trọng xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với thế trận lòng dân vững chắc ở vùng có đông đồng bào dân tộc Khmer; chủ động nắm tình hình, giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp, khiếu kiện ngay từ cơ sở; kịp thời phát hiện, ngăn chặn những âm mưu, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền để kích động, gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tỉnh, thành phố vùng đồng bào dân tộc Khmer phối hợp với các cơ quan chức năng tiếp tục nắm tình hình, tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền các giải pháp, biện pháp xử lý những vụ việc phức tạp, phát sinh trong vùng có đông đồng bào dân tộc Khmer, không để xảy ra điểm nóng, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

Năm là, tăng cường công tác củng cố, xây dựng hệ thống chính trị vùng có đông đồng bào dân tộc Khmer. Quan tâm phát triển đảng viên là người dân tộc Khmer; thực hiện tốt công tác quy hoạch, rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ đối với đảng viên là người dân tộc Khmer. Chú trọng công tác xây dựng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc Khmer có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sắp xếp, bố trí công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã với số lượng phù hợp theo Quyết định số 402/QĐ-TTg, ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành của cơ quan phụ trách công tác dân tộc và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân tộc các cấp.

Sáu là, tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò lực lượng cốt cán, người có uy tín trong đồng bào dân tộc Khmer; tích cực vận động đồng bào dân tộc Khmer tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do Mặt trận và đoàn thể các cấp phát động. Tăng cường phối hợp vận động, tuyên truyền đẩy mạnh công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, phát triển nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân. Chủ động giám sát và chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng trong hệ thống chính trị rà soát, giám sát, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung các chính sách đã ban hành cho phù hợp với đồng bào dân tộc Khmer; phát huy vai trò của đội ngũ chuyên gia, cộng tác viên và Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng trong việc tăng cường công tác giám sát đối với các chính sách về dân tộc và công tác dân tộc.❖

Chú thích:

1. Ngoài ra, Kết quả điều tra thực trạng kinh tế - xã hội 53 dân tộc thiểu số năm 2019 còn cho thấy, đồng bào Khmer còn cư trú tại một số tỉnh trung du miền núi phía Bắc (642 người); vùng đồng bằng sông Hồng (479 người); Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung (1.851 người); các tỉnh Tây Nguyên (2.962 người).
2. Chỉ thị số 68-CT/TW ngày 14/4/1991 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa VI và Thông báo số 67-TB/TW ngày 14/3/2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa X "Về công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer" và Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 10/1/2018 của Ban Bí thư về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới...

Nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia

CAO THỊ NGỌC THỦY*

Tóm tắt: Một trong những phương thức giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cơ sở là giám sát thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng ở xã, phường, thị trấn. Từ thực trạng triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, bài viết đưa ra một số giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng đối với việc thực hiện Chương trình.

Summary: One of the supervision methods employed by the Vietnam Fatherland Front at the grassroots level is through the activities of the People's Inspection Board and the Community Investment Supervision Board at the commune, ward, and town levels. Based on the current situation of implementing the National target program for the socio-economic development of ethnic minority and mountainous areas, this article presents several solutions to improve the quality and effectiveness of the People's Inspection Board and the Community Investment Supervision Board's activities in overseeing the program.

Từ khóa: Giám sát; Ban Thanh tra nhân dân; Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng; Chương trình mục tiêu quốc gia; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
Keywords: Supervision; the People's Inspection Board; the Community Investment Supervision Board; the National target program; the Vietnam Fatherland Front.
Nhận bài: 20/9/2023; Sửa chữa: 26/9/2023; Duyệt đăng: 28/9/2023.

Việt Nam là một quốc gia thống nhất của 54 dân tộc anh em, mỗi dân tộc có những truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán riêng, góp phần tạo nên sự đa dạng, phong phú trong sự thống nhất của nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra và thực hiện nguyên tắc: "Bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển". Nguyên tắc này tại Đại hội XIII của Đảng đã tiếp tục được khẳng định và quán triệt. Để cụ thể hóa chủ trương trên, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách quan trọng nhằm phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, miền núi và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã có những đổi mới tích cực về nội dung, phương thức hoạt động đối với công tác dân tộc, với sự chỉ đạo thống nhất của Trung ương, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã ban hành nhiều chủ trương của Mặt trận Tổ quốc với nội dung và phương châm toàn hệ thống Mặt trận và toàn hệ thống chính trị cùng làm công tác dân tộc, đã góp phần mang lại kết quả tích cực trong công tác dân tộc; nâng cao đời sống mọi mặt cho đồng bào các dân tộc trong cả nước, góp phần củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở nước ta thời gian qua. Vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được thể hiện rõ trong quan điểm của Đảng qua các kỳ Đại hội, được Hiến pháp, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định cụ thể. Để xác lập cơ sở chính trị và cơ chế cụ thể cho hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận, ngày 12/12/2013, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 217/QĐ-TW về Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội. "Giám sát và phản biện xã hội" là giám sát và phản

* Ban Dân tộc, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị-xã hội.

Văn Kiện Đại hội XIII với quan điểm tăng cường vai trò nòng cốt chính trị, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc đã nhấn mạnh trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc "Thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, đại diện bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên, tích cực tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước..."; Tại Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về Đề án định hướng chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đã đề ra nhiệm vụ: "Phát huy vai trò của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong việc nâng cao chất lượng công tác phản biện xã hội đối với quy trình lập pháp và giám sát việc thực hiện pháp luật; chú trọng bản lĩnh, ý thức chính trị, không bị chi phối, tác động bởi các hành vi không lành mạnh của bất cứ tổ chức, cá nhân nào trong quá trình giám sát, phản biện"; Hình thức giám sát của Mặt trận Tổ quốc thông qua các hình thức: nghiên cứu, xem xét văn bản của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; Tổ chức đoàn giám sát; Thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân được thành lập ở cấp xã, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng; tham gia giám sát với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền".

Thời gian qua, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp từ Trung ương đến cơ sở đã nỗ lực xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch giám sát, tập trung các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, trong đó hoạt động giám sát các chương trình, dự án đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số là một trong những nội dung được Mặt trận Tổ quốc các cấp quan tâm triển khai. Xác định rõ vai trò của mình, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã chủ trì hoạt động giám sát việc phân bổ nguồn ngân sách Nhà nước và việc xác định đối tượng thụ hưởng các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025; giám sát đầu tư của cộng đồng đối với các công trình, dự án tại cơ sở. Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1719/QĐ-TTg, để tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong giám sát thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã ban hành Kế hoạch số 537/KH-MTTW-BTT và Kế hoạch số 595/KH-MTTW-BTT về triển khai thực hiện và giám sát Chương trình năm 2022 với các nội dung, yêu cầu cụ thể để thực hiện từ cấp Trung ương đến các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Thực tiễn cho thấy, bên cạnh việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hoạt động giám sát tại các địa phương đóng vai trò quan trọng để có cơ sở nghiên cứu đề ra giải pháp cụ thể, phù hợp với từng địa phương, từng cộng đồng, từ đó thực hiện hiệu quả các Dự án của Chương trình mục tiêu quốc gia. Và trong quá trình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thì vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc các cấp là vô cùng quan trọng. Bởi vậy, làm thế nào để phát huy tốt nhất vai trò này nhằm tạo sự thống nhất cao của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận cao trong các tầng lớp nhân dân là vấn đề được đặt ra.

Với việc xác định rõ vai trò quan trọng của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng trong thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở thông qua các hoạt động giám sát thực hiện chính sách, pháp luật, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở, đấu tranh với các biểu hiện tham nhũng, lãng phí trong xây dựng các công trình, dự án triển khai ở các địa phương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong cả nước đã luôn quan tâm kiện toàn tổ chức và hoạt động đẩy mạnh công tác giám sát và phát huy đúng vai trò, trách nhiệm của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng ở cơ sở. Hằng năm, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tỉnh đã hướng dẫn công tác thanh tra nhân dân, giám sát đầu tư của cộng đồng triển khai đến Mặt trận Tổ quốc các huyện, thành phố, cơ sở và Ban Công tác Mặt trận khu dân cư. Bên cạnh đó, phối hợp tổ chức tập huấn, củng cố kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ công tác cho đội ngũ thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng; tổ chức các hội nghị, hội thảo trao đổi kinh nghiệm thực tiễn, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong hoạt động Thanh tra nhân dân, Giám sát đầu tư của cộng đồng, chia sẻ những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc; đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng. Tăng cường phối hợp kiểm tra, giám sát chuyên đề về công tác Thanh tra nhân dân, Giám sát đầu tư của cộng đồng, qua đó kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong thời gian tiếp theo.

Nhiều địa phương tạo điều kiện cho Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng thu thập tài liệu, chứng cứ, thông tin có liên quan phục vụ cho hoạt động giám sát hiệu quả, các cuộc họp của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã liên quan đến cơ cấu, tổ chức hoặc nghiệp vụ giám sát, Trưởng Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng đều được mời tham dự. Ban Thanh tra nhân dân đã tham gia góp ý, xây dựng chính quyền thông qua các hình thức như: Tổ chức hội nghị nhân dân, tổ chức hội nghị đối thoại, phát phiếu xin ý kiến và tiếp công dân để thu thập thông tin tổng hợp gửi chính quyền và các cơ quan chức

Đoàn Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức Hội nghị tiếp xúc với đồng bào các dân tộc thiểu số vùng trung du và miền núi Bắc Bộ năm 2023.

ẢNH: QUANG VINH

năng xem xét giải quyết; trực tiếp giám sát các hoạt động của chính quyền địa phương. Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng đã kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý nhiều sai phạm khi thực hiện triển khai các dự án ở cộng đồng, giúp cơ quan quản lý nhà nước các cấp, chủ đầu tư phát hiện những sai sót, bất cập, tránh lãng phí trong quá trình thực hiện các dự án, kiến nghị điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế, góp phần nâng cao hiệu quả, đầu tư dự án trên địa bàn tỉnh. Hoạt động giám sát đầu tư của cộng đồng thật sự phát huy được hiệu quả, nhất là giám sát các công trình, dự án có sự tham gia đóng góp trực tiếp của người dân, góp phần đem lại lợi ích thiết thực cho cộng đồng ở những nơi được thụ hưởng dự án; kịp thời phát hiện và kiến nghị chủ đầu tư, đơn vị thi công khắc phục những sai sót, nâng cao vai trò, vị thế của Mặt trận Tổ quốc ở cơ sở trong việc phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng ngày càng được chú trọng, các thành viên có nhiều nỗ lực, tâm huyết trong hoạt động giám sát, góp phần ổn định an ninh trật tự và góp phần xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Từ đó, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, phát huy dân chủ ở cơ sở, quyền làm chủ của Nhân dân trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí ảnh hưởng đến lợi ích chung của cộng đồng; góp phần xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh, giảm thiểu đơn thư khiếu nại, tố cáo kéo dài, vượt cấp, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở các địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng ở một số nơi còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế đó là: sự phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc và Ủy ban nhân dân trong thực hiện hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết thi đua, khen thưởng về công tác thanh tra nhân dân, giám sát đầu tư của cộng đồng ở một số địa phương còn chưa thường xuyên. Một số Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng chưa bám sát Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, chương trình kinh tế - xã hội của Ủy ban nhân dân và văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên để xây dựng được chương trình, kế hoạch công tác giám sát hàng năm. Công tác củng cố, kiện toàn, tập huấn nghiệp vụ, trang bị tài liệu cho đội ngũ thành viên Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng ở một số nơi còn chưa được chú trọng. Việc huy động Nhân dân cùng tham gia giám sát chưa thường xuyên, một số Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng còn thiếu chủ động trong việc xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, xây dựng chương trình công tác; công tác phát hiện, nắm bắt những vụ việc phát sinh trong Nhân dân có lúc, có nơi còn chưa kịp thời. Một số

địa phương việc bầu Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa làm hết chức năng, nhiệm vụ theo quy định nên kết quả giám sát còn hạn chế. Công tác tập huấn cho Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng chưa thường xuyên; kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng cấp xã còn khó khăn,...

Qua theo dõi thực tế cho thấy, hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng còn gặp một số khó khăn, vướng mắc rất cần được cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc các cấp quan tâm giải quyết. Tính chất hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng là hoạt động giám sát không mang tính quyền lực, không chuyên sâu; không trực tiếp xử lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm mà chỉ dừng lại ở việc phát hiện và kiến nghị xử lý, do vậy tính hiệu lực không cao mà phụ thuộc vào trách nhiệm giải quyết của cơ quan có thẩm quyền. Bên cạnh đó, nội dung giám sát của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng trải rộng trên nhiều lĩnh vực ở cơ sở, trong khi đó các thành viên của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng hầu hết đều kiêm nhiệm, còn hạn chế về nghiệp vụ chuyên môn, chuyên sâu đối với một số nội dung giám sát, dẫn đến chất lượng, hiệu quả giám sát, kiến nghị nhiều nơi chưa bảo đảm. Sự phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc các cấp với chính quyền cùng cấp trong việc tạo điều kiện để Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng hoạt động ở một số địa phương chưa thường xuyên, còn mang tính hình thức; những kiến nghị sau giám sát không được xử lý kịp thời... Ngoài ra, sự chủ động trong xây dựng kế hoạch hoạt động hằng năm, lựa chọn nội dung giám sát của một số Ban Thanh tra nhân dân chưa thường xuyên, còn phụ thuộc nhiều vào hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp xã, dẫn đến còn thụ động trong triển khai thực hiện nhiệm vụ giám sát ở cơ sở. Công tác tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng còn hạn chế, chế độ thù lao còn thấp, kinh phí hỗ trợ hoạt động ở nhiều địa phương chưa bảo đảm... đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc tổ chức cũng như chất lượng, hiệu quả hoạt động của mạng lưới Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng ở cơ sở.

Vì vậy, để phát huy hơn nữa vai trò, vị trí cũng như từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng đối với việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong thời gian tới, Mặt trận Tổ quốc các cấp cần phối hợp với các ngành chức năng tập trung thực hiện tốt một số nội dung sau:

Thứ nhất, cần tiếp tục hướng dẫn, triển khai các văn bản về Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng như: Nghị định số 159/2016/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Thanh tra về tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; Nghị định 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư và các văn bản ban hành về công tác thanh tra nhân dân, giám sát đầu tư của cộng đồng.

Thứ hai, công tác hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể, phải xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị. Cần tham gia giám sát việc triển khai các chương trình, dự án ngay từ khi mới triển khai thực hiện; đặc biệt cần chủ động lấy ý kiến của người dân trước khi các chương trình, dự án được thực hiện.

Thứ ba, tiếp tục củng cố, kiện toàn về tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng; đảm bảo số lượng thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định mới; thực hiện đúng các tiêu chuẩn lựa chọn thành viên tham gia Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng ở cơ sở phải bảo đảm về sức khỏe, có kinh nghiệm về chuyên môn và xử lý tình huống thực tế, phải là người trung thực, công tâm, có uy tín, có hiểu biết về chính sách, pháp luật; đồng thời, tự nguyện tham gia Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng; phải hoạt động theo nguyên tắc khách quan, công khai, minh bạch, dân chủ và kịp thời, làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số.

Thứ tư, cần xây dựng kế hoạch hàng năm, phối hợp tổ chức tập huấn nghiệp vụ và kiểm tra thực hiện công tác thanh tra nhân dân, giám sát đầu tư của cộng đồng; Hướng dẫn cơ sở tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, kịp thời khắc phục những tồn tại hạn chế; củng cố những nơi hoạt động còn yếu kém, từng bước nâng cao chất lượng hoạt động trong thời gian tiếp theo.

Thứ năm, tăng cường tuyên truyền, vận động, hướng dẫn Nhân dân trên địa bàn chủ động thực hiện quyền giám sát, qua đó phát huy vai trò của Nhân dân tham gia quản lý xã hội, phòng chống, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Định kỳ tiến hành tổng kết năm, biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác giám sát. Đặc biệt, cần có khen thưởng nếu các Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng phát hiện được các vụ việc tiêu cực, vi phạm thì cần được khen thưởng.

Thứ sáu, Mặt trận Tổ quốc các cấp phối hợp chặt chẽ với chính quyền, các ngành chức năng bảo đảm điều kiện về kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng bảo đảm mức kinh phí hỗ trợ theo quy định. Ngoài ra, Mặt trận Tổ quốc các cấp cần hướng dẫn hoạt động, kiện toàn và tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho các thành viên.❖

Vai trò của Mặt trận Tổ quốc trong thực hiện chủ trương của Đảng về tín dụng chính sách xã hội, góp phần bảo đảm an sinh xã hội

NGUYỄN THỊ HỒNG THƯƠNG*

Tóm tắt: Tín dụng chính sách xã hội là một trong những chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, nhằm mục tiêu xóa đói, giảm nghèo, hỗ trợ vốn cho các hộ gia đình có thu nhập thấp, nhiều khó khăn để tự vươn lên, góp phần bảo đảm an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới. Đây thực sự là giải pháp sáng tạo và phù hợp với thực tiễn của đất nước ta. Những năm qua, mặc dù ngân sách nhà nước còn nhiều khó khăn, nhưng Đảng và Nhà nước ta luôn tập trung nguồn lực để thực hiện tốt chính sách nhân văn này.

Summary: Social policy credit is one of the major policies of the Party and the State aimed at eradicating poverty, reducing poverty, providing capital for low-income and disadvantaged households to uplift themselves, contributing to social welfare, and building a new countryside. This is indeed a creative and practical solution for our country. In recent years, despite financial constraints, our Party and State have consistently allocated resources to effectively implement this humane policy.

Từ khóa: Chính sách xã hội; tín dụng; vay vốn; giảm nghèo bền vững; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
Keywords: Social policy credit; lending; sustainable poverty reduction; the Vietnam Fatherland Front.
Nhận bài: 25/9/2023; Sửa chữa: 28/9/2023; Duyệt đăng: 6/10/2023.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là một bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị, có nhiệm vụ tập hợp, xây dựng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; giám sát và phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân, góp phần tạo đồng thuận xã hội và gắn kết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân. Do vậy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Chính sách xã hội để triển khai, thực hiện nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật liên quan đến hoạt động tín dụng chính sách đi vào cuộc sống với hiệu quả ngày càng được nâng cao.

Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội, ngày 22/11/2014, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị 40-CT/TW và Kết luận 06-KL/TW ngày 10/6/2021 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 40-CT/TW của Ban Bí thư; ngày 4/10/2002 Chính phủ đã ban hành Nghị định 78/2002/NĐ-CP về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Qua hơn 8 năm triển khai thực hiện Chỉ thị 40-CT/TW và 20 năm thực hiện Nghị định 78/2002/NĐ-CP, với quyết tâm cao trong lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ, tổ chức đảng; sự vào cuộc đồng bộ, kịp thời của cả hệ thống chính trị, sự chủ động, tích cực triển khai lộ trình phù hợp với tình hình thực tế của Ngân hàng Chính sách xã hội, công tác tín dụng chính sách xã hội đã đạt được nhiều kết quả quan trọng; đã huy động được hàng trăm nghìn tỉ đồng, đáp ứng nhu cầu vay vốn của đông đảo người nghèo và các đối tượng chính sách ở 100% xã, phường, thị trấn của cả nước, góp phần tạo việc làm, giảm nghèo bền vững, hỗ trợ các đối tượng chính sách xã hội, những người có hoàn cảnh khó khăn, những

* Thạc sĩ, Phó Trưởng Ban Phong trào, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới. Mô hình tổ chức và phương thức hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội được hoàn thiện, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ mới; xây dựng được phương thức cho vay ủy thác tín dụng chính sách xã hội hiệu quả, phát huy được vai trò và sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị trong công tác tín dụng chính sách xã hội, giúp đỡ, khuyến khích các đối tượng chính sách xã hội vươn lên thoát nghèo, từng bước làm giàu chính đáng.

Hoạt động tín dụng chính sách xã hội đã nhận được sự quan tâm phối hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, thể hiện ở một số điểm sau:

Thứ nhất, phát huy vai trò "đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân" Mặt trận các cấp đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội đến các tầng lớp nhân dân, nhất là người nghèo, người dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách khác. Đặc biệt, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến quán triệt nội dung Chỉ thị số 40-CT/TW, Kết luận 06-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội, cũng như tuyên truyền về Phong trào "Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau", Tháng cao điểm "Vì người nghèo"; kêu gọi sự đóng góp của các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp, các cá nhân bổ sung nguồn vốn cho tín dụng chính sách xã hội. Nhằm cụ thể hóa chủ trương, chính sách nêu trên, ngày 23/12/2022, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ngân hàng Chính sách xã hội đã ký Chương trình phối hợp nhằm tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội. Tuyên truyền về Phong trào "Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau", hoạt động Quỹ "Vì người nghèo" các cấp; kết quả thực hiện tín dụng chính sách xã hội, hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội; huy động các nguồn lực cho Quỹ "Vì người nghèo" và bổ sung nguồn vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và đảm bảo an sinh xã hội; tăng cường vai trò, hiệu quả giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội đối với các hoạt động tín dụng chính sách xã hội và thực hiện các chủ trương, chính sách về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh xã hội. Đến nay, đã có 42 tỉnh, thành phố xây dựng Chương trình phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ngân hàng chính sách xã hội. (các địa phương triển khai sớm như: Thành phố Đà Nẵng, Bến Tre, Cà Mau, An Giang, Thừa Thiên Huế, Hòa Bình, Quảng Bình, Hà Nam, Hòa Bình, Quảng Trị, Đồng Tháp, Trà Vinh, Quảng Bình, Bình Định, Bắc Giang, Ninh Thuận, Tây Ninh, Quảng Ngãi, Bạc Liêu, Lai Châu, Bình Thuận,...).

Thứ hai, tập trung huy động các nguồn lực cho Quỹ "Vì người nghèo" các cấp và bổ sung nguồn vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và đảm bảo an sinh xã hội.

Trong hơn 3 năm từ năm 2020 đến 6 tháng đầu năm 2023, mặc dù bị ảnh hưởng dịch bệnh Covid - 19 nhưng với vai trò của mình, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam 4 cấp đã vận động Quỹ "Vì người nghèo" và an sinh xã hội được trên 27.513 tỷ đồng, trong đó: Quỹ "Vì người nghèo" 4 cấp vận động được trên 5.996 tỷ đồng; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp ủng hộ chương trình an sinh xã hội trực tiếp các địa phương trên 21.517 tỷ đồng. Cùng với sự hỗ trợ của ngân sách Nhà nước và sự trợ giúp của cộng đồng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã giúp đỡ xây mới và sửa chữa được 149.136 căn nhà Đại đoàn kết cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn; hỗ trợ trên 5 triệu lượt người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn về khám chữa bệnh; giúp đỡ trên 961.000 lượt học sinh, sinh viên về học tập; hỗ trợ trên 905.000 lượt người nghèo về phát triển sản xuất và hỗ trợ xây dựng hàng nghìn công trình dân sinh.

Thiết thực hưởng ứng Chương trình "Cả nước chung tay vì người nghèo" hàng năm do Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức, ngành Ngân hàng đã tích cực tham gia ủng hộ, cụ thể: Năm 2020, ngành Ngân hàng đăng ký ủng hộ Quỹ "Vì người nghèo" Trung ương và thực hiện các Chương trình an sinh xã hội tại địa phương với số tiền trên 1.400 tỷ đồng; năm 2021 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid - 19, do vậy không tổ chức Chương trình "Cả nước chung tay vì người nghèo" nhưng trong giai đoạn khó khăn này ngành Ngân hàng đã đóng góp hàng nghìn tỷ đồng cho công tác phòng, chống dịch bệnh Covid - 19 và thực hiện các chương trình an sinh xã hội tại các địa phương; năm 2022 tại Chương trình "Cả nước chung tay vì người nghèo" đăng ký ủng hộ Quỹ "Vì người nghèo" và thực hiện an sinh xã hội số tiền gần 300 tỷ đồng; năm 2023 tiếp tục đồng hành cùng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tại Lễ phát động Chương trình với chủ đề "Triệu tấm lòng yêu thương - Nghìn mái nhà hạnh phúc" để vận động, hỗ trợ làm nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo tỉnh Điện Biên và các tỉnh Tây Bắc với số tiền 57,3 tỷ đồng, tương đương 1.146 căn nhà Đại đoàn kết.

Thứ ba, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã tổ chức giám sát, phản biện xã hội đối với quá trình tổ chức, triển khai thực hiện tín dụng chính sách xã hội. Trong 5 năm qua, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đã tổ chức 87.356 đoàn giám sát, trong đó Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh tổ chức

1.981 cuộc, Mặt trận Tổ quốc cấp huyện tổ chức 13.213 cuộc; Mặt trận cấp xã giám sát 72.162 cuộc. Nội dung giám sát trên nhiều lĩnh vực, trọng tâm công tác giám sát là công tác huy động, quản lý, sử dụng nguồn lực xã hội; công tác phòng, chống Covid-19, thực hiện chính sách an sinh xã hội,... Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã tổ chức được 14 hội nghị phản biện xã hội đối với các dự án, dự thảo văn bản liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của công dân với quy mô đại biểu tham gia tương đối lớn và phản biện có chiều sâu. Ở địa phương, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tỉnh, thành phố đã chủ trì tổ chức 23.869 hội nghị phản biện, trong đó cấp tỉnh tổ chức được 827 cuộc, Mặt trận Tổ quốc cấp huyện đã tổ chức 3.488 hội nghị phản biện; cấp xã đã tổ chức 19.554 hội nghị phản biện.

Trên cơ sở đó, phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội kịp thời nghiên cứu, tham mưu, đề xuất các bộ, ngành, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình mục tiêu quốc gia trong từng thời kỳ.

Những hoạt động thiết thực đó đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và nhận thức của cấp ủy, chính quyền địa phương và Nhân dân về vị trí, vai trò của tín dụng chính sách xã hội trong quá trình tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tăng trưởng kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới.

Để tiếp tục đẩy mạnh, thực hiện có hiệu quả hơn nữa tín dụng chính sách xã hội theo tinh thần Chỉ thị số 40-CT/TW, Kết luận 06-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Nghị định 78/2002/NĐ-CP của Chính phủ trong thời gian tới, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tiếp tục phối hợp cùng Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện tốt hơn nữa một số nội dung sau:

Một là, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội đến các tầng lớp nhân dân, nhất là người nghèo và các đối tượng chính sách khác, cụ thể như:

Đẩy mạnh hơn nữa tuyên truyền, phổ biến quán triệt nội dung Chỉ thị số 40-CT/TW, Kết luận 06-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội.

Tuyên truyền về Phong trào "Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau", Tháng cao điểm "Vì người nghèo" một cách thiết thực hơn nữa.

Tuyên truyền sâu rộng các mô hình hiệu quả, cách làm hay trong công tác hỗ trợ người nghèo thoát nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội từ ngân sách nhà nước và nguồn vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Trong những năm qua, nhằm thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân, đặc biệt là ở các địa bàn nghèo, tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tiếp cận thuận lợi các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, tiếp cận thông tin), góp phần thực hiện Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 2/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2016 - 2020 và hiện nay là Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

Trong 3 năm triển khai (2018 - 2020), Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã triển khai Chương trình giảm nghèo tới 42 tỉnh và được sự đồng thuận, đánh giá cao của các địa phương, người dân tham gia dự án; các dự án bước đầu phát huy hiệu quả, góp phần tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo có cơ hội làm ăn kinh tế, giúp tăng thu nhập, cải thiện đời sống, từng bước thoát nghèo, hạn chế tái nghèo và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, đặc biệt là Nhân dân ở các địa bàn nghèo, miền núi, biên giới. Theo báo cáo của các địa phương thì 34 dự án mô hình chăn nuôi bò, trâu phát huy hiệu quả tốt hơn các mô hình chăn nuôi gà, heo, vịt, dê, trồng cây ăn trái. Một số mô hình điển hình như: chăn nuôi bò tại Tuyên Quang, Nghệ An, Hà Tĩnh, Trà Vinh; mô hình chăn nuôi heo Quảng Nam; mô hình trồng cây măng tây tại Ninh Thuận;...

Hai là, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tiếp tục phát động, triển khai cuộc vận động "Vì người nghèo" theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Ban Bí thư ngày 23/6/2021 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030.

Ba là, căn cứ Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 và Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021 của Ban Bí thư, Nghị quyết liên tịch số 88/NQLT/CP-ĐCTUBTWMTTQVN, ngày 7/10/2016 của Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về phối hợp thực hiện giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã nghiên cứu để đề xuất Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sửa đổi Quy chế vận động, quản lý và sử dụng Quỹ "Vì người nghèo" ban hành theo Quyết định số 1198/QĐ-MTTQ-ĐCT ngày 29/12/2016, theo hướng mở tài khoản Quỹ "Vì người nghèo" tại các ngân hàng thương mại, trong đó có mở tài khoản tại Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp nhằm có thêm nguồn vốn hỗ trợ người nghèo được tốt nhất.

Bốn là, thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội cũng như đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội.❖

Phát huy vai trò người có uy tín trong cộng đồng các dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi

TRẦN CAO ANH*

Tóm tắt: Già làng, trưởng bản, người có uy tín luôn là cầu nối rất quan trọng trong việc tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, họ đi đầu trong những việc khó, tích cực phát triển kinh tế - xã hội, góp phần cùng cấp ủy, chính quyền vận động Nhân dân đẩy lùi tập tục lạc hậu, xây dựng bản làng giàu đẹp... đoàn kết vươn lên thoát nghèo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Bài viết đưa ra giải pháp để tiếp tục thực hiện tốt hơn việc bồi dưỡng, xây dựng và phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Summary: Village elders, village heads, and prestigious people play a crucial role as connectors in uniting and building a great national unity bloc. They take the lead in challenging tasks and actively contribute to socio-economic development. They work alongside the Party committees and local authorities to mobilize the People to overcome backward customs, construct prosperous and beautiful villages, and unite in the fight against poverty in ethnic minority areas. This article presents solutions to continue nurturing, building, and maximizing the role of prestigious people within the ethnic minority communities in Quang Ngai Province.

Từ khóa: Người có uy tín; cộng đồng; đồng bào dân tộc thiểu số; đại đoàn kết toàn dân tộc; tỉnh Quảng Ngãi.
Keywords: Prestigious people; community; ethnic minorities; great national unity; Quang Ngai Province.
Nhận bài: 26/9/2023; Sửa chữa: 29/9/2023; Duyệt đăng: 6/10/2023.

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền cùng với sự nỗ lực, cố gắng vươn lên của người dân, đời sống kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh Quảng Ngãi đã được cải thiện rõ rệt. Kết cấu hạ tầng vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục được tăng cường; cơ cấu kinh tế chuyển mạnh theo hướng sản xuất hàng hóa; đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc thiểu số không ngừng được cải thiện. Đến cuối năm 2022, tỉnh Quảng Ngãi có 97/148 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và 3 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, tỉnh phấn đấu đến năm 2025, có 120/148 xã đạt chuẩn nông thôn mới (chiếm 81%), trong đó, 52/120 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (chiếm 43,3%).

Phát huy vai trò già làng, trưởng bản, người có uy tín để phát triển kinh tế - xã hội

Thực hiện Quyết định 2561/QĐ-TTg ngày 31/12/2016, của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án "Tăng cường vai trò của người có uy tín trong vùng dân tộc thiểu số". Quyết định nhằm tăng cường vận động, phát huy vai trò và thực hiện chế độ, chính sách đối với người có uy tín trong vùng dân tộc thiểu số, góp phần thực hiện tốt công tác dân tộc, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Người có uy tín là người nắm vững và thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương nơi cư trú và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ công dân; bản thân và gia đình họ gương mẫu, có đóng góp tích cực đối với cộng đồng; am hiểu về văn hóa, phong tục, tập quán, tiếng nói của dân tộc nơi cư trú; có cách ứng xử, giải quyết tốt mối quan hệ trong gia đình, cộng đồng; là người tiêu biểu, có mối liên hệ chặt chẽ, có ảnh hưởng lớn và khả năng tập hợp đồng bào dân tộc ở những phạm vi nhất định, được người dân trong cộng đồng tín nhiệm, tin tưởng, nghe và làm theo. Việc lựa chọn người có uy tín phải đảm bảo nguyên tắc: Đúng tiêu chí, tự nguyện, bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng giữa các dân tộc.

Trong 5 năm qua, đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã đồng lòng, đoàn kết, sát cánh cùng nhau xây dựng quê hương, tạo dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, góp phần đảm bảo tốt tình hình an ninh trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ngày càng vững mạnh. Đạt được những kết quả đó, nhờ có sự đóng góp quan trọng của các già làng, trưởng bản, người có uy tín ở các bản làng. Họ chính là nhân tố tạo ra sự

* Thạc sĩ, Học viện Chính trị khu vực III.

đoàn kết, là cầu nối giữa các cấp ủy Đảng, chính quyền và Nhân dân các địa phương ở vùng cao.

Ban Dân tộc tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện đã tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh, cụ thể đã cấp 404.403 tờ báo Quảng Ngãi, 159.975 tờ báo Dân tộc và Phát triển; cấp 778 đài rađio cho 778 lượt người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; tổ chức 5 đoàn đại biểu người có uy tín đi tham quan, học tập kinh nghiệm ngoài tỉnh, có 185 người có uy tín tham gia; Ban Dân tộc tỉnh đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thành công Hội nghị tổng kết 5 năm (2015-2020) thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh tháng 2/2021.

Các huyện miền núi đã tổ chức 29 lớp phổ biến, tuyên truyền để cung cấp thông tin mới về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trật tự và kết quả thực hiện các Chương trình, dự án, đề án chính sách dân tộc đang thực hiện ở địa phương; 27 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, quốc phòng, an ninh, chính sách dân tộc và kỹ năng hòa giải, tuyên truyền, vận động quần chúng. Các huyện tổ chức 17 đoàn đại biểu người có uy tín đi tham quan, học tập kinh nghiệm trong tỉnh và đến thăm, làm việc với Ban Dân tộc tỉnh. Thăm và tặng quà cho 740 lượt người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số nhân dịp Tết Nguyên đán và Tết của đồng bào dân tộc thiểu số. Ủy ban nhân dân các huyện đã tổ chức 9 hội nghị gặp gỡ, biểu dương, khen thưởng cho 124 lượt người có uy tín tiêu biểu trong việc phát huy vai trò của người có uy tín tại địa phương.

Quảng Ngãi hiện có 2.251 người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại 6 huyện. Trong những năm qua, được sự quan tâm của Trung ương và các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh đã quan tâm thực hiện chính sách và các giải pháp để tập trung, củng cố và tăng cường xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, trong đó đặc biệt chú trọng đến vai trò của các già làng, trưởng bản, người có uy tín. Đây là một lực lượng quan trọng và nòng cốt trong việc vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Để phát huy vai trò của người có uy tín, hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ban Dân tộc chủ trì phối hợp các ngành hướng dẫn cấp cơ sở bình chọn người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; quan tâm thăm hỏi, tặng quà tết, hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, tổ chức đi tham quan học tập kinh nghiệm về phát triển kinh tế - xã hội, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nhận thức được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước trong việc chăm lo đến đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số, đội ngũ các già làng, trưởng bản, người có uy tín trên địa bàn tỉnh ngày càng thể hiện rõ vai trò, vị trí và uy tín của mình trong việc vận động Nhân dân tham gia lao động sản xuất, thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh có ảnh hưởng lớn trong công tác tuyên truyền, vận động, thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xóa đói giảm nghèo, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở và khối đại đoàn kết toàn dân. Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Thực hiện tuyên truyền, vận động Nhân dân nâng cao tinh thần cảnh giác chống mọi âm mưu gây mất đoàn kết và chia rẽ dân tộc; chống truyền đạo trái pháp luật...

Vận động cộng đồng trong việc phát triển sản xuất, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số Ca Dong, Hrê thời gian qua đã tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới quốc gia, xây dựng thế trận lòng dân vững chắc nơi biên giới. Từ đó, nâng cao nhận thức về trách nhiệm, nghĩa vụ của mỗi người dân trong việc bảo vệ biên giới, xây dựng bản làng bình yên, cuộc sống no ấm, hạnh phúc. Phong trào "Quần chúng tham gia tự quản đường biên, cột mốc, giữ gìn an ninh trật tự thôn xóm", "Kết nghĩa bản với bản, hai bên biên giới" đã có sức lan tỏa sâu rộng và trở thành hành động tự giác của mỗi người dân ở khu vực biên giới.

Các già làng, trưởng bản, người có uy tín còn là những người giữ vai trò đầu tàu, gương mẫu trong phong trào thi đua lao động sản xuất, xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần trong cộng đồng dân cư. Cùng với việc thực hiện cải tạo đất trống, đồi núi trọc để tăng thêm diện tích cây trồng và tăng thu nhập, họ còn vận động Nhân dân tích cực tăng gia sản xuất, áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi, trồng trọt cho năng suất cao. Ngoài ra, họ còn giúp nhiều hộ nghèo tại địa phương thoát nghèo và vươn lên làm giàu chính đáng bằng cách hỗ trợ cây, con giống, kỹ thuật trong chăn nuôi, trồng trọt.

Người có uy tín góp phần tuyên truyền, giáo dục cho đoàn viên, thanh thiếu niên về công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội, tham gia tích cực giải quyết các vụ việc xảy ra tại cơ sở, không để diễn biến phức tạp về an ninh trật tự. Vận động Nhân dân cam kết không trồng, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, sử dụng trái phép chất ma túy; tham gia thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", góp phần tích cực trong việc xây dựng gia đình văn hóa, giữ gìn bản làng sạch đẹp, đảm bảo vệ sinh môi trường, giảm thiểu các hủ tục, bài trừ mê tín dị đoan.

Tiếp tục kế thừa những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với đội ngũ người có uy tín, trong Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định: "Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, người có uy tín tiêu biểu trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số". Từ đó yêu cầu tăng cường xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh ở miền núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc, địa bàn khó khăn, đòi hỏi cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ

chức đoàn thể tiếp tục phát huy vai trò của các già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng. Họ cần được thường xuyên phổ biến, cập nhật các chủ trương, chính sách, pháp luật, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; bồi dưỡng kiến thức, tổ chức đi tham quan học tập kinh nghiệm ở những địa bàn, vùng đặc thù. Chính vì thế, trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 đã đề cập tới việc "Biểu dương, tôn vinh, điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín…".

Tại Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 3 (khóa XIX) mới đây đã thống nhất đưa ra một số chỉ tiêu có tính định hướng chủ yếu. Theo đó, 6 huyện miền núi phấn đấu đến năm 2025, tỉ trọng nông, lâm, ngư nghiệp chiếm từ 48 - 59%; công nghiệp, xây dựng đạt 49% và dịch vụ từ 32 - 43%; có 98 - 100% hộ dân được sử dụng điện, 85-100% hộ dân được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh. Tỉ lệ hộ nghèo giảm bình quân 6%/năm; hàng năm giải quyết việc làm từ 5.000 - 6.000 lao động.

Bên cạnh đó, các địa phương tiếp tục thực hiện tốt việc giao đất, giao rừng cho dân sản xuất; nâng cao hiệu quả quản lý của nhà nước về rừng, đất rừng theo hướng đảm bảo các hộ đồng bào dân tộc thiểu số đều có đất, có rừng sản xuất. 6 huyện miền núi tiếp tục kêu gọi đầu tư một số cơ sở công nghiệp chế biến nông - lâm sản ở những nơi có điều kiện; phục hồi và phát triển các làng nghề truyền thống; nâng cao hiệu quả hoạt động các chợ trung tâm huyện, trung tâm xã; đầu tư nâng cấp xây dựng các tuyến đường giao thông, cơ sở hạ tầng khu vực miền núi. Ngoài ra, các huyện miền núi thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững; có cơ chế chính sách hỗ trợ có điều kiện cho các hộ nghèo, hạn chế tối đa việc hỗ trợ không điều kiện, trong đó ưu tiên hỗ trợ sản xuất phù hợp với từng đối tượng, tạo sinh kế bền vững cho hộ nghèo.

Đó là những chính sách kịp thời để khuyến khích những người có uy tín phát huy được hết ý nghĩa, vị trí, vai trò vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Từ đó, sớm thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng miền trong cả nước.

Một số giải pháp thực hiện tốt việc bồi dưỡng, xây dựng và phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số

Một là, công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc là chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước, là mục tiêu xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đặc biệt, trong giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là chương trình tổng thể, toàn diện, nhằm phát huy tiềm năng, thế mạnh của các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cần chú trọng việc phát huy sức mạnh và sự tham gia của người dân trong triển khai các chương trình, dự án, đặc biệt là sự tham gia của già làng, trưởng bản, người có uy tín là rất quan trọng trong quá trình giám sát triển khai các dự án ở cơ sở.

Hai là, các cấp, các ngành nói chung, lực lượng Công an, Quân đội nói riêng tiếp tục tổ chức quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong công tác vận động quần chúng; nhận thức đúng vị trí, vai trò, tầm ảnh hưởng của người có uy tín trong cộng đồng. Họ chính là cái gốc, chỗ dựa tinh thần vững chắc cho mỗi gia đình, mỗi cá nhân trong cuộc sống và tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Ba là, cần có chính sách, khen thưởng, động viên kịp thời người có uy tín có thành tích xuất sắc trong các lĩnh vực đóng góp phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững chủ quyền an ninh biên giới quốc gia, xây dựng thôn bản. Thường xuyên quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cho người có uy tín, tháo gỡ những vướng mắc, tâm tư, nguyện vọng chính đáng. Tạo mọi điều kiện để những người có uy tín được nghiên cứu, giao lưu nâng cao nhận thức và đóng góp tích cực vào công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hằng năm thực hiện tốt, có hiệu quả việc chi hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần cho đội ngũ người có uy tín trên địa bàn tỉnh theo đúng chế độ, chính sách quy định; làm tốt công tác nắm tình hình việc tổ chức thực hiện chính sách đối với đội ngũ người có uy tín trên địa bàn.

Bốn là, vận động đồng bào dân tộc thiểu số nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, sáng tạo và tận dụng tối đa tiềm năng, để phát huy thế mạnh của địa phương, tích cực tham gia lao động sản xuất, phát triển kinh tế, xây dựng và nhân rộng mô hình phát triển sản xuất, ổn định đời sống, quyết tâm xóa đói giảm nghèo, giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc.

Năm là, làm tốt công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành và của cả hệ thống chính trị trong việc thực hiện công tác dân tộc và triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia, tăng cường công tác đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra những "điểm nóng" về an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở vùng đồng bào các dân tộc thiểu số.❖

Tài liệu tham khảo

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H. 2021, tập II, tr. 235.
(2) Ban Dân tộc và Miền núi Quảng Ngãi: Báo cáo Tổng kết 5 năm (2015-2020) phương hướng, nhiệm vụ (2020 -2025) phát huy vai trò Người có uy tín trong cộng đồng dân tộc thiểu số.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào giáo dục ý thức chính trị đội ngũ cán bộ quân sự cấp phân đội ở lực lượng vũ trang Quân khu 4

NGÔ NAM CƯỜNG*

Tóm tắt: Thời gian qua, Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 4 luôn coi trọng công tác giáo dục, củng cố và phát triển ý thức chính trị cho đội ngũ cán bộ các cấp, trong đó có đội ngũ cán bộ quân sự cấp phân đội. Nhờ đó, ý thức chính trị của cán bộ quân sự cấp phân đội đều đúng đắn, tiến bộ. Các chủ thể tham gia vào quá trình giáo dục ý thức chính trị cho đội ngũ cán bộ quân sự cấp phân đội ở lực lượng vũ trang Quân khu 4 đó là hệ thống các tổ chức đảng, tổ chức chỉ huy, tổ chức quần chúng, Hội đồng quân nhân (tập thể quân nhân) các cấp ở các cơ quan, đơn vị trực thuộc Quân khu.

Summary: Recently, the Party Committee and the High Command of Military Region 4 have consistently emphasized the importance of political education, strengthening and developing political consciousness among officers at all levels, including platoon-level military officers. As a result, the political consciousness of platoon-level military officers is correct and progressive. The entities involved in the process of educating political consciousness for platoon-level military officers in Military Region 4 include various Party organizations, command organizations, grassroots organizations, and the Military Council (collective of military personnel) at various levels within the Military Region.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh; giáo dục; ý thức chính trị; cán bộ quân sự; phân đội; Bộ Tư lệnh Quân khu 4.
Keywords: Ho Chi Minh's ideology; education; political consciousness; military officers; platoon; Military Region 4.
Nhận bài: 25/9/2023; Sửa chữa: 28/9/2023; Duyệt đăng: 3/10/2023.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác giáo dục ý thức chính trị cho cán bộ quân đội

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng đến việc giáo dục ý thức chính trị cho lực lượng vũ trang nói chung và quân đội nói riêng. Bởi vì, Người nhận thức được rằng, chính trị có một vai trò đặc biệt quan trọng đối với quân đội, Người nói: "Quân sự mà không có chính trị như cây không có gốc, vô dụng lại có hại"[1]. Ngay trong chỉ thị thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, Người đã giải thích rõ vì sao lại đặt tên gọi Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, bởi vì theo Người "Chính trị trọng hơn quân sự"[2]. Ngay cả trong chiến tranh thì nhiệm vụ quân sự phải phục tùng nhiệm vụ chính trị. Người yêu cầu, cán bộ quân sự từ mọi cấp phải biết làm công tác chính trị, không được quân sự đơn thuần, ngay cả trong lúc đánh giặc cũng vậy. Từ nhận thức đúng đắn đó mà Người đặc biệt chú trọng đến việc giáo dục chính trị cho quân đội, để toàn quân từ người lính đến người tướng chỉ huy cao nhất phải nắm vững chính trị, hiểu sâu sắc về chính trị.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục ý thức chính trị cho cán bộ quân đội là xây dựng trí tuệ cho cán bộ, chiến sĩ để tài trí của tướng lĩnh và chỉ huy của ta có thể thắng tài trí các nhà chiến lược quân sự, các tướng lĩnh lừng danh của địch, để quân đội ta không chỉ có lòng dũng cảm, dám xả thân vì nghĩa lớn, vì chân lý "Không có gì quý hơn độc lập, tự do" của Tổ quốc mà còn có nghệ thuật quân sự tài giỏi, biết sử dụng vũ khí thô sơ để thắng hiện đại của kẻ thù. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh giáo dục ý thức chính trị cho cán bộ quân đội để làm cho cán bộ chiến sĩ hiểu được rằng, quân đội ta là lực lượng chính trị tin cậy của Đảng, của Nhân dân, có đủ uy tín và năng lực xử lý các tình huống chính trị - xã hội phức tạp hàng ngày. Giáo dục ý thức chính trị cho cán bộ quân đội theo tư tưởng Hồ Chí Minh còn là để cho mỗi đơn vị quân đội, dù đóng quân ở đâu, hoạt động trên phương diện nào cũng trở thành một điểm sáng văn hóa,

* Đại tá, Phó Tư lệnh Quân khu 4.

đạo đức với danh xưng "Bộ đội cụ Hồ". Không chỉ vậy, giáo dục ý thức chính trị cho cán bộ quân đội là làm cho mỗi quân nhân dù ở cương vị nào, khi xuất ngũ, hoạt động ở các cơ quan, đơn vị, ở mọi lĩnh vực, kể cả trong cuộc sống đời thường vẫn giữ vững và phát huy truyền thống tốt đẹp của quân đội, là hạt nhân đoàn kết và tình yêu thương cộng với tính kỷ luật làm nên sức mạnh của tổ chức.

Lịch sử hình thành và quá trình phát triển lực lượng vũ trang Quân khu 4

Quân khu 4 đóng trên địa bàn các tỉnh miền Trung, bao gồm: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế. Đặc điểm địa hình các tỉnh từ Thanh Hóa đến Thừa Thiên Huế rất đa dạng gồm có rừng núi, trung du, đồng bằng xen kẽ, bờ biển. Về địa hình rừng núi, có dãy Trường Sơn hùng vĩ, đồng bằng có chiều ngang hẹp và dốc, có bờ biển kéo dài trên các tỉnh. Nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của địa hình trong chiến lược quân sự, phòng thủ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam, ngày 15/10/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ cho đồng chí Lê Thiết Hùng làm Khu trưởng; đồng chí Hồ Tùng Mậu, Chủ tịch Uỷ ban kháng chiến hành chính liên khu làm Chính trị viên cùng với Xứ uỷ Trung kỳ thành lập Chiến khu 4 gồm 6 tỉnh: Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế.

Ngày 25/1/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh tổ chức các Liên khu; Chiến khu 4 đổi thành Liên khu. Năm 1954 với chiến thắng Điện Biên Phủ, Hiệp định Giơnevơ được ký kết, để phù hợp với điều kiện tình hình chiến lược quân sự mới, trong hoàn cảnh đất nước tạm thời bị chia cắt, ngày 24/4/1955, Liên khu uỷ khu 4 bàn giao cho Liên khu uỷ khu 5 lãnh đạo, chỉ đạo 2 tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên Huế. Đến ngày 3/6/1957, Chủ tịch Hồ Chí Minh Ký Sắc lệnh thành lập Quân khu 4; tỉnh đội Thanh Hoá được điều về Quân khu Hữu Ngạn. Ngày 6/4/1966, Quân uỷ Trung ương quyết định thành lập Quân khu Trị Thiên. Ngày 6/2/1976, Quân uỷ Trung ương, Bộ Quốc phòng quyết định hợp nhất Quân khu 4 và Quân khu Trị Thiên thành Quân khu 4. Ngày 18/4/1976, Tỉnh đội Thanh Hoá được điều chuyển trở lại Quân khu 4.

Như vậy, Quân khu 4 với quy mô 6 tỉnh được duy trì ổn định về mặt tổ chức cho đến nay. Với đặc điểm địa hình là khu vực hiểm trở, thuận lợi cho phòng thủ quân sự trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Để tiếp nối những truyền thống hào hùng mà các thế hệ Quân khu 4 đạt được trong lịch sử chiến đấu bảo vệ và xây dựng Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng Quân khu 4 vững mạnh toàn diện, tiến lên chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại để đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Để làm hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, Đảng ủy Quân khu 4 đặc biệt chú trọng đến việc giáo dục ý thức chính trị cho đội ngũ cán bộ cấp phân đội theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Công tác giáo dục ý thức chính trị cho đội ngũ cán bộ quân sự cấp phân đội ở Quân khu 4 hiện nay

Thứ nhất, đối với hệ thống tổ chức đảng trong lực lượng vũ trang Quân khu

Tổ chức đảng trong lực lượng vũ trang Quân khu từ Đảng ủy Quân khu đến các chi ủy, chi bộ đơn vị nơi cán bộ quân sự cấp phân đội trực tiếp sinh hoạt là những tổ chức lãnh đạo về mọi mặt ở đơn vị. Đây là chủ thể có vai trò lãnh đạo quá trình thực hiện mọi nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, giáo dục rèn luyện của đội ngũ cán bộ quân sự cấp phân đội, là nơi quyết nghị những chủ trương, biện pháp lãnh đạo tiến hành công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong đơn vị, góp phần nâng cao ý thức chính trị cho cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị nói chung, cho đội ngũ cán bộ quân sự cấp phân đội nói riêng. Các tổ chức đảng vững mạnh toàn diện đủ sức lãnh đạo thực hiện mọi nhiệm vụ, mọi mặt hoạt động của đơn vị là vấn đề có ý nghĩa quyết định không chỉ đến kết quả hoàn thành nhiệm vụ đơn vị, mà còn góp phần nâng cao ý thức chính trị cho đội ngũ cán bộ quân sự cấp phân đội ở đơn vị. Do vậy, các tổ chức đảng ở đơn vị cần phải thường xuyên chú trọng, củng cố, kiện toàn nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, thực sự trong sạch vững mạnh. Đây là yếu tố quan trọng góp phần nâng cao ý thức chính trị cho đội ngũ cán bộ quân sự cấp phân đội ở lực lượng vũ trang Quân khu 4 hiện nay.

Bên cạnh đó, tổ chức đảng là nơi thường xuyên giáo dục nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống, niềm tin cho đội ngũ cán bộ đảng viên nói chung, đội ngũ cán bộ quân sự cấp phân đội nói riêng, làm cho họ thực sự là đội ngũ tiên phong gương mẫu trong lối sống, hành động và trong thực hiện các nhiệm vụ ở đơn vị. Ngoài ra, tổ chức đảng cũng là nơi tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc, hướng dẫn, quy định của Đảng, kiên quyết đấu tranh chống mọi biểu hiện chia rẽ mất đoàn kết, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ, biểu hiện dao động lý tưởng cách mạng và thoái hoá biến chất về đạo đức, lối sống và các biểu hiện tiêu cực khác trong đơn vị.

Các cấp ủy thuộc các tổ chức đảng là nơi chỉ đạo và trực tiếp tiến hành công tác cán bộ, do đó nếu tổ chức đảng có phương hướng, kế hoạch bố trí sắp xếp sử dụng cán bộ phù hợp với khả năng, sở trường, chuyên môn của họ, thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra đảng, để nắm vững tình hình diễn biến tư tưởng của mọi cán bộ, đảng viên, thì sẽ rất thuận lợi đối với việc nâng cao ý thức chính trị cho đội ngũ cán bộ quân sự cấp phân đội ở lực lượng vũ trang Quân khu 4 hiện nay.

Thứ hai, đối với hệ thống tổ chức chỉ huy

Tổ chức chỉ huy từ cấp trung đội đến cấp tiểu đoàn là nơi mà người cán bộ quân sự cấp phân đội trực tiếp sinh hoạt, công tác, là chủ thể trực tiếp tiến hành các hoạt

động giáo dục nâng cao ý thức chính trị cho đội ngũ cán bộ quân sự cấp phân đội.

Đồng chí Trương Thị Mai, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương đến thăm, làm việc tại Bộ Tư lệnh Quân khu 4, tháng 9/2023.

ẢNH: ĐỨC CƯƠNG

Đội ngũ cán bộ quân sự cấp phân đội với đặc thù, họ vừa là người chỉ huy, quản lý cán bộ, chiến sĩ cấp dưới, vừa là người phục tùng sự lãnh đạo, chỉ huy, quản lý của cấp ủy, chỉ huy cấp trên theo phân cấp. Do đó, hệ thống chỉ huy các cấp là chủ thể rất quan trọng trong nắm bắt tâm tư tình cảm, diễn biến tư tưởng, phẩm chất, đạo đức lối sống của cán bộ và cũng là nơi nhận thức, tình cảm, niềm tin, ý chí, hành vi chính trị của đội ngũ cán bộ quân sự cấp phân đội được bộc lộ rõ nét thông qua quá trình hoạt động thực tiễn. Do vậy, người chỉ huy các cấp có nhận thức đúng đắn, quyết tâm cao trong việc giáo dục, rèn luyện cán bộ thuộc quyền của mình, thì sẽ góp phần vào nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục ý thức chính trị cho đội ngũ cán bộ quân sự cấp phân đội ở lực lượng vũ trang Quân khu 4 hiện nay.

Nhận thức, trách nhiệm của hệ thống tổ chức chỉ huy các cấp, đứng đầu là người chỉ huy trưởng thể hiện ở việc thường xuyên quan tâm, bồi dưỡng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, nâng cao năng lực quản lý, chỉ huy, huấn luyện, rèn luyện bộ đội cho đội ngũ cán bộ quân sự cấp phân đội, để họ thực sự là tấm gương về nhận thức và hành động cho cấp dưới noi theo, luôn có bản lĩnh chính trị vững vàng, năng lực chuyên môn tốt đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Bên cạnh đó, hệ thống chỉ huy các cấp có sự quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và hậu phương cho đội ngũ cán bộ quân sự cấp phân đội, tạo điều kiện thuận lợi cho họ yên tâm công tác phục vụ quân đội lâu dài thì ý thức chính trị của đội ngũ cán bộ này cũng ngày một củng cố và nâng cao hơn. Qua đó, chúng ta thấy hệ thống tổ chức chỉ huy và người chỉ huy các cấp là nhân tố cơ bản quy định chất lượng hoạt động nâng cao ý thức chính trị cho đội ngũ cán bộ quân sự cấp phân đội ở lực lượng vũ trang Quân khu 4 hiện nay.

Thứ ba, đối với các tổ chức quần chúng và Hội đồng quân nhân

Tổ chức quần chúng và Hội đồng quân nhân đóng vai trò là chủ thể trong hoạt động giáo dục nâng cao ý thức chính trị cho đội ngũ cán bộ quân sự cấp phân đội. Vai trò của các tổ chức quần chúng và Hội đồng quân nhân ở đơn vị cơ sở đối với việc nâng cao ý thức chính trị cho đội ngũ cán bộ quân sự cấp phân đội Quân khu 4 là hết sức quan trọng. Bởi vì, đội ngũ cán bộ quân sự cấp phân đội tham gia các tổ chức đó với tư cách vừa là thành viên, vừa là người lãnh đạo, chỉ huy của đơn vị. Những tổ chức này là môi trường trực tiếp mà họ sống, sinh hoạt hằng ngày và chính ở đó họ được giáo dục, rèn luyện và trưởng thành về mọi mặt.

Trong những năm qua, các tổ chức này luôn được các cấp ủy, chỉ huy các cấp hết sức quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và đã có nhiều đổi mới về nội dung, phương pháp hoạt động, nên đã phát huy tốt vai trò của mình trong công tác giáo dục, rèn luyện đoàn viên, hội viên. Việc thường xuyên tổ chức cho quần chúng và tập thể quân nhân tiến hành phê bình, kiểm điểm cán bộ, đảng viên và cán bộ đảng viên tự phê bình trước tổ chức quần chúng và Hội đồng quân nhân là một biện pháp quan trọng trong giáo dục ý thức chính trị, tư tưởng, lối sống... cho đội ngũ cán bộ quân sự cấp phân đội ở lực lượng vũ trang Quân khu 4. Vì vậy, phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của tổ chức quần chúng, Hội đồng quân nhân là điều kiện thuận lợi để nâng cao ý thức chính trị cho đội ngũ cán bộ quân sự cấp phân đội ở lực lượng vũ trang Quân khu 4 hiện nay.

Đối với tổ chức quần chúng, trong đó tổ chức đoàn thanh niên giữ vai trò quan trọng hàng đầu, là cánh tay đắc lực của Đảng. Đây là tổ chức mà hầu hết cán bộ quân sự cấp phân đội đều trong độ tuổi tham gia, họ vừa là thành viên, đồng thời một số đồng chí vừa là cán bộ đoàn. Đoàn thanh niên các cấp với chức năng chủ yếu là tổ chức các phong trào hành động cách mạng, phong trào thi đua nhằm hoàn thành các nhiệm vụ của đơn vị và giáo dục, rèn luyện đoàn viên, thanh niên. Trong đó giáo dục tư

tưởng, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, phẩm chất đạo đức, lối sống cho mọi thành viên đặt lên hàng đầu; góp phần xây dựng nhân cách của người quân nhân cách mạng. Vì vậy, các nội dung, hình thức hoạt động của tổ chức Đoàn nếu được quan tâm, Ban Chấp hành Đoàn, Hội phát huy cao trách nhiệm để tổ chức một cách chặt chẽ, nghiêm túc, chất lượng, lôi cuốn được sự tham gia tích cực của tất cả mọi thành viên, sẽ góp phần tích cực vào việc hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị. Như vậy, sự vững mạnh của các tổ chức quần chúng, đứng đầu là tổ chức đoàn thanh niên là một trong những điều kiện thuận lợi để người cán bộ quân sự cấp phân đội phát triển về mọi mặt, từ đó góp phần nâng cao ý thức chính trị cho họ, là nhân tố quy định chất lượng hoạt động này.

Hội đồng quân nhân là tổ chức đại diện quyền làm chủ của mọi quân nhân trong đơn vị. Là nơi để mọi quân nhân phát huy dân chủ trên mọi lĩnh vực quân sự, chính trị, kinh tế; đồng thời là nơi khơi dậy, phát huy trí tuệ và trách nhiệm của mọi thành viên trong thực hiện nhiệm vụ. Đây cũng là nơi bảo vệ lợi ích chính đáng cho mọi quân nhân và kiên quyết đấu tranh chống những biểu hiện nhận thức, tư tưởng lệch lạc, động viên quân nhân thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm của mình đối với đơn vị. Nếu Hội đồng quân nhân thường xuyên được cấp ủy, chỉ huy các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, kiện toàn tổ chức, xây dựng vững mạnh về mọi mặt, các thành viên trong Hội đồng quân nhân có nhận thức đúng, phát huy cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, sẽ làm cho nó thực sự là một tổ chức dân chủ rộng mở, tạo ra sự đoàn kết, thống nhất ý chí hành động trong toàn đơn vị, từ đó sẽ tạo điều kiện thuận lợi để nâng cao ý thức chính trị cho đội ngũ cán bộ quân sự cấp phân đội. Do đó, Hội đồng quân nhân là một chủ thể quan trọng, nhận thức, trách nhiệm của Hội đồng quân nhân trong các hoạt động phát huy dân chủ, giáo dục, rèn luyện quân nhân là nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến việc nâng cao ý thức chính trị cho đội ngũ cán bộ quân sự cấp phân đội ở lực lượng vũ trang Quân khu 4.

Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 4 luôn coi trọng công tác giáo dục chính trị cho đội ngũ cán bộ. Họ đều có nhận thức tốt về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nắm rõ nhiệm vụ quân đội, đơn vị và hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập, rèn luyện tại trường. Tuy nhiên, ý thức chính trị của một số cán bộ quân sự cấp phân đội ở lực lượng vũ trang Quân khu 4 vẫn còn một vài hạn chế nhất định, đó là: sự nhận thức, hiểu biết về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội chưa thật sự sâu sắc; nhận thức về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, luật pháp của Nhà nước có điểm còn hạn chế; ý thức trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của một số đồng chí học viên chưa cao... Tình hình đó, đã ảnh hưởng đến chất lượng huấn luyện, khả năng hoàn thành nhiệm vụ và bản chất, truyền thống của lực lượng vũ trang Quân khu 4 nói riêng và Quân đội ta nói chung.

Hiện nay, trước yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, việc xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị là nhiệm vụ hết sức cấp thiết. Để đáp ứng yêu cầu đó, đòi hỏi đội ngũ cán bộ quân đội nói chung, đội ngũ cán bộ quân sự cấp phân đội ở lực lượng vũ trang Quân khu 4 nói riêng phải luôn có bản lĩnh vững vàng, đặc biệt là phải có ý thức chính trị tiên tiến của giai cấp công nhân. Do đó, đội ngũ cán bộ quân sự cấp phân đội ở lực lượng vũ trang Quân khu 4 cần được giáo dục, củng cố và nâng cao ý thức chính trị một cách đúng đắn, khoa học.

Bên cạnh đó, mặt trái của nền kinh tế thị trường và sự chống phá của các thế lực thù địch, nhất là trên lĩnh vực chính trị - tư tưởng, đang từng phút từng giờ tác động tiêu cực đến ý thức chính trị của quân nhân nói chung, của đội ngũ cán bộ quân sự cấp phân đội Quân khu 4 nói riêng. Chúng làm cho một số cán bộ quân sự cấp phân đội có biểu hiện dao động tư tưởng, giảm sút niềm tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, chạy theo lối sống thực dụng, không chú tâm vào thực hiện nhiệm vụ. Do đó, yêu cầu đặt ra hiện nay là phải quan tâm giáo dục, củng cố, nâng cao ý thức chính trị cho đội ngũ cán bộ quân sự cấp phân đội ở lực lượng vũ trang Quân khu 4 hiện nay, giúp họ củng cố niềm tin vào thắng lợi của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay, ngăn chặn có hiệu quả những tác động tiêu cực từ mặt trái nền kinh tế thị trường và sự chống phá của các thế lực thù địch, đảm bảo cho họ hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.❖

Chú thích:

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội. 2011, t. 7, tr. 217.
2. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 5, tr. 716.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, t. 1.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, t. 2.
3. Hồ Chí Minh (2011): Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
4. Nguyễn Huy Hoàn (2008): Góp phần tìm hiểu tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Giải pháp nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ nguồn nhân lực phục vụ du lịch cộng đồng cho đồng bào dân tộc thiểu số huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình

NGUYỄN THỊ TUYẾT*

Tóm tắt: Trong xu thế hội nhập và phát triển, việc nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ nguồn nhân lực phục vụ du lịch cộng đồng cho các địa phương cả nước nói chung, đồng bào dân tộc thiểu số ở huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình nói riêng là đòi hỏi khách quan và cấp thiết. Phát triển du lịch cộng đồng bảo đảm tối ưu hóa các lợi ích về kinh tế, xã hội của địa phương và cải thiện đời sống đồng bào; góp phần thực hiện thắng lợi công tác xóa đói, giảm nghèo của Đảng và Nhà nước.

Summary: In the context of integration and development, improving the knowledge, skills, and vocational capabilities of human resources serving community tourism for various localities across the country, particularly ethnic minority communities in Da Bac District, Hoa Binh Province, is objective and essential. Developing community tourism ensures the optimal economic and social benefits for localities, improves the lives of ethnic minority residents, and contributes to the successful implementation of poverty reduction efforts by the Party and the State.

Từ khóa: Du lịch cộng đồng; đồng bào dân tộc thiểu số; nguồn nhân lực; huyện Đà Bắc; tỉnh Hòa Bình.
Keywords: Community tourism; ethnic minority; human resources; Da Bac district; Hoa Binh province.
Nhận bài: 18/9/2023; Sửa chữa: 25/9/2023; Duyệt đăng: 28/9/2023.

Huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình với đặc thù của huyện vùng cao, có tổng diện tích tự nhiên là 77.796 ha, dân số khoảng hơn 60.000 người. Đây là điểm tiếp giáp với huyện Cao Phong, Tân Lạc, Mai Châu và thành phố Hòa Bình (tỉnh Hòa Bình); các huyện Phù Yên Vân Hồ (tỉnh Sơn La); huyện Thanh Sơn, Tân Sơn (tỉnh Phú Thọ). Với diện tích rừng bao phủ lớn (chiếm gần 37%) và có địa hình đồi, núi, sông, suối xen kẽ, nhiều thắng cảnh đẹp, khí hậu lý tưởng, pha trộn cùng nét bản sắc văn hoá độc đáo của các dân tộc: Tày, Dao, Mường, Kinh, Thái,... đã tạo cho Đà Bắc không gian du lịch cộng đồng hấp dẫn, ngày càng thu hút đông đảo khách du lịch trong và ngoài nước.

Thực trạng phát triển du lịch cộng đồng và nguồn nhân lực trong đồng bào dân tộc thiểu số phục vụ phát triển du lịch cộng đồng ở huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình

Là ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh với tỷ lệ tăng trưởng cao, du lịch cộng đồng ở huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình đã góp phần quan trọng trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Nhận thức rõ những tiềm năng thiên nhiên, bản sắc văn hóa trong phát triển du lịch cộng đồng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương, mở ra hướng đi mới nhằm xóa đói, giảm nghèo, cải thiện đời sống Nhân dân, trong những năm qua, cấp ủy, chính quyền các cấp trên địa bàn huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình đã thể hiện quyết tâm chính trị cao, đổi mới tư duy, thực hiện nhiều giải pháp "khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh để phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn, phát triển nhanh, đa dạng các loại hình và nâng cao chất lượng dịch vụ" thông qua việc ban hành các nghị quyết chuyên đề như: Nghị quyết số 09-NQ/HU về công tác phát triển du lịch huyện giai đoạn 2015 - 2020, định hướng đến năm 2030. Ủy ban nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình đã ban hành Quyết định phê duyệt Đề án phát triển du lịch huyện đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030. Chú trọng tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư với nhiều hình thức như: Xây dựng trang thông tin điện tử, video clip, sách ảnh, tờ gấp về các sản phẩm du lịch cộng đồng. Đây là cơ sở

* Tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

pháp lý thúc đẩy du lịch cộng đồng của huyện từng bước khởi sắc, hướng đến hiện thực hóa mục tiêu phát triển du lịch cộng đồng thành ngành kinh tế quan trọng của huyện theo đúng định hướng của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Trong giai đoạn 2019 - 2021, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình đã thực hiện công tác quy hoạch, xây dựng và ban hành nhiều cơ chế, chính sách ưu đãi hỗ trợ đầu tư hạ tầng, cơ sở vật chất, kỹ thuật như: bãi đỗ xe, trang thiết bị cần thiết phục vụ nhu cầu khách nghỉ dưỡng,... với tổng vốn đầu tư cơ sở vật chất đạt 23.667 triệu đồng; tạo cơ chế để hộ gia đình, bà con dân tộc thiểu số trực tiếp tham gia các hoạt động dịch vụ du lịch tại các điểm du lịch cộng đồng từ sự hỗ trợ của tổ chức quốc tế và nguồn vốn công tác xã hội hóa. Hiện nay, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình có 4 bản du lịch cộng đồng và nhiều cơ sở lưu trú dạng homestay đón khách du lịch ở các xóm: Xóm Sưng, xã Cao Sơn; Xóm Ké, xã Hiền Lương; Xóm Đá Bia, Xóm Mó Hém, xã Tiền Phong; các sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng khá đa dạng và hấp dẫn, đã, đang ngày càng đóng góp lớn vào phát triển kinh tế của huyện, tạo công ăn, việc làm cho đồng bào các dân tộc trên địa bàn địa phương.

Cùng với ban hành các nghị quyết, chính sách nhằm thúc đẩy du lịch cộng đồng phát triển bền vững, trong những năm qua, cấp ủy, chính quyền các địa phương trên địa bàn huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình còn thường xuyên quan tâm đến công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực trong cộng đồng đồng bào dân tộc thiểu số làm việc tại các điểm du lịch cộng đồng như: Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh tổ chức đào tạo, tập huấn cho đồng bào dân tộc thiểu số về công tác hướng dẫn viên du lịch, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng nghề, những kiến thức về sơ, cấp cứu,... Qua đó, hỗ trợ, giúp đỡ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện có kiến thức, kỹ năng để làm du lịch, từ đó nâng cao chất lượng dịch vụ theo hướng chuyên nghiệp, hấp dẫn và hiệu quả hơn.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động du lịch cộng đồng ở huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình còn nhiều khó khăn, thách thức, nhất là về hệ thống hạ tầng cơ sở phục vụ du lịch còn thấp, chưa được đồng bộ.

Một số giải pháp cơ bản nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ nguồn nhân lực cho đồng bào dân tộc thiểu số ở huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình hiện nay

Một là, làm tốt công tác quản lý các cấp đối với phát triển nguồn nhân lực đồng bào dân tộc thiểu số cho hoạt động du lịch cộng đồng.

Thực hiện giải pháp này, đặt ra đối với công tác lãnh đạo, quản lý của cấp ủy, chính quyền địa phương huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình cần tiếp tục quan tâm xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, nhất là hoàn thiện cơ chế đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch cho đồng bào dân tộc thiểu số đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế du lịch cộng đồng của huyện; triển khai hướng dẫn các quy chế về quản lý du lịch tại các địa bàn có điểm hoạt động du lịch cộng đồng; quan tâm bổ sung cán bộ chuyên môn cho ngành văn hóa, ngành du lịch ở huyện.

Nghiên cứu phân bổ nguồn kinh phí hợp lý cho đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ngành văn hóa, ngành du lịch và có chính sách ưu đãi về tiếp cận vốn vay, nhằm khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển nguồn lực du lịch cộng đồng cho đồng bào dân tộc thiểu số. Vận động các doanh nghiệp tham gia xúc tiến du lịch, mở rộng các tour, tuyến du lịch, nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch cộng đồng. Cùng với Phòng Văn hóa, Thể thao và Du lịch định hướng cho doanh nghiệp xây dựng các tour, tuyến du lịch; nâng cấp, mở rộng và cải tiến trang website chuyên đề về du lịch cộng đồng; thường xuyên cập nhật và đổi mới thông tin, bổ sung nội dung quảng cáo bằng đa dạng các ngôn ngữ như: tiếng Anh, tiếng Nga, tiếng Nhật Bản, tiếng Trung Quốc, tiếng Hàn Quốc,... Bên cạnh đó, cần tiếp tục kết nối hiệu quả với trang website của Tổng cục Du lịch và các địa phương nhằm đẩy mạnh tuyên tuyền, quảng bá cho ngành du lịch của huyện.

Hai là, xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ nguồn nhân lực phục vụ du lịch cộng đồng cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Đây được xác định là giải pháp mang tính đột phá trong việc nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ nguồn nhân lực phục vụ du lịch cộng đồng cho đồng bào dân tộc thiểu số ở huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình. Trước tiên, các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch của địa phương, Ban quản lý du lịch cộng đồng của các làng, bản cần tuyên truyền, giáo dục ý thức cho đồng bào dân tộc thiểu số ở huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình nhận thức đúng và đủ về du lịch cộng đồng; hiểu về vai trò quan trọng của du lịch cộng đồng đối với gia đình, địa phương và xã hội; thực sự hiểu giá trị của văn hóa bản địa là "chìa khóa" phát triển du lịch cộng đồng. Bên cạnh đó, cần thường xuyên tổ chức các lớp học, các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ tay nghề, các chuyến tham quan học tập, giao lưu học hỏi kinh nghiệm, các mô hình hay trong thu hút khách du lịch cho đồng bào dân tộc thiểu số làm du lịch ở huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình. Hướng dẫn cung cấp kiến thức về du lịch và du lịch cộng đồng cho đồng bào dân tộc thiểu số ở địa phương. Tăng cường xây dựng, tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm du lịch, tour tuyến du lịch trên phương tiện thông tin đại chúng của huyện, tỉnh, các tỉnh bạn và Trung ương. Từng bước thay thế các ấn phẩm quảng bá du lịch truyền thống (tờ rơi, tập gấp, cẩm nang, sách ảnh, bản đồ...) bằng các ấn phẩm điện tử thông qua việc tận dụng tối đa sự phát triển của công nghệ thông tin, đặc biệt là internet. Trong đó, tập trung

quảng bá điểm đến địa phương trên các trang mạng xã hội; nâng cao hiệu quả website du lịch.

Tổ chức thường xuyên, có chất lượng các khóa tập huấn cho đồng bào dân tộc thiểu số về một số nghiệp vụ như: kỹ năng giao tiếp, poster, homestay, hướng dẫn viên du lịch tại điểm. Đặc biệt, cần chú trọng đào tạo kỹ năng tiếp đón, thái độ và hành động đón tiếp, phục vụ khách du lịch. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, định hướng, giới thiệu cho đồng bào dân tộc thiểu số nơi đây tìm hiểu thị hiếu của khách du lịch, đặc biệt là khách nước ngoài; đào tạo về cách nắm bắt thị trường, phân tích thị trường, xây dựng hoàn thiện sản phẩm đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của khách du lịch. Xây dựng, tổ chức tốt các chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đồng bào dân tộc thiểu số hình thành, củng cố thói quen và tác phong nghề nghiệp làm du lịch; khắc phục tình trạng thụ động trong quảng bá, tiếp xúc, mời gọi du khách tiếp nhận sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng. Đồng thời, cần khuyến khích các cá nhân, tập thể làm du lịch ở địa phương tổ chức nhiều buổi gặp mặt để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, học tập lẫn nhau về phục vụ khách du lịch, bổ sung nghiệp vụ mới trong cách làm du lịch cộng đồng. Song song với đó, cần động viên đi học, tặng học bổng cho con em đồng bào dân tộc thiểu số khi tham gia học tập ngành dịch vụ du lịch, cũng như tham gia các lĩnh vực phục vụ công tác quản lý du lịch và dịch vụ du lịch.

Ba là, khuyến khích đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tự học tập, nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ trong cung cấp các dịch vụ du lịch cộng đồng gắn với phát triển, bảo tồn những nét bản sắc văn hóa truyền thống.

Khuyến khích đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình tự học tập, nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ trong cung cấp các dịch vụ du lịch cộng đồng gắn với phát triển, bảo tồn những nét bản sắc văn hóa truyền thống là giải pháp căn bản, cốt lõi và lâu dài, nhằm bảo đảm chính sách phát triển bền vững nguồn lực du lịch cộng đồng tại chỗ; góp phần hiện thực hóa đường lối, chủ trương của Đảng về: "Tạo điều kiện để đồng bào giữ gìn tiếng Việt, bản sắc văn hóa dân tộc, nâng cao lòng tự hào, tự tôn dân tộc"[1]; cũng như mục tiêu: "Xây dựng, phát triển và định vị thương hiệu du lịch quốc gia gắn với hình ảnh chủ đạo, độc đáo, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc. Đến năm 2030, khách du lịch quốc tế đến Việt Nam đạt 47 - 50 triệu lượt, du lịch đóng góp khoảng 14 - 15% GDP và nâng tỷ trọng khu vực dịch vụ trong GDP lên trên 50%"[2]. Theo đó, cơ quan chức năng các cấp của huyện cần coi trọng việc tạo cơ hội học tập cho đồng bào như: Hợp tác với các tổ chức phi lợi nhuận hoặc hợp tác với các trung tâm đào tạo trên địa bàn tỉnh, huyện nhằm cung cấp các khoá học, tài liệu học tập về phát triển du lịch cộng đồng miễn phí hoặc ưu đãi.

Phòng Văn hóa, Thể thao và Du lịch của huyện cần nghiên cứu thực trạng nhằm đánh giá cụ thể về số lượng, nhu cầu, khả năng, cũng như những khó khăn, bất cập của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn trong việc tham gia phát triển du lịch cộng đồng để tham mưu với lãnh đạo, chính quyền địa phương có biện pháp xây dựng cơ chế hỗ trợ tài chính, cung cấp hướng dẫn về quản lý du lịch và quảng bá du lịch cộng đồng nhằm thúc đẩy phát triển các chương trình du lịch cộng đồng do đồng bào dân tộc thiểu số tự quản lý. Trong đó, đặc biệt khuyến khích sử dụng ngôn ngữ và bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc Tày, Mường, Dao,... tạo nên nét đặc sắc đặc trưng về du lịch trên địa bàn.

Phát triển du lịch cộng đồng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã và đang mang lại "lợi ích kép" cho người dân bản địa. Đặc biệt là góp phần xóa đói, giảm nghèo, tạo sinh kế cho bà con dân tộc thiểu số miền núi phát triển bền vững. Do đó, để thực sự phát huy được lợi thế, bản sắc riêng có của cộng đồng các dân tộc ở huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình trong phát triển du lịch bền vững, không làm ảnh hưởng nền văn hóa đặc sắc của đồng bào dân tộc thiểu số, bên cạnh sự thông hiểu, chung sức của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, doanh nghiệp du lịch, thì chính các cá nhân, tập thể làm du lịch là người đồng bào dân tộc thiểu số cũng cần tích cực, chủ động, tự giác nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ trong quá trình tạo ra những sản phẩm dịch vụ du lịch đúng nghĩa của mô hình du lịch cộng đồng, thể hiện được sự kết hợp giữa truyền thống và hiện đại.❖

Chú thích:

1,2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 1, tr.171; 248 - 249.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/1/2017 của Bộ Chính trị khóa XII về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, Hà Nội.
2. Đặng Thị Phương Anh (Chủ biên, 2018), Phát triển du lịch bền vững, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
3. Xuân Thống (2022), "Phát huy giá trị du lịch trong đồng bào dân tộc thiểu số", Tạp chí Thanh tra điện tử, ngày 24/6/2022.
4. Phạm Trung Lương (2022), Cơ sở khoa học và giải pháp phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam, Đề tài khoa học cấp Nhà nước, Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch, Hà Nội.

Sơn La đổi mới nội dung, phương thức vận động, phát huy tinh thần vượt khó của đồng bào dân tộc thiểu số trong phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo bền vững

LÒ THỊ PHƯƠNG THẢO*

Tóm tắt: Trong những năm qua, cấp ủy, chính quyền tỉnh Sơn La các cấp thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc đổi mới nội dung, phương thức vận động nhằm phát huy tính tích cực, ý chí tự cường của đồng bào dân tộc thiểu số trong phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được triển khai quyết liệt, đồng bộ, với sự tham gia tích cực của Nhân dân; nhiều mô hình mới, cách làm hay góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc.

Summary: In recent years, the Party committees and authorities at all levels in Son La province have consistently shown leadership and direction in renewing the content and methods of mobilization to harness the positive spirit and self-reliance of ethnic minorities in socio-economic development and sustainable poverty reduction in the province. The vigorous implementation of the National target program for socio-economic development in ethnic minority and mountainous areas, with active participation from the People, has led to the emergence of numerous innovative models and practices that have contributed to improving the material and spiritual lives of ethnic minority communities.

Từ khóa: Phát triển kinh tế - xã hội; đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; vận động; đổi mới; tỉnh Sơn La.
Keywords: Socio-economic development; ethnic minorities; innovation; mobilization; Sơn La province.
Nhận bài: 15/9/2023; Sửa chữa: 21/9/2023; Duyệt đăng: 26/9/2023.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sơn La đã ban hành Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 2/11/2010 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc trong công cuộc giảm nghèo nhanh và bền vững của tỉnh Sơn La; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 1/10/2016 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân tộc giai đoạn 2016 - 2020; Ban Thường vụ tỉnh ủy Sơn La ban hành Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 31/8/2021 về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Các tổ chức đảng thường xuyên quan tâm đổi mới phương thức lãnh đạo hệ thống chính trị, đặc biệt là đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ và cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ. Đã phân công cấp ủy phụ trách cơ sở. Coi trọng vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và ý kiến đóng góp của Nhân dân về chủ trương, chính sách của cấp ủy, chính quyền đối với phẩm chất, năng lực của cán bộ, đảng viên.

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp đã ban hành đồng bộ hệ thống cơ chế, chính sách trên các lĩnh

* Ban Dân vận Tỉnh ủy Sơn La.

vực, tạo điều kiện thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, đảm bảo an sinh xã hội, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; chỉ đạo đổi mới tổ chức, hoạt động Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp theo hướng tinh gọn tổ chức bộ máy, giảm đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, phát huy vai trò, trách nhiệm từng ngành, từng địa phương trong thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

Chính quyền các cấp đã tạo môi trường để Nhân dân tham gia bàn bạc, quyết định, kiểm tra, giám sát các hoạt động ở cơ sở liên quan đến Nhân dân, như: các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; phương án đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; các khoản đóng góp của Nhân dân; quy hoạch, đề án xây dựng nông thôn mới, xây dựng hương ước, quy ước bản, tiểu khu, tổ dân phố; các quy định của pháp luật về thủ tục hành chính, giải quyết công việc liên quan đến Nhân dân. Phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" được cụ thể hóa, triển khai thực hiện khá đồng bộ thông qua các hình thức phù hợp. Vai trò của Nhân dân trong tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương được thể hiện ngày càng rõ nét, nhất là trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Tỉnh ủy Sơn La lãnh đạo, chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh đổi mới nội dung, phương thức vận động, thực hiện có hiệu quả Thông báo số 160-TB/TW ngày 15/1/2020 về việc tiếp tục thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 8/12/2009 của Bộ Chính trị về "tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội", đa dạng hoá các hình thức tổ chức tập hợp Nhân dân và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn việc củng cố, phát triển tổ chức đoàn hội và thu hút, tập hợp đoàn viên, hội viên. Đa dạng hoá hình thức tập hợp thông qua việc củng cố, xây dựng tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động, hướng các hoạt động về cơ sở từ đó thu hút, tập hợp đoàn viên, hội viên tham gia. Các hình thức tập hợp đoàn viên, hội viên được triển khai linh hoạt phù hợp dưới hình thức câu lạc bộ, tổ, nhóm theo ngành nghề, sở thích được đông đảo hội viên, đoàn viên tự giác tham gia. Hiện nay, số thành viên của Mặt trận Tổ quốc tỉnh Sơn La là 26 tổ chức thành viên; toàn tỉnh có 122 tổ chức hội quần chúng (cấp tỉnh 40; cấp huyện 82). Thường xuyên nắm bắt tâm tư nguyện vọng của hội viên, đoàn viên và Nhân dân, kịp thời phản ánh với cấp ủy, chính quyền giải quyết những phát sinh ngay từ cơ sở. Chú trọng hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây chính quyền, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; phát huy vai trò cầu nối giữa các cấp ủy Đảng, chính quyền với người dân, góp phần làm cho mối quan hệ của Đảng, chính quyền và Nhân dân ngày càng bền chặt, tạo sự đồng thuận trong các tầng lớp nhân dân.

Tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua "Dân vận khéo" gắn với các phong trào thi đua yêu nước. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sơn La đã ban hành kế hoạch, chỉ thị (Kế hoạch số 13-KH/TU ngày 26/5/2016 về triển khai phong trào thi đua "Dân vận khéo" giai đoạn 2016 - 2020; Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 28/9/2021 về đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua "Dân vận khéo" giai đoạn 2021 - 2025), kết luận, thông báo, hướng dẫn... để triển khai thực hiện phong trào. Chỉ đạo tổ chức 3 lần Hội thi "Dân vận khéo" toàn tỉnh (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, cấp cơ sở). Thống nhất chủ trương giao Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; các cấp tham mưu, triển khai, thực hiện phong trào thi đua "Dân vận khéo". Hằng năm, tiến hành rà soát, đăng ký mới các mô hình, nhân rộng các mô hình "Dân vận khéo" tiêu biểu trên các lĩnh vực, đến nay toàn tỉnh có 1.683 mô hình (1.360 mô hình tập thể; 323 mô hình cá nhân). Việc triển khai phong trào thi đua "Dân vận khéo" đã tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức, hành động của các cấp ủy, chính quyền trong hệ thống chính trị; là cơ sở quan trọng để đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, tăng cường sự đồng thuận xã hội, xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Việc đổi mới nội dung, phương thức vận động nhằm phát huy tính tích cực, ý chí tự lực, tự cường của đồng bào dân tộc thiểu số trong phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Sơn La đã đạt được một số kết quả trên các lĩnh vực. Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh tiếp tục được quan tâm đầu tư, phát triển đồng bộ; nhiều công trình hoàn thành được đưa vào sử dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường liên kết vùng. Tập trung triển khai, hoàn thành các dự án đường đến trung tâm xã được cứng hóa trên địa bàn tỉnh, đã có 199/204 xã, đạt 97,5%; giai đoạn 2021-2022, thực hiện cứng hóa dược 554 tuyến, chiều dài 246,3 km, với tổng kinh phí trên 264 tỷ đồng, trong đó Nhân dân đóng góp trên 125 tỷ đồng. Hạ tầng năng lượng, nhất là hạ tầng điện được quan tâm đầu tư, đến nay tỷ lệ hộ được sử dụng điện an toàn đạt 94,1%; tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước đạt 97,5%.

Thực hiện cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Toàn tỉnh có 3.250 doanh nghiệp với tổng số vốn đăng ký 50.000 tỷ đồng; 883 hợp tác xã, 6 liên hiệp hợp tác xã đang hoạt động; có 12 doanh nghiệp khoa học và công nghệ, trong đó 11 doanh nghiệp khoa học và công nghệ hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp; 769 hợp tác xã nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới được triển khai quyết liệt, đồng bộ, với sự

tham gia tích cực của Nhân dân; với nhiều mô hình mới, cách làm hay, góp phần nâng cao đời sống, vật chất, tinh thần của dân cư nông thôn. Đến nay, toàn tỉnh có 59 xã đạt chuẩn nông thôn mới, có 5 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Công tác an sinh xã hội được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời; triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia (giảm nghèo bền vững; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xây dựng nông thôn mới); đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng lên. Đến hết năm 2022, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025 còn 17,83%; có 3 huyện được công nhận thoát nghèo (Bắc Yên, Mường La, Vân Hồ), còn 2 huyện nghèo (Sốp Cộp, Thuận Châu). Tỉnh Sơn La đã triển khai thực hiện tốt Đề án "Huy động nguồn lực hỗ trợ hộ nghèo khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025"; huy động được 250,944 tỷ đồng (chủ yếu là nguồn xã hội hóa) hỗ trợ 3.792 nhà cho hộ nghèo (3.579 nhà xây mới; 213 nhà sửa chữa); hoàn thành việc xóa nhà tạm tại 8 huyện, thành phố (Vân Hồ, Sốp Cộp, Sông Mã, Quỳnh Nhai, Mường La, Bắc Yên, Mộc Châu, Thành phố Sơn La). Quan tâm bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, bảo vệ và phát triển rừng, nhất là các khu rừng phòng hộ đầu nguồn Sông Đà.

Bên cạnh kết quả đạt được, việc đổi mới nội dung phương thức vận động đối với đồng bào dân tộc thiểu số trong phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Sơn La vẫn còn một số hạn chế: việc tổ chức lấy ý kiến, tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu ý kiến đóng góp, phản ánh của Nhân dân đối với những vấn đề quan trọng có liên quan đến quyền, lợi ích và nghĩa vụ của công dân ở một số nơi thực hiện chưa chặt chẽ; nắm bắt, phản ánh, phối hợp tham mưu, chỉ đạo giải quyết tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân có lúc, có nơi chưa kịp thời; công tác giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền ở một số địa phương, đơn vị, cơ sở hiệu quả chưa cao.

Thời gian tới, để tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc tuyên truyền, vận động nhằm phát huy tính tích cực, ý chí tự lực, tự cường của đồng bào dân tộc thiểu số trong phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo bền vững, chính quyền tỉnh Sơn La cần thực hiện một số giải pháp như sau:

Một là, tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, đề án, chương trình, kết luận thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết 11-NQ/TU ngày 10/2/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 21/1/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về "Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng ở đảng bộ xã, phường, thị trấn gắn với củng cố hệ thống chính trị cơ sở".

Hai là, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế. Tập trung triển khai có hiệu quả 3 Chương trình mục tiêu quốc gia theo kế hoạch của Trung ương và Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sơn La về thực hiện 3 Chương trình mục tiêu quốc gia (xây dựng nông thôn mới; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; giảm nghèo bền vững); các đề án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội; gắn phát triển kinh tế với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, cải thiện và nâng cao đời sống Nhân dân.

Ba là, tăng cường công tác dân vận của cả hệ thống chính trị, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, thực hiện tốt phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng"; đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính để giảm thời gian thực hiện thủ tục và chi phí cho doanh nghiệp, người dân, tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước cung cấp dịch vụ công theo hướng trực tuyến phục vụ thuận tiện người dân và doanh nghiệp.

Bốn là, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, toàn diện nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Thực hiện đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, vận động, đoàn kết tập hợp Nhân dân đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và quần chúng nhân dân vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, ngăn chặn kịp thời và đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân, nhằm phát huy sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc vào việc xây dựng chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Năm là, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sơn La về đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua "Dân vận khéo" giai đoạn 2021 - 2025; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện phong trào thi đua "Dân vận khéo" bảo đảm thực hiện thực chất, hiệu quả; đẩy mạnh tuyên truyền giới thiệu nhân rộng các mô hình "Dân vận khéo" trên các lĩnh vực; thực hiện tốt việc xác nhận điển hình "Dân vận khéo" các cấp để biểu dương khen thưởng và nhân rộng điển hình.

Sáu là, thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ quá trình triển khai thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh. Định kỳ sơ kết, tổng kết, biểu dương khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt, rút kinh nghiệm và đề ra các chủ trương, giải pháp phù hợp với thực tiễn.❖

Tiếp tục tăng cường đoàn kết, hữu nghị giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban Bảo vệ Cách mạng Cuba

TỪ THÀNH HUẾ*

Tóm tắt: Việt Nam và Cuba là hai nước anh em, cùng chung mục tiêu, lý tưởng về độc lập, tự do và kiên trì con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Quan hệ hữu nghị đặc biệt giữa hai Đảng, hai Nhà nước và Nhân dân hai nước do Chủ tịch Hồ Chí Minh và Lãnh tụ Fidel Castro gây dựng và được các thế hệ lãnh đạo và Nhân dân hai nước dày công vun đắp. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban Bảo vệ Cách mạng Cuba tiếp tục củng cố, thắt chặt hơn quan hệ hữu nghị truyền thống đặc biệt, đoàn kết anh em, hợp tác toàn diện, tin cậy lẫn nhau.

Summary: Vietnam and Cuba are two fraternal countries sharing common goals and ideals of independence, freedom, and the steadfast path towards building socialism. The special friendship between the two parties, states, and peoples, established by President Ho Chi Minh and Leader Fidel Castro, has been nurtured and upheld by generations of leaders and people from both nations. The Vietnam Fatherland Front Central Committee and the Committee for the Defense of the Cuban Revolution continue to reinforce and tighten the longstanding tradition of friendship, brotherhood, comprehensive cooperation, and mutual trust.

Từ khóa: Quan hệ hữu nghị; truyền thống ; Chủ tịch Hồ Chí Minh; Lãnh tụ Fidel Castro; Ủy ban Bảo vệ Cách mạng Cuba; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
Keywords: Friendly relations; traditional; President Ho Chi Minh; Leader Fidel Castro; the Committee for the Defense of the Cuban Revolution; the Vietnam Fatherland Front Central Committee.
Nhận bài: 25/9/2023; Sửa chữa: 28/9/2023; Duyệt đăng: 6/10/2023.

Năm 2023 là năm kỷ niệm 50 năm chuyến thăm tới Vùng giải phóng miền Nam Việt Nam đầu tiên của Lãnh tụ Cuba Fidel Castro Ruz (9/1973 - 9/2023) để Đảng, Nhà nước, Nhân dân Việt Nam ôn lại và bày tỏ sự tri ân sâu sắc đối với Chủ tịch Fidel Castro, Nhà lãnh đạo kiệt xuất của Nhân dân Cuba, người bạn lớn của Nhân dân Việt Nam; mà còn là dịp tôn vinh và tăng cường hơn nữa mối quan hệ đoàn kết thủy chung, hữu nghị đặc biệt, hợp tác toàn diện giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân hai nước Việt Nam - Cuba. Lãnh tụ Fidel Castro từng nói quan hệ Việt Nam - Cuba là mối quan hệ đặc biệt không có tiền lệ, là hình mẫu của quan hệ quốc tế, Nhân dân Việt Nam mãi mãi ghi nhớ tình cảm sâu đậm mà Nhân dân Cuba đã dành cho mình trong chiến tranh cũng như trong hòa bình xây dựng đất nước. Cùng với đó, sự hợp tác giữa Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban Bảo vệ Cách mạng Cuba đã góp phần quan trọng cho quan hệ đối ngoại giữa hai Đảng, ngoại giao hai Nhà nước và Nhân dân hai nước Việt Nam - Cuba ngày càng bền chặt, thắm tình hữu nghị anh em, thủy chung.

Trong những năm gần đây, hai tổ chức vẫn duy trì trao đổi đoàn cấp cao sang thăm, làm việc và trao đổi kinh nghiệm công tác Mặt trận, cụ thể: Đoàn đại biểu cấp cao Uỷ ban Bảo vệ Cách mạng Cuba do đồng chí Carlos Rafael Miranda Martinez, Ủy viên Trung ương Đảng Cộng sản Cuba, Chủ tịch Ủy ban Bảo vệ Cách mạng Cuba làm Trưởng đoàn thăm và làm việc tại Việt Nam năm 2012. Đoàn đại biểu cấp cao Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam do đồng chí Vũ Trọng Kim, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam làm Trưởng đoàn thăm, làm việc và dự Đại hội lần thứ VIII của Ủy ban Bảo vệ Cách mạng Cuba năm 2013. Đoàn đại biểu

* Thạc sĩ, Trưởng Ban Đối ngoại và Kiều bào, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

cấp cao Ủy ban Bảo vệ Cách mạng Cuba do đồng chí Orestes Llanes Mestre, Phó Chủ tịch Ủy ban Bảo vệ Cách mạng Cuba làm Trưởng đoàn sang thăm và làm việc tại Việt Nam năm 2017. Đoàn đại biểu cấp cao Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam do đồng chí Trần Thanh Mẫn, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam làm Trưởng đoàn thăm hữu nghị Cuba và dự Đại hội lần thứ IX Ủy ban Bảo vệ Cách mạng Cuba năm 2018. Đoàn đại biểu cấp cao Uỷ ban Bảo vệ Cách mạng Cuba do đồng chí Carlos Rafael Miranda Martinez, Ủy viên Trung ương Đảng Cộng sản Cuba, Chủ tịch Ủy ban Bảo vệ Cách mạng Cuba làm Trưởng đoàn thăm và làm việc tại Việt Nam năm 2019. Đoàn đại biểu cấp cao Ủy ban Bảo vệ Cách mạng Cuba do đồng chí Gerardo Hernández Nordelo, Ủy viên Trung ương Đảng Cộng sản Cuba, Anh hùng nước Cộng hòa Cuba, Chủ tịch Ủy ban Bảo vệ Cách mạng Cuba làm Trưởng đoàn sang thăm và làm việc tại Việt Nam vào tháng 5/2023 và tổ chức ký Bản Ghi nhớ Chương trình hợp tác giai đoạn 2023 - 2028. Mặc dù, từ năm 2020, do những diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, hai bên đã tạm dừng việc trao đổi Đoàn sang thăm, làm việc lẫn nhau. Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã chủ động chuyển đổi hình thức đối ngoại trực tiếp sang hình thức trực tuyến nhằm đảm bảo duy trì các hoạt động đối ngoại với các đối tác, nhất là với Ủy ban Bảo vệ Cách mạng Cuba. Ngày 25/8/2022, hai bên đã phối hợp tổ chức thành công Hội nghị trực tuyến cấp Phó Chủ tịch giữa Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban Bảo vệ Cách mạng Cuba để trao đổi kinh nghiệm công tác Mặt trận; thông tin tình hình kinh tế-xã hội của hai nước, các hoạt động nổi bật của hai tổ chức trong thời gian qua và thống nhất phương hướng hợp tác trong năm 2022 và những năm tiếp theo. Ngoài ra, đại diện Lãnh đạo Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã tham dự buổi hội đàm trực tuyến giữa đồng chí Võ Văn Thưởng, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương và đồng chí Victor Gaute, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tư tưởng Trung ương Đảng Cộng sản Cuba nhân dịp kỷ niệm 60 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Cuba (2/12/1960 - 2/12/2020) vào tháng 11/2020. Đồng thời, hai bên thường xuyên duy trì trao đổi Điện mừng nhân dịp những ngày lễ lớn và sự kiện quan trọng của nhau cũng như gửi Điện thăm hỏi, Điện chia buồn khi xảy ra thiên tai, dịch bệnh, lãnh đạo cấp cao từ trần. Trong năm 2022, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Đỗ Văn Chiến đã có 2 Điện Thăm hỏi gửi Ủy ban Bảo vệ Cách mạng Cuba về vụ nổ tại khách sạn Saratoga ở Thủ đô La Habana và vụ cháy kho dầu nghiêm trọng ở ngoại ô thành phố Matanzas.

Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Đỗ Văn Chiến và Chủ tịch Ủy ban Bảo vệ Cách mạng Cuba Gerardo Hernandez Nordelo trao đổi bản Thỏa thuận hợp tác giữa hai tổ chức giai đoạn 2023 - 2028.

ẢNH: QUANG VINH

Đặc biệt, nhân dịp Ủy ban Đại hội Ủy ban Bảo vệ Cách mạng Cuba lần thứ X, Đoàn đại biểu cấp cao Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã tham dự Đại hội Uỷ ban Bảo vệ Cách mạng Cuba lần thứ X, nghe bài phát biểu quan trọng tại phiên khai mạc của Anh hùng Cuba, Chủ tịch Uỷ ban Bảo vệ Cách mạng Cuba Gerardo Hernández Nordelo. Bài phát biểu khẳng định, tổ chức quần chúng CDR sẽ tiếp tục kiên định con đường cách mạng của Tổng Tư lệnh Fidel Castro, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, xây dựng tổ chức vững mạnh từ Trung ương tới cơ sở, tập trung vận động nhân dân nỗ lực phát triển kinh tế, vượt qua khó khăn do bao vây cấm vận, bảo vệ và phát huy thành quả của Cách mạng Cuba.

Anh hùng Cuba Gerardo Hernández Nordelo cho biết, từ trước Đại hội lần thứ X, Uỷ ban Bảo vệ Cách mạng Cuba đã thực hiện quá trình cải tổ sâu rộng nhằm củng cố và trẻ hóa đội ngũ, đồng thời triển khai thảo luận rộng rãi, thu thập ý kiến quần chúng để tăng cường hiệu quả công tác, thúc đẩy tuyên truyền cách mạng, khuyến khích hoạt động thiện nguyện và đẩy mạnh chiến dịch tiết kiệm năng lượng. Uỷ ban Bảo vệ Cách mạng Cuba là tổ chức gồm các ủy ban dân cư trên khắp Cuba, được lãnh tụ Fidel Castro thành lập vào ngày 28/9/1960, nhằm phát hiện và đập tan mọi âm mưu chống phá cách mạng của các thế lực thù địch trong và ngoài nước, bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ của Cuba từ sau khi Cách mạng thành công năm 1959.

Đồng thời, Đoàn đại biểu Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã có cuộc làm việc với Lãnh đạo Ủy ban Bảo

vệ Cách mạng Cuba do đồng chí Gerardo Hernandez Nordelo, Ủy viên Trung ương Đảng Cộng sản Cuba, Chủ tịch Ủy ban Bảo vệ Cách mạng Cuba chủ trì thân mật tiếp đoàn. Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Trương Thị Ngọc Ánh đã bày tỏ niềm vui mừng khi lần đầu tiên đến thăm đất nước Cuba tươi đẹp đúng vào dịp Đảng, Nhà nước và Nhân dân hai nước đang có nhiều hoạt động thiết thực kỷ niệm 50 năm chuyến thăm lịch sử tới vùng giải phóng ở miền Nam Việt Nam của Chủ tịch Fidel Castro. Đồng thời, rất vinh dự được chứng kiến mối quan hệ truyền thống đặc biệt Việt Nam - Cuba tiếp tục được củng cố và ngày càng phát triển sâu rộng, góp phần phục vụ đắc lực cho công cuộc bảo vệ và xây dựng đất nước ở mỗi nước. Tại thời điểm tháng 9/2023 lịch sử này, Chủ tịch Quốc hội Esteban Lazo đã đến thăm Việt Nam và dự Lễ kỷ niệm 50 năm chuyến thăm lịch sử của Lãnh tụ Fidel tới vùng giải phóng miền Nam Việt Nam (9/1973 - 9/2023). Việc các cuộc tiếp xúc của Lãnh đạo cấp cao và các bộ ngành hai nước được duy trì thường xuyên và hiệu quả góp phần quan trọng đưa quan hệ hữu nghị truyền thống, hợp tác đặc biệt Việt Nam - Cuba ngày càng phát triển và mở rộng. Quan hệ hữu nghị đặc biệt giữa hai Đảng, hai Nhà nước và Nhân dân hai nước do Chủ tịch Hồ Chí Minh và Lãnh tụ Fidel Castro gây dựng và được các thế hệ lãnh đạo và Nhân dân hai nước dày công vun đắp trong hơn 60 năm qua là tài sản chung vô giá, cần được gìn giữ và không ngừng phát triển trong bối cảnh tình hình mới. Lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khẳng định, Việt Nam luôn trân trọng, ghi nhớ tình đoàn kết và sự ủng hộ, giúp đỡ chí nghĩa, chí tình cả về tinh thần và vật chất mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân Cuba anh em dành cho Việt Nam trong cuộc đấu tranh chống ngoại xâm, thống nhất đất nước trước đây cũng như trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, kết tinh trong câu nói bất hủ của Lãnh tụ Fidel Castro: "Vì Việt Nam, Cuba sẵn sàng hiến dâng cả máu của mình".

Tại cuộc trao đổi, ông Gerardo Hernandez Nordelo, Ủy viên Trung ương Đảng Cộng sản Cuba, Chủ tịch Ủy ban Bảo vệ Cách mạng Cuba đánh giá cao những tình cảm, sự hỗ trợ quý báu của Đảng, Nhà nước và Nhân dân Việt Nam dành cho Cuba, đặc biệt quà tặng quý giá của Lãnh đạo Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam dành cho đại biểu dự Đại hội Uỷ ban Bảo vệ Cách mạng Cuba lần thứ X trong điều kiện Cuba đang phải vượt qua những thách thức, khó khăn và mong muốn Việt Nam tiếp tục hỗ trợ và ủng hộ Cuba vượt qua thời kỳ khó khăn này. Theo ông Gerardo Hernandez Nordelo, trong thời gian qua, các hoạt động hợp tác giữa Ủy ban Bảo vệ Cách mạng Cuba và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam diễn ra đều đặn thông qua trực tuyến hoặc trực tiếp trao đổi đoàn cấp cao hai bên. Ông Gerardo Hernandez Nordelo gửi lời cảm ơn đồng chí Đỗ Văn Chiến, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã tiếp đón Đoàn đại biểu Uỷ ban Bảo vệ Cách mạng Cuba vào tháng 5/2023 với những tình cảm chân thành, trọng thị và chu đáo đã dành cho Đoàn, qua đó đã góp phần quan trọng trong việc tiếp tục đưa quan hệ hữu nghị và hợp tác đi vào chiều sâu, ổn định, bền vững và quyết tâm thực hiện hiệu quả Thỏa thuận hợp tác giữa hai bên giai đoạn 2023 - 2028 và mong muốn trong thời gian tới, hai bên tiếp tục tăng cường phối hợp để cụ thể hóa các nội dung trong Thỏa thuận hợp tác và xây dựng kế hoạch triển khai hằng năm nhằm tiếp tục củng cố và thắt chặt hơn nữa mối quan hệ hữu nghị và hợp tác truyền thống đặc biệt, đoàn kết anh em, tin cậy lẫn nhau giữa Cuba - Việt Nam. Đồng thời, Chủ tịch Uỷ ban Bảo vệ Cách mạng Cuba bày tỏ ấn tượng trước những thành quả toàn diện mà Việt Nam giành được trong sự nghiệp xây dựng và phát triển và luôn coi Việt Nam là người bạn hữu nghị, thân thiết của Cuba, là hình mẫu về phát triển kinh tế và những thành tựu mà Việt Nam đạt được là nguồn cổ vũ, động viên to lớn đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển của Cuba.

Kết thúc buổi làm việc, hai bên thống nhất trong thời gian tới cùng nhau triển khai các nội dung trong Thỏa thuận hợp tác giữa Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban Bảo vệ Cách mạng Cuba như sau:

Một là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ hai nước về mối quan hệ hữu nghị truyền thống tốt đẹp, hợp tác toàn diện giữa hai nước Việt Nam và Cuba.

Hai là, tăng cường trao đổi thông tin, phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau để đảm bảo giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, an ninh, trật tự và an toàn xã hội của mỗi nước; ủng hộ lợi ích của mỗi nước trên lập trường quan điểm luật pháp quốc tế và của mỗi quốc gia.

Ba là, chú trọng vận động các ngành, các cấp, các tầng lớp nhân dân tích cực triển khai hiệu quả và thiết thực các thỏa thuận, chương trình hợp tác trên các lĩnh vực giữa hai nước, nhất là về kinh tế, thương mại, đầu tư, văn hoá, nông nghiệp, y tế và chăm sóc sức khỏe, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ...

Bốn là, thống nhất tiếp tục luân phiên trao đổi đoàn lãnh đạo cấp Chủ tịch, Phó Chủ tịch sang thăm và trao đổi kinh nghiệm về công tác Mặt trận. Đối với việc trao đổi đoàn, bên cử đoàn đi thông báo cho bên tổ chức về thành phần, thời gian, nội dung làm việc của đoàn trước ít nhất 30 ngày làm việc.

Năm là, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho Mặt trận và tổ chức quần chúng CDR các địa phương tăng cường hợp tác, tổ chức giao lưu hữu nghị, chia sẻ kinh nghiệm công tác mà các địa phương có thế mạnh; đồng thời, theo nhu cầu của phía CDR, phía Việt Nam sẵn sàng phối hợp tổ chức hội thảo chuyên đề về các lĩnh vực công tác Mặt trận thông qua các hình thức linh hoạt (trực tiếp hoặc trực tuyến), phù hợp nhu cầu và khả năng đáp ứng của hai bên.

Sáu là, phối hợp tiếp nhận ý kiến, nguyện vọng của Nhân dân về mối quan hệ hợp tác nói chung, nhất là giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và CDR nhằm đảm bảo chất lượng và hiệu quả, để đóng góp cho sự phát triển của mỗi nước, trong điều kiện hội nhập khu vực và quốc tế.❖

Nguy cơ mất an ninh lương thực toàn cầu

HỒNG NHUNG biên dịch

Tóm tắt: Xung đột, khủng hoảng kinh tế, biến đổi khí hậu, giá phân bón tăng cao và nhiều yếu tố khác đang là nguyên nhân gây ra cuộc khủng hoảng lương thực với quy mô lớn chưa từng có, đe dọa nghiêm trọng đến an ninh lương thực toàn cầu. Theo Chương trình Lương thực Thế giới (WFP), hiện có tới 783 triệu người không thể biết chắc chắn những bữa ăn trong thời gian tới của họ sẽ đến từ đâu.

Summary: Conflicts, economic crises, climate change, rising fertilizer prices, and various other factors are contributing to a global food crisis of unprecedented scale, posing a serious threat to global food security. According to the World Food Programme (WFP), there are currently 783 million people who cannot be certain where their next meal will come from.

Từ khóa: An ninh lương thực; kinh tế; biến đổi khí hậu; khủng hoảng lương thực; thế giới.
Keywords: Food security; economy; climate change; food crisis; world.
Nhận bài: 18/9/2023; Sửa chữa: 26/9/2023; Duyệt đăng: 3/10/2023.

Quy mô của khủng hoảng lương thực và suy dinh dưỡng toàn cầu hiện nay là rất lớn. WFP ước tính trong số 79 quốc gia nơi tổ chức này hoạt động, có hơn 345 triệu người phải đối mặt với tình trạng mất an ninh lương thực ở mức độ cao trong năm 2023. Con số này cao hơn gấp đôi so với năm 2020 và cao hơn 200 triệu người so với giai đoạn trước đại dịch Covid-19. Ít nhất có 129.000 người dự kiến sẽ phải chịu đựng nạn đói ở Burkina Faso, Mali, Somalia và Nam Sudan.

An ninh lương thực toàn cầu bị đe dọa.

ẢNH: EARTH

Theo báo cáo của Tổ chức Nông nghiệp và Lương thực Liên hợp quốc (FAO), khoảng 2,4 tỷ người, chủ yếu là phụ nữ và người dân ở khu vực nông thôn không được tiếp cận thường xuyên với thực phẩm giàu dinh dưỡng, an toàn trong năm vừa qua. Tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em vẫn ở mức báo động. Trong năm 2021, có 22,3% (tương đương 148,1 triệu) trẻ em bị còi cọc; 6,8% (45 triệu) trẻ em bị gầy còm và 5,6% (37 triệu) trẻ bị thừa cân. Các khu vực nông thôn vốn tự cung, tự cấp lương thực trước đây như châu Phi và châu Á giờ đây ngày càng phụ thuộc vào thị trường thực phẩm quốc gia và toàn cầu.

Hơn thế, bất kỳ tiến bộ mong manh nào trong nỗ lực giảm tác động của mất an ninh lương thực đều ít có khả năng xảy ra do sự thiếu hụt của các nguồn tài trợ, cắt giảm hỗ trợ. Cộng đồng toàn cầu đối mặt với việc khó lòng đạt được một trong những Mục tiêu Phát triển Bền

Ấn Độ hạn chế xuất khẩu gạo.

ẢNH: THE NATIONAL

Biến đổi khí hậu tác động sâu sắc đến sản lượng lương thực.

ẢNH: ESA

vững đó là đến năm 2030 xóa bỏ hoàn toàn nghèo đói cho tất cả mọi người.

WFP đang phải đối mặt với nhiều thách thức khi mà số người nghèo đói cùng cực đang tiếp tục gia tăng với tốc độ mà nguồn tài chính khó có thể bù đắp kịp, bên cạnh đó chi phí cung cấp, vận chuyển nguồn lương thực được hỗ trợ đang ở mức cao nhất từ trước tới nay do giá lương thực và nhiên liệu tăng. Theo báo cáo vào tháng 9/2023 của Ngân hàng Thế giới (World Bank), lạm phát giá lương thực ở các quốc gia vẫn ở mức cao trên toàn cầu, cụ thể, tại các quốc gia có thu nhập thấp lạm phát là 52,6%; ở các quốc gia thu nhập trung bình thấp là 86%; và 64% ở các nước có thu nhập trung bình cao; nhiều nước đang phải đối mặt với lạm phát giá lương thực hai con số. Ngoài ra, 73,2% các quốc gia có thu nhập cao cũng đang phải đối mặt với tình trạng lạm phát giá lương thực ở mức cao. Các quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất nằm ở châu Phi, Bắc Mỹ, Mỹ Latinh, Nam Á, châu Âu và Trung Á. Trên thực tế, lạm phát giá lương thực đã vượt quá lạm phát chung ở 81% trong số 162 quốc gia có cả chỉ số giá tiêu dùng (CPI) cho thực phẩm và CPI tổng thể.

So với thống kê ngày 27/7/2023, chỉ số giá sản phẩm nông nghiệp và ngũ cốc lần lượt đóng cửa ở mức thấp hơn 6% và 10%, chỉ số giá xuất khẩu cũng đóng cửa ở mức tương tự. Sự sụt giảm chỉ số giá ngũ cốc là do giá ngô và lúa mì lần lượt thấp hơn 13% và 24% kể từ lần cập nhật trước. So với cùng kỳ năm trước, giá ngô và lúa mì cũng thấp hơn lần lượt là 28% và 31%. Tuy nhiên, giá gạo tiếp tục có xu hướng tăng kể từ tháng 5 năm nay và cao hơn tới 31%. So với tháng 1/2021, giá ngô thấp hơn 6%, giá lúa mì thấp hơn 12%, trong khi giá gạo cao hơn 16%.

Trong Ấn bản xuất bản vào tháng 9/2023 của Hệ thống Thông tin Thị trường Nông sản đã nêu bật những thay đổi gần đây trên thị trường nông sản, vốn bị chi phối bởi các hạn chế xuất khẩu gạo của Ấn Độ và cuộc xung đột đang diễn ra ở Ukraine. Giá lúa mì tiếp tục đối mặt với áp lực giảm do xuất khẩu dồi dào ở Biển Đen trước khi có thỏa thuận chấm dứt, đồng thời với việc chấm dứt Sáng kiến Ngũ cốc Biển Đen, triển vọng sản xuất đậu tương và ngô trên toàn cầu trong năm nay khá tích cực, một số nguồn cung dự kiến sẽ tăng trở lại bất chấp điều kiện thời tiết khô hạn ở Argentina và một số khu vực ở châu Âu và Bắc Mỹ. Vào tháng 7 vừa qua, Ấn Độ ra tuyên bố cấm xuất khẩu gạo trắng non-basmati và vào cuối tháng 8, nước này tuyên bố hạn chế hơn nữa đối với việc xuất khẩu gạo basmati, việc này đã gây gián đoạn và tăng giá gạo trên thị trường toàn cầu. Báo cáo Giám sát Thị trường nhấn mạnh sẽ gia tăng gần đây của giá đầu vào sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là chi phí liên quan đến các nguồn năng lượng dựa trên nhiên liệu hóa thạch như phân bón hữu cơ khoáng và những lo ngại liên quan đến an ninh lương thực toàn cầu.

Theo dữ liệu từ Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ, người dân ở các quốc gia phát triển chi tiêu khá thấp cho thực phẩm trong tổng chi phí của các hộ gia đình. Vào năm 2021, chi tiêu cho thực phẩm dao động từ gần 7% ở Hoa Kỳ đến khoảng 17% ở Nhật Bản. Thu nhập trung bình của các hộ gia đình ở Hoa Kỳ đã tăng nhanh hơn kể từ năm 1975 so với giá tiêu dùng nói chung và giá tiêu dùng chung tăng nhanh hơn so với giá thực phẩm. Chia nhỏ chi tiêu của người dân Hoa Kỳ, chi cho nhà ở là khoản chi lớn nhất chiếm 34%, tiếp theo là vận tải (16%); bảo hiểm cá nhân và lương hưu (12%); chăm sóc y tế (9%); thực phẩm (7%) và giải trí chiếm 5%.

Bức tranh này lại hoàn toàn khác ở các nước đang phát triển, nơi chi tiêu cho thực phẩm chiếm tỷ trọng cao hơn trong tổng chi tiêu của người dân. Tỷ lệ này dao động từ khoảng 16% ở Brazil đến khoảng 60% ở Nigeria. Điều này cho thấy người dân ở các quốc gia đang phát triển dễ bị tổn thương lớn không chỉ bởi lạm phát giá lương thực mà còn bởi tình trạng mất an ninh lương thực. Đối với hầu hết bộ phận người dân ở các quốc gia đang phát triển và kém phát triển, đây là hậu quả do mức thu nhập thấp,

WFP phân phát lương thực cho người dân Nam Sudan.

ẢNH: REUTERS

các yếu tố thúc đẩy chi tiêu cho thực phẩm tăng cao vượt xa khả năng chi trả đồng thời với việc thiếu hụt các nguồn cung sẵn có. Thế giới khó lòng giải quyết vấn đề mất an ninh lương thực chỉ bằng cách sản xuất nhiều lương thực hơn.

Biến đổi khí hậu là nguyên nhân lớn thứ hai gây ra khủng hoảng lương thực, mất an ninh lương thực toàn cầu, làm suy yếu khả năng nuôi sống bản thân và gia đình của một bộ phận dân cư. Khí hậu biến đổi phức tạp, khó dự đoán đã hủy hoại mùa màng, giảm thu nhập của người dân. Mặc dù, WFP đã huy động được số tiền kỷ lục là 14 tỷ USD vào năm 2022 nhưng vẫn còn kém xa so với mức 40 tỷ USD mà tổ chức này cần hàng năm để hỗ trợ những người đang đối mặt với nạn đói trên thế giới.

Nếu biến đổi khí hậu là yếu tố lớn thứ hai gây ra nguy cơ mất an ninh lương thực thì xung đột là yếu tố lớn nhất hiện nay. 70% số người trong tình trạng thiếu đói trên thế giới đang sinh sống ở khu vực có xung đột và bạo lực. Đáng chú ý là xung đột vũ trang ở Ukraine đã gây ra hiệu ứng lan tỏa khắp toàn cầu, làm tăng giá ngũ cốc và phân bón, cuộc xung đột diễn ra gây hạn chế và gián đoạn hoàn toàn khả năng tiếp cận những đầu vào thiết yếu để sản xuất thực phẩm cho phần còn lại của thế giới. Nga và Ukraine là hai quốc gia cung cấp gần 1/3 lượng lúa mì, lúa mạch và hơn 70% lượng dầu hướng dương trên toàn cầu. Nga cũng là nước sản xuất phân bón lớn nhất thế giới. Bất ổn chính trị gây ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và hệ thống phân phối lương thực toàn cầu, nó cũng tác động đến lượng cung cần thiết mà các tổ chức viện trợ như WFP cần, tổ chức này vốn phụ thuộc vào nguồn cung của các quốc gia để hỗ trợ cho hàng triệu người nghèo đói.

Phần đáng buồn của cuộc khủng hoảng lương thực, mất an ninh lương thực toàn cầu nằm ở chỗ những thành tựu trước đại dịch đã bị xói mòn. Trước đại dịch và cuộc xung đột Ukraine, châu Phi đã có cuộc Cách mạng Xanh của riêng mình. Nông dân trên khắp lục địa này đã tăng sản lượng một số loại cây trồng lên 76% (từ năm 2004-2019) nhờ tăng cường phát triển, tiếp cận thị trường và sử dụng nguồn hạt giống tốt hơn. Giờ đây, sự tăng trưởng và tiến bộ này đang bị đe dọa bởi những cú sốc về khí hậu như lũ lụt, hạn hán cũng như chi phí vật tư nông nghiệp tăng.

Trước thực tế mất an ninh lương thực hiện nay, theo WFP, cần có sự phối hợp giữa các chính phủ, tổ chức tài chính, khu vực tư nhân và các đối tác để giảm thiểu cuộc khủng hoảng lương thực. Tất nhiên, việc ngăn chặn các cuộc xung đột trên thế giới và giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu sẽ có tác động lớn nhất trong việc chấm dứt nạn đói, cải thiện an ninh lương thực. Nhưng WFP cho biết: "Chỉ có ý chí chính trị mới có thể chấm dứt xung đột ở những nơi như Yemen, Ethiopia, Nam Sudan và nếu không có cam kết chính trị vững chắc nhằm ngăn chặn hiện tượng nóng lên toàn cầu như đã ký kết trong Thỏa thuận Paris thì các nguyên nhân chính gây ra nạn đói sẽ tiếp tục gia tăng".

Trong bối cảnh bất ổn về an ninh lương thực trên thế giới hiện nay, Việt Nam vẫn bảo đảm xuất khẩu gạo, góp phần ổn định an ninh lương thực. Ngày 5/8/2023, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã ký Chỉ thị số 24/CT-TTg về việc đảm bảo vững chắc an ninh lương thực quốc gia và thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu gạo bền vững trong giai đoạn hiện nay.❖

Công tác chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi - Những kiến nghị và giải pháp

VŨ DƯƠNG CHÂU*

Tóm tắt: Dự báo "Xu hướng già hoá dân số nhanh" là một trong những thách thức lớn mà Việt Nam phải giải quyết trong thời gian tới, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nêu rõ: "Phát huy trí tuệ, kinh nghiệm sống, lao động, học tập của người cao tuổi trong xã hội, cộng đồng và gia đình" định hướng phát huy nguồn lực quan trọng của đất nước trong xây dựng đất nước hiện nay. Bài viết đưa ra một số giải pháp, kiến nghị để thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về công tác người cao tuổi.

Summary: Forecasting "rapid population aging trend" is one of the major challenges that Vietnam must address in the near future. The Resolution of the 13th National Party Congress emphasizes the direction to "promote the wisdom, life experience, labor, and learning of the elderly in society, communities, and families," aiming to harness the valuable resources of the nation in the current nation-building process. This article presents several solutions and recommendations to effectively implement the Resolution of the 13th National Party Congress regarding elderly care.

Từ khóa: Người cao tuổi; vai trò; chăm sóc; kiến nghị; Việt Nam.
Keywords: Elderly people; role; take care of; request; Vietnam.
Nhận bài: 20/9/2023; Sửa chữa: 26/9/2023; Duyệt đăng: 28/9/2023.

Theo Tổng cục Thống kê, Việt Nam hiện có khoảng 11,4 triệu người cao tuổi, chiếm khoảng 11,86% dân số. Từ năm 1989 đến năm 2019, tuổi thọ trung bình của người Việt Nam liên tục tăng, từ 65,2 tuổi lên 73,6 tuổi, dự báo đến năm 2030, số người cao tuổi ở Việt Nam chiếm khoảng 17% và đến năm 2050 là 25% dân số. Trong thời gian qua, thực hiện đường lối của Đảng về người cao tuổi, hệ thống chính sách, pháp luật về chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi được Nhà nước thể chế hóa ban hành như Luật Người cao tuổi, các Nghị định, Quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về các lĩnh vực liên quan đến người cao tuổi đã đạt được những kết quả, thành tựu như sau:

Kết quả đạt được trong công tác chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi

Hệ thống chính sách về chăm sóc người cao tuổi được ban hành, ngân sách nhà nước và nguồn lực huy động từ xã hội cho công tác chăm sóc người cao tuổi ngày càng tăng; theo tổng hợp của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, hiện nay, các cơ quan bảo hiểm xã hội đã chi trả chế độ hưu trí hằng tháng cho gần 2,7 triệu người với số tiền hưởng gần 14.475 tỷ đồng/tháng. Cả nước có hơn 4,94 triệu người cao tuổi sau độ tuổi nghỉ hưu hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp xã hội hàng tháng. Trong đó, 2,7 triệu người hưởng lương hưu; 640.000 người

* Nguyên Trưởng Ban Dân tộc, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng; hơn 1,7 triệu người hưởng trợ cấp hưu trí xã hội, mức hưởng lương hưu bình quân khoảng 5,4 triệu đồng/người/tháng. Hàng năm, Hội Người cao tuổi đã phối hợp với chính quyền tổ chức chúc thọ, mừng thọ 1,1 triệu người cao tuổi; có 3 triệu người cao tuổi được lập hồ sơ theo dõi sức khoẻ, gần 4 triệu người cao tuổi được khám sức khoẻ định kỳ; trên 95% người cao tuổi có Thẻ Bảo hiểm y tế; cả nước có trên 77 nghìn câu lạc bộ của người cao tuổi ở cơ sở với nhiều loại hình hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao, thu hút trên 2,5 triệu người cao tuổi tham gia. Đặc biệt đã thành lập gần 4.000 câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau, thu hút trên 170 nghìn người tham gia. Mô hình Câu lạc bộ Liên thế hệ tự giúp nhau được các tổ chức, cộng đồng trong nước, ngoài nước đánh giá cao, đã đạt giải nhất trong giải "Sáng kiến vì một châu Á già hoá khoẻ mạnh".

Người cao tuổi đã phát huy vai trò trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, tập trung vào các hoạt động, như: người cao tuổi tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; tham gia công tác hoà giải; giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương; người cao tuổi tham gia bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh; người cao tuổi tích cực tham gia phát triển kinh tế, xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; tham gia các hoạt động khuyến học, khuyến tài, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, từ thiện, nhân đạo; các hoạt động phòng, chống dịch bệnh ở địa phương...

Theo số liệu tổng hợp hiện nay có trên 6,5 triệu người cao tuổi đang trực tiếp tham gia lao động, sản xuất, trong đó có 99.905 người cao tuổi làm chủ các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp; 357.967 người cao tuổi đạt danh hiệu làm kinh tế giỏi; người cao tuổi đóng góp hơn 10,6 triệu ngày công, hơn 3.000 tỉ đồng, hiến 24,4 triệu m^2 đất để xây dựng đường giao thông, kênh mương, nhà văn hoá, trường học, cơ sở y tế,... góp phần xây dựng nông thôn mới; 64% số hội viên Hội Khuyến học là người cao tuổi; 656.000 người cao tuổi tham gia công tác Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể, thanh tra nhân dân, hoà giải cơ sở; có trên 300 nghìn người cao tuổi tham gia các tổ an ninh nhân dân; phòng, chống tội phạm, giữ gìn trật tự ở cơ sở.

Một số hạn chế cần khắc phục

Tuy đã có nhiều chính sách về an sinh xã hội dành cho người cao tuổi (chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và trợ cấp xã hội...), nhưng hệ thống chính sách an sinh xã hội mới chỉ hỗ trợ cho một bộ phận người cao tuổi. Hiện cả nước mới có khoảng 39% người cao tuổi được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội, chính sách đối với người có công và trợ cấp xã hội; 61% còn lại sống dựa hoàn toàn vào kinh tế của chính mình. Trong tổng số gần 11,4 triệu người cao tuổi thì chỉ có 3,1 triệu người có lương hưu, hơn 8 triệu người cao tuổi còn lại không có nguồn thu nhập ổn định và hầu như phụ thuộc vào con cháu cũng như cộng đồng và xã hội; khoảng 6 triệu người không có bất kỳ một khoản thu nhập nào thường xuyên và ổn định. Khi so sánh tương quan với các độ tuổi khác, người cao tuổi chịu nhiều thiệt thòi trong tiếp cận và thụ hưởng chính sách. Hệ thống chính sách chưa có nhiều hiệu quả trong khuyến khích, tạo điều kiện, hỗ trợ người cao tuổi để bảo đảm thu nhập, có việc làm phù hợp, học tập, giải trí, rèn luyện sức khỏe, môi trường thân thiện...

Hệ thống cơ sở chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đã bước đầu hình thành, phát triển, tuy nhiên vẫn chưa bắt kịp với tốc độ chuyển đổi nhân khẩu học. Hiện cả nước chỉ có 49/63 bệnh viện đa khoa tỉnh, thành phố có khoa lão, 3 cơ sở đào tạo bộ môn lão khoa, vừa điều trị bệnh, vừa điều trị phục hồi chức năng cho người cao tuổi.

Một số quy định của Luật Người cao tuổi vẫn chưa thật sự đi vào cuộc sống, bộc lộ nhiều bất cập, cần được điều chỉnh, sửa đổi. Tuy Luật Người cao tuổi có một chương quy định về phát huy vai trò của người cao tuổi trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, như: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, giáo dục, đào tạo, pháp luật,... nhưng các quy định này được Nhà nước thể chế hóa chưa đầy đủ, toàn diện, thiếu đồng bộ, cân đối giữa 2 lĩnh vực chăm sóc người cao tuổi và phát huy vai trò người cao tuổi (trong Luật Người cao tuổi có 13 điều quy định về chăm sóc người cao tuổi song chỉ có 2 điều quy định về phát huy vai trò người cao tuổi; trong Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2021 - 2030 có 11 nhiệm vụ, giải pháp về chăm sóc người cao tuổi song chỉ có 1 nhiệm vụ, giải pháp về phát huy vai trò người cao tuổi; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chương trình chăm sóc sức khoẻ người cao tuổi đến năm 2030 song chưa có Chương trình phát huy vai trò người cao tuổi...). Vì vậy, hiện nay, phần đông người cao tuổi ở nước ta còn gặp nhiều khó khăn về đời sống vật chất cũng như đời sống tinh thần, đặt ra yêu cầu phải có các giải pháp phù hợp về chăm sóc sức khỏe, thu nhập, mạng lưới an sinh xã hội và hỗ trợ pháp lý cho người cao tuổi.

Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi

Thứ nhất, trong công tác tuyên truyền và giáo dục, nhất là truyền thông cần có chiến lược để thúc đẩy sự thay đổi trong thái độ, xóa bỏ nhận thức, định kiến không đúng về người cao tuổi, những biểu hiện của phân

Lễ phát động hưởng ứng Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam năm 2023.

ẢNH: PV

biệt đối xử tiêu cực đối với người cao tuổi thay vào đó là hình ảnh toàn diện, tích cực của người cao tuổi trong gia đình và trong các hoạt động xã hội. Thay đổi quan niệm nhận thức "người cao tuổi là gánh nặng" sang thành "tài sản" của gia đình và xã hội, chú ý tuyên truyền, khẳng định các quyền, vai trò và trách nhiệm của người cao tuổi, là nguồn lực dồi dào về tri thức, kinh nghiệm, có khả năng tiếp tục đóng góp cho xã hội. Đi đôi với các biện pháp giáo dục, truyền thông, cần có chế tài, xử lý nghiêm, có tính răn đe các hành vi vi phạm pháp luật về người cao tuổi, xâm phạm quyền của người cao tuổi.

Thứ hai, ban hành các chính sách, pháp luật thể chế hóa Luật Người cao tuổi; kịp thời điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi một số hạn chế, bất cập, trong đó có hướng dẫn về các quy định liên quan đến việc phát huy vai trò của người cao tuổi trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Việc "phát huy vai trò của người cao tuổi" là sự thay đổi cách nhìn nhận quan trọng trong định hướng chính sách về người cao tuổi, có tác động đến việc thụ hưởng các quyền và sự đóng góp của người cao tuổi vào sự phát triển của đất nước. Triển khai, thực hiện các chương trình nghiên cứu đầy đủ, toàn diện về người cao tuổi không chỉ dừng lại ở yếu tố sức khỏe mà cần bao hàm nhiều khía cạnh khác như nhu cầu và phát huy năng lực; tác động của các chính sách hiện hành đến đời sống của người cao tuổi để có cơ sở cho việc điều chỉnh, bổ sung và thực thi chính sách được tốt, sát thực tiễn.

Thứ ba, xây dựng và triển khai các chính sách tạo việc làm, cải thiện thu nhập cho người cao tuổi. Thực tế, không phải tất cả những người có tuổi đời cao đều gắn với suy giảm thể chất, tinh thần và năng lực. Với điều kiện hiện nay nhiều người cao tuổi, đặc biệt là trong độ tuổi từ 60 đến 75 tuổi, vẫn có sức khỏe, năng lực làm việc tốt, có kinh nghiệm, có nhiều khả năng đóng góp, cống hiến cho cộng đồng và xã hội. Cần có sự bố trí thời gian, nguồn lực và môi trường làm việc phù hợp để người cao tuổi đóng góp cho xã hội ở các mức độ và điều kiện khác nhau, các chính sách tạo việc làm, thu nhập cho người cao tuổi cần được thiết kế có tính đặc thù, tận dụng được tiềm năng, thế mạnh của người cao tuổi, bao quát được nhiều đối tượng thụ hưởng.

Thứ tư, Nhà nước cần có chính sách phát triển ngành lão khoa trong y học, các chính sách hướng đến tạo môi trường thân thiện với người cao tuổi, hỗ trợ người cao tuổi bị ảnh hưởng do dịch bệnh Covid-19... Các chính sách về người cao tuổi cần đồng bộ, tính đến các điều kiện thuận lợi và bao quát tất cả các lĩnh vực liên quan đến người cao tuổi, như: y tế, văn hóa, xã hội, giao thông, xây dựng...❖

Phát huy tinh thần nhập thế của Thiền phái Trúc lâm Yên Tử Việt Nam trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc hiện nay

NGUYỄN HOÀNG TUẤN*

Tóm tắt: Sự nhập thế của các thiền sư nhà Trần khi đất nước bị quân Nguyên - Mông ba lần xâm lược vẫn đứng lên chống lại kẻ thù. Và khi đất nước thái bình họ lại trở về bản chất thiền sư ngày xưa, tiếp tục tu hành và nghiên cứu, mang sự hiểu biết của mình chỉ dạy cho Nhân dân. Đây là tinh thần nhập thế đặc sắc, độc đáo mà các thiền phái trước chưa thực hiện được. Chính tinh thần nhập thế này đã tạo nên sức mạnh của dân tộc Việt Nam và cũng là thời đại phát triển hưng thịnh của Phật giáo Việt Nam. Trải qua thăng trầm của lịch sử, những giá trị nhân bản, văn hóa, chính trị, đạo đức, xã hội tốt đẹp mà Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử Việt Nam tạo dựng vẫn đang âm thầm cố kết sức mạnh nội sinh của dân tộc, hướng tới xây dựng đất nước Việt Nam hùng cường, thịnh vượng.

Summary: The incarnation of Zen masters during times when the country was invaded by the Mongols and Yuan dynasty showed their resilience in resisting invaders. During peacetime, they returned to their original Zen practice and continued to cultivate and share their knowledge with the People. This unique spirit of incarnation had never been accomplished by previous Zen schools. This spirit contributed to the strength of the Vietnamese people and marked a period of prosperity for Buddhism in Vietnam. Despite the ups and downs of history, the values of humanity, culture, politics, ethics, and society established by the Truc Lam Yen Tu Zen School continue to quietly consolidate the inner strength of the nation, aiming to build a mighty and prosperous Vietnam.

Từ khóa: Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử Việt Nam; tinh thần nhập thế; đại đoàn kết toàn dân tộc; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
Keywords: The Truc Lam Yen Tu Zen School in Vietnam; spirit of incarnation; great national unity; the Vietnam Fatherland Front.
Nhận bài: 25/9/2023; Sửa chữa: 3/10/2023; Duyệt đăng: 6/10/2023.

Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử Việt Nam do vua Trần Nhân Tông sáng lập từ khi ông rời động Vũ Lâm, tỉnh Ninh Bình vào núi Yên Tử, tỉnh Quảng Ninh tu hành khổ hạnh (tháng 8/1299). Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử (được coi là Đạo Phật Việt Nam) có cốt cách, sắc thái văn hóa dân tộc, tâm tư tình cảm, phong tục tập quán của người Việt Nam, không chấp nhận sự lệ thuộc các hệ phái Thiền và văn hóa ngoại lai.

Với sự ra đời, phát triển và tồn tại của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử hơn 700 năm qua, người Việt Nam ta rất tự hào vì ở châu Á đâu chỉ có Ấn Độ và Trung Hoa là "trung tâm văn hóa", "cái nôi văn minh" của nhân loại mà ở Việt Nam, một dân tộc hào hùng, bất khuất đã thực sự trở thành một cái nôi tư tưởng Phật học Trúc Lâm.

Về tư tưởng tu hành của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử không cầu tha lực. Phật ở ngay trong tâm mình, không

* Thạc sĩ, Ban Tôn giáo, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Quảng Ninh và thành phố Uông Bí phối hợp tổ chức Lễ khai hội xuân Yên Tử năm 2023.

ẢNH: QUANG VINH

phải ở trên cao, trên cõi trời xa xôi, không hẹn kiếp khác. Nếu biết sống cho tâm mình an định, sáng suốt; buông xả mọi vọng niệm, tham sân si trong tâm để sống với bản tâm thanh tịnh, sáng suốt thì tuệ giác phát sinh, vô minh phủi sạch, phiền não diệt trừ và từ đó làm được nhiều điều lợi ích cho nhân sinh, xã hội. Phật chính là mình, không phải tìm đâu xa. Phật giáo Trúc Lâm thực sự lấy con người làm gốc, tôn trọng con người, đề cao giá trị của con người. Thiền Phái Trúc Lâm dạy con người tự tu tâm dưỡng tính, sống đời lương thiện, an vui bằng cách giữ Ngũ giới và tu Thập thiện. Để bảo vệ sinh mạng của con người, Phật giáo Trúc Lâm khuyên giữ giới không sát sinh; để bảo vệ tài sản cho người, khuyên chúng sinh giữ giới không trộm cướp; để bảo vệ hạnh phúc của gia đình, khuyên chúng sinh giữ giới không tà dâm; để bảo vệ uy tín và giá trị con người, khuyên chúng sinh giữ giới không nói dối; để bảo vệ sức khỏe và trí tuệ cho người, khuyên chúng sinh không uống rượu. Từng con người tốt thì gia đình mới tốt. Từng gia đình tốt thì xã hội mới tốt. Ngũ giới và Thập thiện là chuẩn mực đạo đức mà Đạo Phật Việt Nam thời Trần hướng cho dân Đại Việt thực hành, xây dựng nền đạo đức xã hội tốt đẹp.

Tinh thần nhập thế đặc sắc của Phật giáo thời Trần biểu hiện rõ nhất từ lời dạy của Quốc Sư Phù Vân đối với vua Trần Thái Tông "Trong núi vốn không có Phật, Phật ở ngay trong lòng"; "Phàm đã làm vua trong thiên hạ phải lấy ý muốn của thiên hạ làm ý muốn của mình, và lấy tâm thiên hạ làm tâm của mình. Nếu bệ hạ thực lòng hiểu Phật thì không gì bằng lo cho hạnh phúc của trăm họ, giảm nhẹ hình án, chăm lo cây đức của mọi nhà mãi mãi sum xuê. Duy có một điều là khi bệ hạ đã về thì đừng có lúc nào quên nhãng việc giảng cứu kinh sách Phật!" .

Qua lời khuyên trên, tinh thần nhập thế của Quốc sư Phù Vân thể hiện ở sự quan tâm đến vấn đề chính trị, định hướng, giúp nhà vua hiểu rõ mối quan hệ Đạo - Đời: Phật ở trong Tâm. Đạo không tách đời. Đạo với đời là một. Sống tốt đời chính là làm đẹp đạo. Tâm từ bi của đạo Phật được truyền thụ thành tư tưởng chính trị cho bậc quân vương qua lời khuyên ấy và trở thành kim chỉ nam hành động cho các đời vua mộ Đạo đầu triều Trần: Thái Tông (1225-1258), Thánh Tông (1258-1278), Nhân Tông (1278-1293)... Mọi người đều có thể liễu ngộ giá trị cốt lõi của đạo Phật ngay giữa cuộc đời, bất luận là tu sĩ xuất gia, hay tại gia, nam hay nữ chỉ cần sống thiện, thuận lẽ tự

nhiên là được. Điều đó có nghĩa là nó cũng có ảnh hưởng tương tác với lịch sử tư tưởng dân tộc từ đó trở về sau. Chính tư tưởng tu hành và giác ngộ ngay giữa trần tục đã hình thành nên mẫu người Phật tử biết đem đạo ứng dụng vào đời. Chính vua Trần Thái Tông là người sống trong thế giới danh lợi, nhưng ông vẫn giải thoát và là người chủ trương đặt nền móng cho Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử Việt Nam ra đời. Không chỉ vua Trần Thái Tông mà một loạt thiền sư xuất gia, tại gia của giai đoạn này đều tích cực tham gia vào các hoạt động kinh tế, chính trị của đất nước. Họ có thể là nhà tư tưởng, tướng cầm quân, nhà tri thức lớn, nhà thơ nhà văn, thầy thuốc tùy theo sự phân công và khả năng mà sẵn lòng tham gia cống hiến, sống đúng đạo lý "tốt đời, đẹp đạo".

Việc định hướng bảo vệ chủ quyền dân tộc, mở rộng biên cương, chấn hưng văn hóa Đại Việt của nhà Trần đều mang dấu ấn quan điểm Phật giáo, nhất là tư tưởng tùy duyên mà vui với đạo của Thiền phái. Sự thành công của nhà Trần là nhờ vua lãnh đạo đất nước biết vận dụng tư tưởng "Cư trần lạc đạo" tức "Ở đời vui đạo" để huy động sức mạnh đoàn kết toàn dân. Tiềm lực dân tộc trước hết nằm ở lòng yêu nước của toàn dân để xây dựng Đại Việt thành một quốc gia hùng cường mà không có một thế lực nào ngăn cản được. Biểu hiện sinh động nhất của dòng thiền này là chủ trương nhập thế tích cực hơn bao giờ hết để phật tử vừa xây dựng một đời sống theo đạo lý Thiền, vừa làm tròn trách nhiệm của một công dân đối với việc xây dựng và phát triển đất nước.

Tinh thần nổi bật của Phật giáo Trúc Lâm là kết hợp hài hòa giữa Đạo và Đời để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, đạo đức, tâm linh. Con người muốn hoàn thành bổn phận công dân một cách vinh quang và sống đời giải thoát trọn vẹn là phải hiểu đạo, phát triển và hoàn thiện sự ngộ đạo qua thực tiễn gắn liền với nhiệm vụ con người trong đời sống thực tiễn. Con người biết sống Đạo sẽ sống để cống hiến cho lợi ích cộng đồng, an vui cho mọi người, lợi lạc cho quốc gia và an nhiên tự tại trước mọi hoàn cảnh.

Tinh thần nhập thế của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử Việt Nam trở thành một trong những đặc trưng nổi bật của Thiền tông Việt Nam khi nhìn nhận nó trong dòng chảy lịch sử nước nhà. Phật hoàng Trần Nhân Tông đã trở thành biểu tượng về tinh thần nhập thế của Phật giáo Trúc Lâm. Ở Ngài, Đạo với Đời là một. Từ lúc đản sinh đến khi viên tịch, tư tưởng và hành động của Ngài rất khó tách bạch đâu là phàm, đâu là thánh. Khi Ngài làm vua, khó phân biệt ở Ngài hành trạng nhà vua hay hành trạng Thiền sư, bởi Ngài là một minh quân mang Tâm Phật. Và khi xuất gia, Ngài là một vị Bồ-tát thị hiện mang sứ mệnh cao cả của bậc quân vương dũng lược và minh triết.

Với tư cách của một vị Phật Hoàng, người đã gây dựng một Thiền phái để thu hút mọi người, đồng thời tự mình cũng trở thành một tấm gương mẫu mực về tu tập cho thần dân noi theo. Gây dựng một phái tôn giáo nhưng lại không vì tôn giáo ấy, mà chính vì cuộc sống. Đó cũng là một biểu hiện của "phi tôn giáo hóa tôn giáo", là đưa tôn giáo đến với cuộc đời chứ không phải đưa cuộc đời vào tôn giáo. Vì vậy, Phật giáo càng có sức lan tỏa ảnh hưởng trong xã hội, giúp đất nước có một đầu mối để lòng người quy tụ về, từ đó tạo ra sức mạnh đoàn kết cho cả dân tộc, giúp định hình những tính cách như: "yêu nước thương nòi", yêu hòa bình, độc lập, tự do, tự chủ, tự cường, coi trọng đạo đức, yêu thương, đùm bọc, "lá lành đùm lá rách"... cho con người Việt Nam.

Khi đất nước có chiến tranh, vua Trần Nhân Tông trực tiếp cầm quân ra trận, làm Tổng chỉ huy tối cao ở chiến trường, không ngồi trong cung ban mệnh lệnh, kể cả những lúc gian nguy nhất. Trong mối quan hệ bang giao với nước ngoài, Ngài thể hiện quan điểm và chính sách ngoại giao rộng mở, mềm dẻo nhưng cương quyết, kiên định lập trường tôn trọng chủ quyền dân tộc. Ngài đã từng điều hai vạn quân và 500 chiến thuyền chi viện cho Chiêm Thành chống giặc Nguyên, gả công chúa Huyền Trân cho vua Chiêm, xây dựng nền bang giao Đại Việt - Chiêm Thành; xây dựng tình hòa hiếu với Ai Lao, Chân Lạp..., song, mỗi khi nước có giặc xâm lăng, Ngài lãnh đạo toàn dân kiên quyết đuổi chúng ra khỏi bờ cõi, thể hiện gia phong Nhà Phật và khí chất dân tộc Việt Nam.

Với tư tưởng hòa hợp, từ bi của đạo Phật, khi đất nước hòa bình, Ngài thực thi chính sách hòa hiếu với nhà Nguyên, Chiêm Thành, Ai Lao..., xây dựng quan hệ hòa bình trên nền tảng tư tưởng Phật giáo.

Phong cách sống từ bi, hòa hợp, "Cư trần lạc đạo" của Phật Hoàng Trần Nhân Tông và Phật giáo Trúc Lâm giúp xã hội nhà Trần "vua tôi đồng lòng, anh em hòa thuận, cả nước gắng sức" trong sự nghiệp bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ mà đỉnh cao là hai lần đánh tan giặc Nguyên Mông xâm lược (1285 và 1288), xây dựng đất nước thịnh vượng. Các vua đời sau như: Trần Anh Tông (1293-1314), Trần Minh Tông (1314-1329) cũng trở thành những bậc minh quân hết lòng vì dân, "lo trước cái lo của thiên hạ, vui sau cái vui của thiên hạ", ban hành nhiều chính sách thân dân..., xây dựng nước ta trở thành một quốc gia hùng mạnh, khiến nhà Nguyên phải dẹp bỏ mưu đồ xâm lược Đại Việt lần thứ tư.

Phật giáo Trúc Lâm Yên Tử gắn với nền Phật giáo thế sự, lấy chủ trương tùy tục để nhập thế. Xuất thế được xác lập theo tinh thần duyên sinh vô ngã: "Chỉ xem ngũ uẩn đều không, tứ đại vô ngã, chân tâm không tướng, không đến không đi". Quy định nội dung xuất thế như thế, con người không nhất thiết xuống tóc xuất gia, chỉ cần ngộ cái lý năm uẩn là không, chân tâm không tướng... thể nhập đời trong mối tương quan mà có thái độ sống thích hợp, cống hiến cho đời là cho đạo. Huống nữa,

Thiền phái còn y cứ kinh Pháp Hoa làm cơ sở lý luận cho việc nhập thế thì quan điểm Phật giáo đi vào đời đã trở thành nét đặc trưng với lời dạy nổi tiếng về nhiệm vụ của một vị Phật "khai thị ngộ nhập Phật tri kiến cho chúng sinh". Và quan điểm vào đời tùy thời, tùy yêu cầu từng giai đoạn của lịch sử giao phó mà Phật giáo tham gia đóng góp cho nước nhà. Đạo Phật nhập thế trở nên có một thế nhập lớn trong lòng dân tộc.

Tinh thần "Tri hành hợp nhất". Đó chính là sự thấy biết rõ ràng, minh bạch, đúng lẽ thật, ích đạo, lợi đời và thực hành, ứng dụng lẽ thật đó vào đời sống hàng ngày. Tu hành chính là chỗ đang sống hàng ngày, không kể tại gia hay xuất gia và sống tức là tu và tu tức là sống. Lý và sự tương dung, nói điều mình làm, mình thấy, rõ đúng lẽ thật lợi đạo, ích đời chứ không nói điều mình hiểu một cách chủ quan, kiến thức vay mượn của người khác. Người có tinh thần này thường ít nói, nhưng đã nói là đúng Pháp, đã nói thì nỗ lực làm; nói được làm được; nói và làm đều hướng về lợi ích cho Nhân dân, cho Đạo pháp và Dân tộc, đó chính là tinh thần nhập thế tiến bộ của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử hiện nay.

Tinh thần, "Dụng tâm giác ngộ cứu độ nhân sinh". Tâm giác ngộ chính là tâm sáng suốt, thanh tịnh, vô nhiễm, vô cấu, vô ngã - vị tha, "Bồ Đề tâm". Những người thực hành theo con đường này sẽ dùng chính "Bản tâm này" để dấn thân cống hiến, phục sự Đạo Pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội. Theo giáo lý đạo Phật, ngũ dục thế gian là: tài vật, sắc đẹp, danh vọng, ăn dùng và ngủ nghỉ, nó là bản chất của tồn tại thế gian, nó kéo lôi con người trong đau khổ và luân hồi. Không thể dùng sức chịu đựng hay các kỹ thuật thế tục mà có thể chiến thắng được ngũ dục. Chỉ khi con người tu hành thấy rõ được tâm tánh chân thật nơi chính mình rồi chính năng lực này khiến cho chúng ta vốn tự vô nhiễm. Khi chiến thắng được năm tham muốn ấy thì đời sống tự thanh thoát, cao thượng. Đây cũng chính là tính chất cốt lõi xuất thế mà cũng là vừa nhập thế của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử Việt Nam hiện nay.

Ngày nay, hệ thống các thiền viện của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử được phát triển rộng khắp tại Việt Nam và nhiều quốc gia trên thế giới đã góp phần khẳng định giá trị văn hóa độc đáo của Việt Nam trên trường quốc tế; các thiền viện cũng là nơi hội tụ tinh thần Đại Việt, từ nghệ thuật kiến trúc độc đáo, thuần Việt, gần gũi, hòa hợp với thiên nhiên, bảo vệ môi sinh; phương pháp tu học trong các thiền viện giản dị, thanh khiết, thực tu - thực chứng - thực dụng, có giá trị giáo dục nhân văn, nhân bản, văn hóa, đạo đức xã hội cao. Hơn nữa các thiền viện hiện nay đều là địa điểm tham quan, du lịch lý tưởng, thu hút nhiều khách du lịch thăm quan, chiêm bái, học hỏi, qua đó góp phần phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội tại địa phương.

Có thể thấy tinh thần nhập thế của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử Việt Nam là một sản phẩm tinh thần mang tính thuần Việt, văn hóa Việt và cốt cách Việt. Tinh thần nhập thế nói riêng, tinh thần Trúc Lâm nói chung đã góp phần giải quyết một loạt vấn đề lịch sử đặt ra vào thời đại đó, kéo dài tới ngày nay và đồng hành cùng lịch sử văn hóa dân tộc tới mai sau. Có thể khẳng định, tinh thần nhập thế độc đáo, đặc sắc của thiền phái Trúc Lâm Yên Tử chính là sự kế thừa, vận dụng sáng tạo, phù hợp với thời cuộc, trong mỗi giai đoạn lịch sử, nhưng không xa rời giá trị cốt lõi, giữ tròn bổn phận Đạo - Đời dung thông.

Tinh thần nhập thế của Phật giáo Trúc Lâm bắt nguồn, hội tụ từ tinh hoa truyền thống nhập thế của Phật giáo nói chung, đặc biệt từ sự kế thừa và phát huy cao độ tinh thần nhập thế của Phật giáo Đại Việt thời Lý - Trần, trải qua các bước thăng trầm của lịch sử, được phát huy, lan tỏa trong thời đại mới, tất cả "vì hạnh phúc cho quần sinh, vì an lạc cho quần sinh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài người". Có thể nói sự ra đời của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử Việt Nam đã tạo nên trường lực hấp dẫn mạnh mẽ, tạo đà thúc đẩy sự ra đời hàng trăm ngôi chùa lớn, nhiều tầng lớp tăng chúng cùng quy hướng theo một dòng tu hành in đậm sắc thái Phật giáo dân tộc. Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử Việt Nam ra đời đã góp phần cổ vũ tinh thần người dân Việt Nam về khả năng phát triển những giá trị văn hóa bản địa, nội sinh trong lòng dân tộc. Đây cũng chính là sự đáp ứng nhu cầu đời sống tâm linh, tín ngưỡng của mỗi cộng đồng người ở từng thời đại, giai đoạn lịch sử cụ thể, đã kịp chuyển hóa, thấm sâu trong đời sống tinh thần dân chúng và trở thành những giá trị văn hóa bền vững trước thời gian. Đây là một minh chứng sâu sắc cho khả năng tồn tại và phát triển của một di sản văn hóa, bất chấp năm tháng và mọi thăng trầm thế sự. Theo một nghĩa rộng, di sản này đã tỏa sáng thành "tâm thức Trúc Lâm" trong lòng mỗi con người thuộc mọi thế hệ, ở khắp mọi vùng đất nước, và cho đến ngày nay. Danh pháp Trúc Lâm đã được đặt thành tên cho nhiều ngôi chùa, thiền viện khắp trong Nam ngoài Bắc. Tất cả những điều đó cho thấy sức sống mãnh liệt của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử Việt Nam khi đã đạt tới giá trị văn hóa, khi đã hòa nhập được vào đời sống tinh thần dân tộc và đến với muôn vạn tấm lòng.

Lịch sử dân tộc đã ghi nhận nhiều đóng góp tích cực của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử Việt Nam trong sự nghiệp bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước. Để phát huy tốt tinh thần nhập thế của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước hiện nay, Giáo hội Phật giáo Việt Nam cần có những quan tâm đặc biệt cho sự phát triển của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử hiện nay và có những đánh giá, chỉ rõ những giá trị vượt trội của Thiền phái, đề xuất những giải pháp hữu hiệu để kế thừa, phát huy, những giá trị độc đáo, đặc sắc, phù hợp của Thiền phái trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.❖

HẠN CHẾ TỐI ĐA CHẤT THẢI NHỰA - GOM RÁC THẢI NHỰA ĐỂ TÁI CHẾ

MobiFone eContract

HỢP ĐỒNG ĐIỆN TỬ

Nền tảng ký hợp đồng số

DỮ LIỆU ĐƯỢC BẢO MẬT

KHÔNG CẦN ĐẦU TƯ PHẦN CỨNG

ĐƯỢC PHÁP LUẬT VIỆT NAM CÔNG NHẬN

NÂNG CAO TRẢI NGHIỆM KHÁCH HÀNG

TIẾT KIỆM CHI PHÍ VÀ THỜI GIAN

mobifone